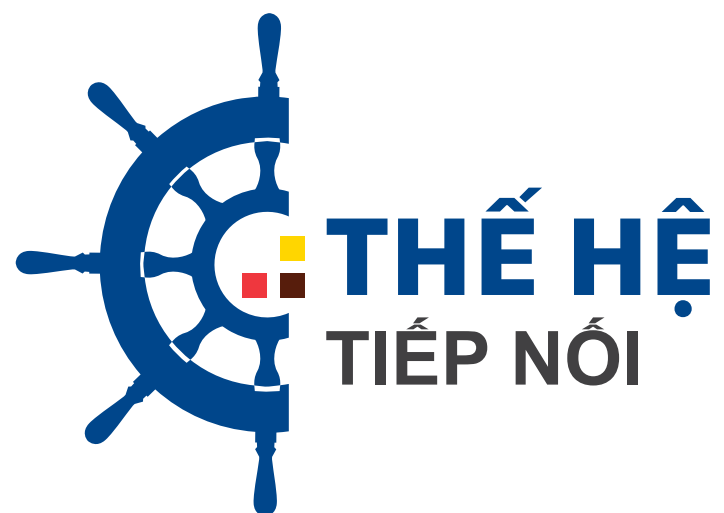


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN HSC | 2018



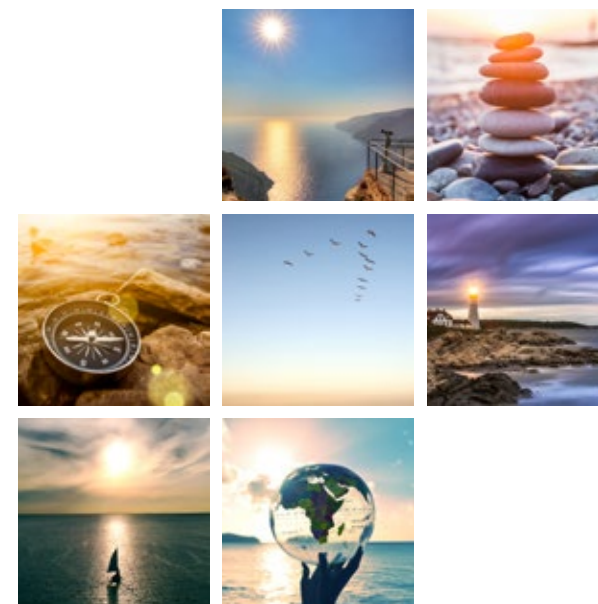
 **THẾ HỆ**
TIẾP NỐI



“

Đã đến lúc phải kết nối các nhân sự trong đội ngũ lãnh đạo tiếp theo của HSC.

”



04 THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

10 Chỉ số tài chính nổi bật

TỔNG QUAN HSC

14 Tổng quan về HSC
16 Ngành nghề kinh doanh
18 Chặng đường phát triển
20 Danh hiệu và giải thưởng
22 Hội đồng Quản trị
24 Ban Kiểm soát
25 Sơ đồ tổ chức
26 Ban Điều hành

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC & TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

30 Xu hướng kinh tế vĩ mô 2019
37 Triển vọng thị trường chứng khoán 2019
39 Rủi ro chính trong năm 2019

MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019

50 Tổng quan thị trường chứng khoán năm 2018
52 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018
62 Chi phí hoạt động
64 Tình hình tài chính

KHỐI HỖ TRỢ

68 Công nghệ thông tin
70 Quản lý Giao dịch - Dịch vụ
71 Quản trị rủi ro
75 Kiểm toán nội bộ

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

80 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
102 Báo cáo của Ban Kiểm soát
106 Thông tin cổ đông

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

112 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
116 Nội dung báo cáo phát triển bền vững tại HSC năm 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

132 Báo cáo tài chính năm 2019
203 Mạng lưới hoạt động

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính chào các Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Các Bạn Đồng nghiệp,

Hành trình 15 năm có thể là không quá dài đối với một doanh nghiệp lớn và trưởng thành. Tuy nhiên, trong bối cảnh 18 năm hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, 15 năm là khoảng thời gian đủ dài để một doanh nghiệp trải qua các cột mốc phát triển quan trọng. Trong 18 năm vừa qua, thị trường chứng khoán Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, từ quy mô chỉ có một công ty niêm yết trên một sở giao dịch đến hơn một ngàn công ty niêm yết trên ba sở giao dịch. HSC cũng đã trải qua một hành trình tương tự, phát triển từ một công ty do nhà nước nắm quyền chi phối với số lượng nhân viên dưới 100 người, trở thành một công ty với đa số cổ đông là các nhà đầu tư nước ngoài và gần một ngàn nhân sự.

Trong năm 2018, khi chúng ta tổ chức lễ kỷ niệm 15 năm ngày thành lập của HSC đồng thời ghi nhận sự cống hiến của các thành viên đã gắn bó với Công ty hơn 10 năm, tôi đã ngạc nhiên khi nhận ra rằng có đến 80 nhân viên đạt được cột mốc quan trọng này. Bản thân tôi cũng đã có hơn 12 năm đồng hành với HSC và sáu trong mười thành viên ban điều hành đã gắn bó với HSC ít nhất là mười năm. Hai thành viên quản lý trẻ mà chúng tôi để bạt vào đội ngũ điều hành cấp cao trong năm 2018 đã gắn bó sự nghiệp của họ với HSC ngay từ ngày họ ra trường. Đây là điều mà tôi ghi nhận sâu sắc và đã tự hào chia sẻ với tất cả các bạn đồng nghiệp tại buổi lễ kỷ niệm 15 năm thành lập.

Nếu như năm thứ 15 trong hành trình hình thành và phát triển là một cột mốc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC, thì 2018 có lẽ là năm mà chúng ta có nhiều “biến động” nhất trong nhân sự cho các vị trí cao nhất trong Công ty. Chúng ta đã chào đón bốn giám đốc điều hành và chia tay hai giám đốc điều hành trong năm 2018. Chúng ta cũng đã bổ nhiệm hai quản lý cấp trung vào hàng ngũ Giám đốc Điều hành.

Khi cân nhắc các thay đổi ở đội ngũ quản lý, chúng tôi đã mời công ty Ascentador, một

hãng tư vấn nhân sự ở Mỹ, đánh giá toàn diện chất lượng nguồn nhân lực của HSC. Việc đánh giá này đã giúp chúng tôi rà soát cũng như phát hiện ra các điểm mạnh và các điểm cần cải thiện của mỗi thành viên trong đội ngũ quản lý cấp cao của HSC, cũng như khả năng tương thích và tương thích lẫn nhau.

Với đội ngũ nhân sự cấp cao giàu năng lực, khả năng HSC tiếp tục gặt hái được các thành công về tài chính như trong các năm vừa qua được đánh giá là rất cao.

Tuy nhiên, lý do chúng tôi thực hiện việc phân tích đánh giá này là vì chúng tôi cần nhìn nhận thấu đáo về những gì chúng tôi cần phải chuẩn bị và triển khai để tiến vào giai đoạn tăng trưởng tiếp theo, cũng như về mức độ phù hợp của đội ngũ quản lý cấp cao với chiến lược tăng trưởng của HSC. Chúng tôi xác định rằng đội ngũ quản lý cấp cao của HSC cần phải thấu hiểu và có cùng quan điểm về những gì cần phải thay đổi, ý nghĩa cũng như ảnh hưởng của các thay đổi này đến toàn thể nhân viên các cấp ở HSC.

SỰ GẮN KẾT

Trong báo cáo đánh giá của Ascentador, một trong các vấn đề nổi bật được đề cập là sự thiếu gắn kết trong các mối quan hệ và tương tác giữa các thành viên trong đội ngũ quản lý cấp cao. Là một tổ chức lớn có khả năng nắm bắt cơ hội trong những điều kiện thị trường thay đổi nhanh chóng cùng với nhiều bộ phận chức năng được thành lập và vận hành mà không có đủ các quy trình quản lý chính thức, chúng ta đã vô hình chung tạo ra các “tòa tháp” ngay trong lòng HSC, từ đó gây ra sự thiếu gắn kết và thiếu đồng lòng giữa các nhân sự quản lý cấp cao cũng như giữa các mảng kinh doanh và các bộ phận chức năng.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Mặc dù vấn đề này đã được nhận diện trong năm 2017 và được đề cập đến trong Báo cáo Thường niên năm 2017, vấn đề này lại được phát hiện và phân tích thấu đáo hơn trong dự án đánh giá đội ngũ quản lý cấp cao lần này.

Vấn đề được đưa ra thảo luận trong quá trình đánh giá này là mặc dù tăng trưởng của HSC rất tốt và ấn tượng nhưng sự tăng trưởng này lại không đến từ sự thấu hiểu về lộ trình phát triển của HSC của các thành viên ban quản lý cấp cao. Sự thiếu gắn kết giữa các lãnh đạo cấp cao đã tạo ra sự lo lắng và mất định hướng ở nhân viên các cấp ở Công ty. Chúng tôi cũng nhận thấy những triệu chứng cho thấy môi trường làm việc ở HSC đang trở nên căng thẳng do các vấn đề về con người, tâm lý chính trị trong văn phòng, và các dấu hiệu của sự suy giảm về văn hóa doanh nghiệp.

Với mức độ căng thẳng cao trong nội bộ Công ty, chúng ta đang đối mặt với rủi ro đánh mất nhân sự chủ chốt. Một số nhân sự chủ chốt cấp trung đã gắn bó với HSC trong suốt nhiều năm đã trở nên thiếu gắn kết với Công ty và sự thật là chúng ta đã không thể giữ chân một số người trong số họ. Nhiều người trong số các nhân sự mà chúng ta có thể mất không chỉ là những người năng động, nhạy bén và toàn diện mà còn rất trung thành với HSC, nơi mà họ đã gắn bó trong phần lớn tuổi trẻ và sự nghiệp của họ. Bản thân tôi đã từng làm việc trực tiếp với nhiều người trong số họ và chứng kiến họ trưởng thành qua thời gian. Họ là những người đã tạo cảm hứng cho tôi khi nghĩ về tăng trưởng và tương lai của HSC. Đây cũng là những người mà tôi xem là "Thế hệ Tiếp nối" của HSC. Chúng tôi kết thúc dự án đánh giá đội ngũ quản lý cấp cao với một quyết tâm hoạch định đội ngũ lãnh đạo kế thừa ở HSC.

Chúng tôi nhận ra rằng đã đến lúc phải kết nối các nhân sự trong đội ngũ lãnh đạo tiếp theo của HSC.

ĐỘI NGŨ TIẾP NỐI

Những biến động trong năm 2018 bắt đầu từ những thay đổi ở đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cụ thể là được khởi động ở Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân (PCD) nơi mà đội ngũ nhân sự thường rất trẻ, đầy nhiệt huyết và có tính cạnh tranh cao. Sự phát triển và thay đổi mà chúng tôi trải qua trên thị trường môi giới khách hàng cá nhân đầy cạnh tranh đã giúp một đội ngũ lãnh đạo trẻ giàu năng lực của HSC rèn luyện và trưởng thành. Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến nhiều nhân viên môi giới trẻ nỗ lực cống hiến và tỏa sáng rồi từng bước thăng tiến lên các vị trí cao hơn như trưởng nhóm, trưởng phòng và sau đó là giám đốc vùng. Trong năm 2018, chúng tôi đã thăng chức và bổ nhiệm một số giám đốc vùng trong cơ cấu của khối PCD. Và trong một nỗ lực tái cơ cấu khối PCD theo hướng quản lý tập trung trên cả nước, chúng tôi đã trao quyền lãnh đạo khối PCD cho một trong những lãnh đạo trẻ nhất trong các giám đốc điều hành của HSC. Kết quả khả quan từ việc tiến hành thăng chức và bổ nhiệm mới trong bộ phận PCD được thể hiện rõ ràng qua thị phần tăng trưởng của mảng môi giới trong cả năm 2018.

Một trong số các biến động khác ở HSC là ở khối Môi giới Khách hàng Tổ chức (ICD) khi bộ phận này chào đón một giám đốc điều hành mới và đáng tiếc phải chia tay một giám đốc điều hành khác. Việc một đồng giám đốc điều hành của bộ phận này nghỉ việc tạo điều kiện cho chúng tôi tái cơ cấu tổ chức khối ICD và thăng chức cho một quản lý cấp trung trẻ và năng động lên hàng giám đốc điều hành. Chúng tôi đã tận dụng cơ hội này để giải quyết các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nghiệp của Công ty trong quá trình thực hiện các thay đổi, và tôi tin rằng chúng ta đã nâng cao tinh thần của toàn thể nhân viên một cách đáng kể sau khi thực hiện xong các thay đổi này. Bên cạnh đó, chúng tôi đã tái cơ cấu các chức năng của khối ICD và tách chức năng phân tích ra khỏi chức năng quản lý khách hàng và chức năng giao dịch. Phân tích luôn là chức năng cốt lõi trong mô hình kinh doanh liên quan đến khách hàng tổ chức và dịch vụ ngân hàng đầu tư của HSC. Mục tiêu của chúng tôi khi tiến hành tái cơ cấu bộ phận phân tích là để gia tăng khả

năng đóng góp của nguồn lực quan trọng và có nhiều ý nghĩa này đối với hoạt động kinh doanh môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC và cũng là để chuẩn hóa nền tảng thông tin kiến thức để các bộ phận ở các mảng kinh doanh khác có thể tiếp cận sử dụng. Chúng tôi tin rằng nền tảng thông tin kiến thức được chuẩn hóa này sẽ tạo ra tính cộng hưởng rất lớn trong nội bộ HSC và từ đó chúng ta có thể cung cấp cho khách hàng của HSC những trải nghiệm dịch vụ toàn diện và không gián đoạn trong suốt quá trình họ tham gia đầu tư trên thị trường vốn Việt Nam.

Trong khi việc phát triển kinh doanh và duy trì lợi thế cạnh tranh tiếp tục là ưu tiên cao nhất, chúng tôi cũng đã chủ động đề xuất nhiều thay đổi quan trọng trong vận hành và quản trị rủi ro. Chúng tôi đề ra mục tiêu cải tổ toàn diện các quy trình kinh doanh và hoạt động kết nối trong nội bộ ở HSC qua việc khởi xướng mô hình "chuyển đổi". Chúng tôi đã triển khai một số đề án quan trọng trong đó đơn cử là dự án Quản lý Hiệu quả Công việc của nhân viên (Employee Performance Management - EPM) đã giúp chúng tôi có thể quản lý nguồn nhân lực một cách có hệ thống hơn. Để thực hiện đề án này, trước tiên, chúng tôi đã bổ sung một giám đốc nhân sự vào hàng giám đốc điều hành và chủ trương mở rộng thêm hoạt động của chức năng này.

Tuy vậy, một điều chúng tôi cần phải thừa nhận là không phải tất cả các thay đổi đều được thực hiện mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Trong năm vừa qua, chúng ta chứng kiến sự ra đi của cả hai giám đốc điều hành quản trị rủi ro, một người tiền nhiệm và một người thay thế. Hoạt động quản trị rủi ro ở HSC - một công ty chứng khoán có quy mô lớn trong điều kiện thị trường cận biên - là rất quan trọng. Vai trò của công tác quản trị rủi ro ở HSC còn quan trọng hơn nữa khi chúng ta ngày càng mở rộng mảng ngân hàng đầu tư, danh mục sản phẩm và mô hình dịch vụ. Chúng tôi đang tìm kiếm nhân sự cấp cao cho hàng ngũ ban điều hành, bổ sung vào cơ cấu quản lý đang thiếu hụt hiện nay, đồng thời một số nhân sự chủ chốt khác được bổ sung để hỗ trợ nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý cấp cao. Bên cạnh đó, một số nhân sự được nâng lên để tiếp quản công việc của



các quản lý được bổ nhiệm vào vị trí cao hơn. Sự thật là việc chúng ta đề ra mục tiêu không ngừng nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cấp cao trong quá trình chuẩn bị cho tương lai của HSC cũng giống như việc thay lốp cho chiếc xe đua đang đạt vận tốc hơn 200 dặm một giờ. Đây là một thách thức không hề nhỏ.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH CỦA CHÚNG TA

Đầu năm 2019, chúng tôi đã tiến hành phân tích về triển vọng của môi trường kinh doanh hiện nay đồng thời làm việc với công ty tư vấn Oliver Wyman để phác họa con đường phát triển của HSC trong ngắn và trung hạn. Những thay đổi lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian gần đây đã làm gia tăng ý nghĩa, tầm quan trọng, và tính cấp thiết của dự án phân tích này. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam vẫn đang tăng trưởng ấn tượng và mang lại nhiều cơ hội đầu tư tiềm năng, thị trường chứng khoán Việt Nam lại ghi nhận những diễn biến thận trọng cả về định giá và thanh khoản thị trường, đặc biệt là sau nhiều biến động mạnh trong năm 2018. Hầu hết các nhà đầu tư mà chúng tôi có dịp trao đổi đều cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay đang hấp dẫn đặc biệt khi xét về triển vọng dài hạn. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đầu đó còn ẩn chứa nhiều điểm bất ổn và các yếu tố gây trở ngại, từ đó tạo ra tâm lý lo lắng trên thị trường. Một thông tư mới từ cơ quan chức năng về việc dỡ bỏ mức phí giao dịch sàn đã gây thêm sức ép lên tình hình cạnh tranh vốn đã rất căng thẳng trên thị trường môi giới chứng khoán. Điều này đã tạo điều kiện

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

thuận lợi cho một số công ty đối thủ miễn hoàn toàn phí môi giới giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số, sản phẩm mà HSC vốn chiếm thị phần rất cao. Đối mặt với cạnh tranh từ các đối thủ mới tham gia vào thị trường với lợi thế về dòng vốn dồi dào và chi phí vốn thấp, sự suy giảm lợi nhuận từ các dịch vụ tài chính của chúng ta là điều không thể tránh khỏi. Mặc dù tin rằng còn khá sớm để mô hình kinh doanh môi giới chứng khoán giá rẻ phát triển ở thị trường Việt Nam, chúng tôi đã nhận ra một số dấu hiệu ban đầu cho thấy các công ty hoạt động theo mô hình này sẽ sớm phát hiện cơ hội kinh doanh tại thị trường Việt Nam. Chúng tôi đã và đang nỗ lực suy nghĩ về các định hướng trong tương lai và làm cách nào để chúng ta duy trì lợi thế dẫn đầu. Mặt khác, triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi hiện đang trở nên rõ nét và thực tế hơn bao giờ hết. Điều này cũng sẽ giúp thu hút thêm nhiều sự chú ý của các nhà đầu tư vào thị trường Việt Nam trong tương lai gần.

Chúng tôi đã quyết định sẽ tiến bước vào giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC với chiến lược tập trung tối đa phục vụ khách hàng.



Trên cơ sở kết quả phân tích của Oliver Wyman, chúng tôi đã quyết định sẽ tiến bước vào giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC với chiến lược tập trung tối đa phục vụ khách hàng và hướng đến một kế hoạch doanh thu gấp đôi lên 4.000 tỷ đồng sau 05 năm với mức tăng trưởng bình quân 20% một năm. Kế hoạch chiến lược này được xây dựng trên cơ sở thành tích tăng trưởng trong suốt 5 năm vừa qua và có xét đến các yếu tố tăng trưởng mới mà chúng ta đã xác định cho giai đoạn ngắn và trung hạn tiếp theo.

Sở hữu những lợi thế trong mảng kinh doanh môi giới chứng khoán và thị phần hàng đầu trong phân khúc khách hàng cá nhân, chúng tôi xác định rõ mục tiêu phát triển mảng kinh doanh này lên một tầm cao mới trong chuỗi giá trị. Mặc dù phải đối mặt với sự cạnh tranh về giá dịch vụ và từ các đối thủ có nguồn vốn rє, chúng tôi xác định là sẽ không bị cuốn vào trận chiến này. Thay vào đó, chúng tôi sẽ nỗ lực để hiểu rõ hơn các phân khúc khách hàng khác nhau trong thị trường môi giới khách hàng cá nhân để từ đó tìm được các khách hàng mới cũng như phát triển các sản phẩm dịch vụ và mô hình kinh doanh mới mà HSC với các lợi thế của mình có thể tạo ra nhiều giá trị gia tăng và khai thác được các cơ hội kinh doanh mới trên thị trường này. Cốt lõi trong mô hình dịch vụ của chúng tôi là sự kết hợp hoàn hảo của sản phẩm dịch vụ, thông tin, hệ thống công nghệ, và mối tương quan chặt chẽ với khách hàng.

Mảng kinh doanh dịch vụ ngân hàng đầu tư của chúng ta đã phát triển toàn diện hơn trong vòng 2 năm vừa qua và đã củng cố được vị thế của HSC trong nhóm ba công ty tư vấn hàng đầu trên thị trường, chúng tôi xác định sẽ củng cố phát triển năng lực mảng này hơn nữa. Với việc huy động thêm nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2019 song song với khả năng gia tăng nguồn vốn vay, bảng cân đối kế toán của HSC sẽ mạnh hơn rất nhiều cho phép HSC cân nhắc đầu tư thêm vào các dịch vụ bảo lãnh phát hành, tạo lập thị trường, và hỗ trợ khách hàng thực hiện các thương vụ lớn. Dịch vụ ngân hàng đầu tư chắc chắn sẽ mảng kinh doanh mà chúng ta sẽ tiếp tục theo đuổi và đẩy mạnh trong chiến lược kinh doanh của HSC.

TƯƠNG LAI CỦA HSC NẴM Ở ĐỘI NGŨ KẾ THỪA

Tôi tin rằng chúng ta đang ở thời điểm hết sức quan trọng của tương lai HSC. Sau 15 năm phát triển, chúng ta đã đi đến một giai đoạn trong hành trình phát triển của HSC đòi hỏi chúng ta cần phải tái cơ cấu hoạt động của HSC cùng lúc trên cả hai khía cạnh: kinh doanh và đội ngũ nhân sự. Nhiệm vụ này thật thách thức nhưng đó là điều hợp lý là từ nay chúng ta sẽ phải tiến hành phát triển đội ngũ nhân sự song song với phát triển kinh doanh.

Chúng ta đã trải qua năm 2018 với nhiều thành công vượt trội được minh chứng bằng kết quả kinh doanh ấn tượng cũng như bằng đội ngũ nhân tài mà chúng ta thu hút, giữ chân, ghi nhận và đề bạt.

Nhưng đây mới chỉ là sự khởi đầu của giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC. Kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo của HSC sẽ sớm được công bố chính thức và trong thời gian đó đội ngũ quản lý cấp cao của HSC vẫn sẽ tiếp tục có những "biến động". Mặc dù tôi có một chút lo lắng về những sự thay đổi đang diễn ra ở HSC cũng như trên thị trường chứng khoán, tôi không thể không cảm thấy hồ hởi về giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC và sự trưởng thành của các thành viên trong Đội ngũ Kế thừa. Tôi tin rằng họ cũng cảm thấy hồi hộp nhưng cũng tràn đầy tự tin khi đảm nhận các vai trò chủ chốt trong các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của HSC. Và đối với tôi, tôi có thể tự tin chia sẻ rằng tôi hoàn toàn tin tưởng giao phó tương lai của HSC vào **Đội ngũ Kế thừa**.

Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

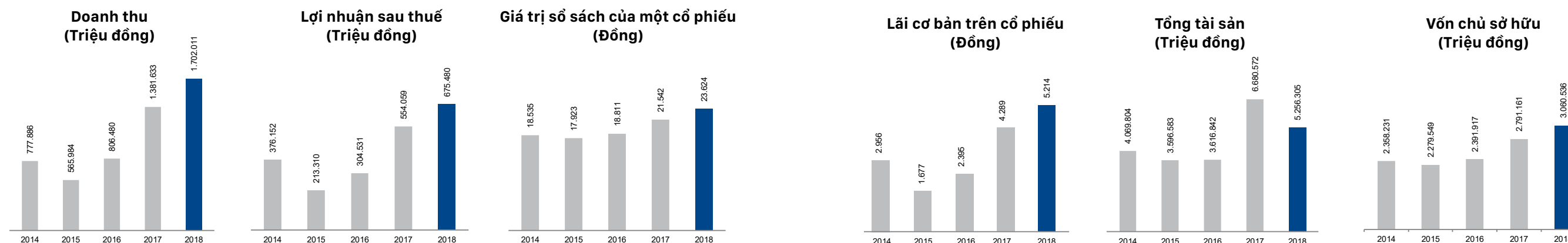
Báo cáo
tài chính

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

	2014	2015	2016	2017	2018	CAGR trong 5 năm
Kết quả hoạt động kinh doanh (Triệu VND)						
Doanh thu	777.886	565.984	806.480	1.381.633	1.702.011	22%
Trong đó:						
- Môi giới chứng khoán	299.432	262.076	348.957	601.942	758.849	
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	248.786	222.636	343.657	439.219	523.064	
- Đầu tư chứng khoán, góp vốn (*)	207.550	63.772	81.260	269.839	278.344	
- Doanh thu hoạt động tư vấn	12.362	11.155	24.602	45.179	119.217	
- Doanh thu khác	9.755	6.345	8.004	25.455	22.536	
Chi phí hoạt động	296.443	294.512	421.886	689.310	859.927	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	481.443	271.472	384.594	692.323	842.083	
Lợi nhuận trước thuế	481.447	271.500	385.383	692.601	842.186	
Lợi nhuận sau thuế	376.152	213.310	304.531	554.059	675.480	19%
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)						
Tổng tài sản	4.069.804	3.596.583	3.616.842	6.680.572	5.256.305	11%
Vốn điều lệ	1.272.568	1.272.568	1.272.568	1.297.568	1.297.568	0%
Vốn chủ sở hữu	2.358.231	2.279.549	2.391.917	2.791.161	3.060.536	6%
Các chỉ tiêu tài chính						
Thu nhập trên tài sản trung bình (ROAA)	10,5%	5,6%	9,1%	10,8%	11,3%	5%
Thu nhập trên vốn cổ phần trung bình (ROAE)	16,3%	9,2%	13,0%	21,4%	23,1%	13%
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu						
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	127.229.583	127.185.417	127.155.368	129.570.368	129.554.168	0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu - VND	2.956	1.677	2.395	4.289	5.214	18%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VND	18.535	17.923	18.811	21.542	23.624	6%
Cổ tức - VND (**)	2.100	1.430	1.700	2.100	2.500	8%
Giá thị trường thời điểm cuối năm - VND	31.200	30.800	28.000	60.100	46.850	14%
P/E	10,6	18,4	11,7	14,0	9,0	-4%

(*) Lãi và lỗ từ hoạt động tự doanh được bù trừ với nhau để số liệu mang tính so sánh

(**) Số liệu tạm tính năm 2018 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng



TỔNG DOANH THU

1.702

TỶ ĐỒNG



KHÁT VỌNG VƯƠN XA



TỔNG QUAN VỀ HSC



Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là nhà môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư hàng đầu ở Việt Nam. HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân và tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Ngân hàng Đầu tư, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công doanh nghiệp và nhà đầu tư cũng như xây dựng được mối quan hệ bền vững với các đối tác.

HSC thừa hưởng thế mạnh cộng hưởng từ hai tổ chức tài chính vững mạnh ở Việt Nam bao gồm cổ đông sáng lập - Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và cổ đông chiến lược - Tập đoàn Dragon Capital - Công ty quản lý quỹ hàng đầu ở Việt Nam cả về quy mô tài sản và hiệu quả đầu tư.

Được thành lập vào năm 2003 và chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào năm 2009, HSC đã tăng trưởng nhanh chóng và đạt tổng giá trị vốn chủ sở hữu 3.060 tỷ đồng (tương đương 130 triệu USD) tại ngày 31/12/2018, đưa HSC trở thành một trong những Công ty chứng khoán lớn nhất trong

cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như năng lực đầu tư. Với trụ sở chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay HSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động với 10 chi nhánh và phòng giao dịch tại 02 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu vốn thay đổi và gia tăng liên tục của khách hàng. Nhờ đó, HSC có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, HSC còn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực Quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao

TÂM NHÌN

Trở thành một trong những định chế tài chính được ngưỡng mộ nhất, tin cậy nhất, và được đánh giá cao nhất trên thị trường, trong khi đóng góp tích cực cho nền kinh tế và xã hội Việt Nam.

GIÁ TRỊ CỐT LỖI

Tại HSC, chúng tôi nỗ lực giữ gìn các giá trị cốt lõi của Công ty và coi đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình.

CHÍNH TRỰC

Chúng tôi mang sự chính trực vào trong mỗi quyết định kinh doanh và hoạt động hằng ngày của Công ty.

CHUYÊN NGHIỆP

Chúng tôi liên tục sáng tạo và nâng cao năng lực để trở thành một công ty đầu ngành trong thị trường vốn.

TÍCH CỰC

Chúng tôi thể hiện tinh thần tích cực, tôn trọng khi chia sẻ, tương tác với những người xung quanh.



TẬN TÂM

Chúng tôi làm việc tận tâm để cung cấp những dịch vụ tốt nhất và vượt kỳ vọng của những người xung quanh.

HỢP TÁC

Chúng tôi xây dựng những mối quan hệ hợp tác dựa trên sự tin tưởng, đồng cảm, và hỗ trợ lẫn nhau.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức và khách hàng doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, toàn diện, dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin đến khách hàng và chắc chắn rằng các khoản đầu tư của mỗi khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất.



01 MÔI GIỚI

DỊCH VỤ MÔI GIỚI

- Mở tài khoản giao dịch
- Môi giới: Cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, chứng chỉ quỹ
- Tư vấn & quản lý tài khoản
- Quản lý giao dịch tiền
- Lưu ký
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Báo giá và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC
- Quản lý ủy thác
- Đại lý đấu giá IPO
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư
- Phân phối chứng khoán

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Giao dịch ký quỹ
- Ứng trước tiền bán
- Môi giới, đấu thầu và repo trái phiếu chính phủ
- Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

- Web trading
- Mobile trading
- DMA & STP
- FIX
- OMGEO
- Contact center
- SMS

Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng.



02 NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
- Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước
- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK

TƯ VẤN MUA BÁN & SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP (M&A)

TƯ VẤN HUY ĐỘNG VỐN TRÊN THỊ TRƯỜNG VỐN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

- Tư vấn phát hành (đại chúng & riêng lẻ)
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn thoái vốn
- Tư vấn phát hành riêng lẻ

03 NGHIÊN CỨU

BÁO CÁO PHÂN TÍCH

- Vĩ mô & chiến lược
- Phân tích ngành
- Phân tích cổ phiếu
- Phân tích kỹ thuật
- Phân tích định giá cổ phiếu

HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

- Tư vấn trực tiếp với chuyên viên phân tích
- Tổ chức cho khách hàng đi thăm doanh nghiệp
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

04 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐẦU TƯ TỰ DOANH

- Cổ phiếu
- Trái phiếu
- Chứng chỉ quỹ
- Phái sinh
- Chứng quyền có bảo đảm

TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những Công ty chứng khoán tiên phong có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam. Qua hơn 15 năm, HSC đã đạt được vị trí Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với định hướng phát triển bền vững.

2003

- HSC chính thức được thành lập sau khi Sở kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003.
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ VND, HSC là một trong số ít các Công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất năm 2003.

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ VND.
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. HCM.

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ VND.
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm.
- Phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chiến lược HDBank và FIDICO.

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ VND.
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet.
- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM.

2009

- Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là HCM.
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIPTrade phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực.
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ VND.
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo và 3 Tháng 2 tại TP. HCM, Bà Triệu và Kim Liên tại Hà Nội.
- Đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Hậu Giang thành Phòng giao dịch 3 tháng 2 ở TP.HCM.

2011

- HSC tăng vốn điều lệ lên 998 tỷ VND.
- Chuyển vị trí trụ sở chính và Trung tâm dữ liệu CNTT tới địa điểm mới tại tòa nhà AB. 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM.
- Đóng cửa Phòng giao dịch 3 tháng 2 tại TP. HCM

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ VND.
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ Lớn tại TP. HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange - Trao đổi thông tin tài chính) - giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông tin trước và trong quá trình giao dịch.

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ VND.
- HSC kỉ niệm 10 năm thành lập với định hướng "Giá trị và Ảnh hưởng Tích cực."
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ "Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán" do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp.

2014

- Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad - HSC Trade Pro.
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 - 2014.

2015

- Khai trương phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại TP. HCM và phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 - 2014.
- Đón nhận Bằng khen của UBND TP. HCM vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong nhiều năm góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.

2016

- Ra mắt HSC iTrade - một sản phẩm đột phá dựa trên các ứng dụng thương mại thông minh.
- Đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán VN, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2017

- Triển khai HSC Trade cho hệ điều hành Android - ứng dụng giao dịch dành cho các thiết bị di động chạy trên hệ điều hành Android (SAMSUNG, SONY, LG, OPPO, ASUS...). Với ứng dụng HSC Trade cho Android, HSC đã hoàn thiện hệ sinh thái giao dịch trực tuyến của HSC trên các loại thiết bị:
 - HSC Trade Pro - ứng dụng giao dịch trên máy tính bảng iPad;
 - HSC Trade on iOS - ứng dụng giao dịch dựa trên tư duy "phong cách Apple" trên iPhone;
 - HSC iTrade - ứng dụng giao dịch trực tuyến trên máy tính.

- Nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên 100% từ ngày 19/05/2018.
- Tiên phong đóng góp xây dựng và tham gia vào sự ra đời của thị trường phái sinh Việt Nam với sản phẩm giao dịch đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30.
- Phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không đảm bảo bằng tài sản, được phát hành cho nhà đầu tư là các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

2018

- Ra mắt kênh môi giới khách hàng online thông qua trang Website: www.online.hsc.com.vn cùng với Fanpage Chiến lược Smart Money - Dòng tiền Thông minh (https://www.facebook.com/hscdongtienthongminh/) cung cấp những khóa đào tạo và các gói tư vấn thiết thực, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực đầu tư của khách hàng.
- Khai trương Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn, nâng số lượng văn phòng Giao dịch của HSC lên con số 10 với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tổ chức thành công sự kiện Emerging Vietnam, là cầu nối giữa hơn 40 công ty hàng đầu Việt Nam cùng 200 nhà đầu tư quốc tế từ Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan. Đây sẽ là sự kiện thường niên của HSC trong những năm tiếp theo.

10

PHÒNG GIAO DỊCH

với mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu của khách hàng.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG

- Top 3 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam Tại Lễ trao giải Ceremony lần thứ 2 do ASEAN Capital Markets Forum tổ chức tại Malaysia năm 2018.
- Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2017 – 2018 cho hạng mục Tư vấn IPO & Phát hành riêng lẻ tại diễn đàn M&A Việt Nam.
- Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam tại giải thưởng Triple A Country Awards 2012 do The Asset trao tặng năm 2012, 2013 và 2017.
- “Nhà môi giới và Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt Nam” tại giải thưởng Triple A Country Awards 2014 do The Asset trao tặng năm 2014.

- Sáu năm liên tiếp nhận giải thưởng “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam” do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.



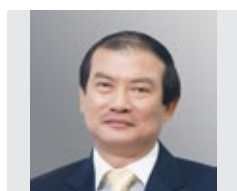
- “Top 100 Công ty phát triển bền vững” do VCCI bầu chọn năm 2016.
- Doanh nghiệp niêm yết (Mid Cap) có hoạt động IR (Investor Relations – Quan hệ nhà đầu tư) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất 2018 tại Lễ công bố kết quả bình chọn Doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất 2018 (IR Awards 2018) do Vietstock phối hợp với Tài chính và Cuộc sống điện tử - FiLi.vn (cơ quan báo chí của Hiệp hội Các nhà quản trị tài chính Việt Nam) tổ chức.
- Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất, Top 3 Báo cáo thường niên có nội dung Quản trị Công ty tốt nhất và Top 3 Báo cáo Phát triển bền vững tốt nhất từ năm 2010 đến nay, cuộc bình chọn giải thưởng Doanh Nghiệp Niêm Yết Việt Nam do Báo Đầu tư Chứng khoán, HOSE, HNX và SSC tổ chức



- “Top 3 Môi giới khách hàng tổ chức tốt nhất tại Việt Nam” và các danh hiệu hàng đầu khác về dịch vụ môi giới và sản phẩm nghiên cứu do tạp chí uy tín AsiaMoney bình chọn năm 2014
- Là Công ty chứng khoán duy nhất trong khu vực được The Asian Banker trao giải “Nhà Lãnh Đạo Tiêu Biểu” và “Nhà Môi giới được Quản trị Tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương” năm 2014
- Top 3 Công ty Niêm yết của Việt Nam có cơ cấu quản trị tốt nhất do Chương trình Thẻ điểm Quản trị Công ty trao tặng tại Polo Club Manila, Philippines năm 2015
- Vinh dự nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập HOSE vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2014.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



◀ Ông ĐỖ HÙNG VIỆT

Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành

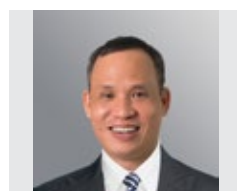
Ông Đỗ Hùng Việt hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và là thành viên HĐQT không điều hành tại HSC với thời gian 11 năm 6 tháng. Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc HSC từ những ngày đầu thành lập năm 2003 đến năm 2006. Vào ngày 08/04/2011, ông Đỗ Hùng Việt chính thức được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT sau nhiệm kỳ 5 năm giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT tại HSC. Ông tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh tế - khoa Ngân Hàng và là Trưởng phòng Ủy thác Quỹ Đầu tư phát triển đô thị TP. HCM (HIFU) trước khi gia nhập HSC. Bên cạnh đó, ông còn là thành viên đóng góp rất tích cực cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam với vai trò thành viên Ban Kiểm soát và Phó Chủ tịch của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB) trong từ năm 2006 đến nay.



◀ Ông LÊ THĂNG CẦN

Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Lê Thăng Cần hiện đang là Thành viên HĐQT không điều hành tại HSC. Ông trở thành thành viên HĐQT của HSC từ ngày 16/04/2015. Sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kinh tế, ông gia nhập Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. HCM (HFIC) và có nhiều đóng góp cho lĩnh vực Tài chính – Kế toán. Từ tháng 2/2016 đến nay, ông được đề bạt và giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư. Trước khi gia nhập HFIC, ông Lê Thăng Cần đã có thời gian công tác tại Công ty TNHH Việt Huy với vị trí Giám đốc Tài chính.



◀ Ông LÊ HOÀNG ANH

Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Lê Hoàng Anh là Thành viên HĐQT không điều hành tại HSC từ ngày 21/04/2016. Ông gia nhập Dragon Capital Markets Limited (DC) từ năm 2000 đến nay và hiện đang giữ chức vụ Giám đốc. Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh và NLN Trading Company, Hungary với vai trò chuyên viên kinh tế và chuyên viên phân tích tài chính. Ngoài ra, ông cũng là thành viên HĐQT của Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM).



◀ Ông LÊ ANH MINH

Phó Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Lê Anh Minh hiện đang là Phó chủ tịch HĐQT và là thành viên HĐQT không điều hành tại HSC trong thời gian 11 năm 6 tháng. Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT của HSC từ ngày 08/04/2011 đến nay.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Ngân hàng của Việt Nam vào năm 1991, ông làm việc cho công ty Peregrine. Trong những năm 1996-1998, ông tiếp tục hoàn thành chương trình cao học Quản trị Kinh doanh của Wharton, và trở về Việt Nam làm việc cho Coca-Cola, tại đây ông chịu trách nhiệm về mảng quản lý tài chính và là Giám đốc Tài chính khu vực Đông Nam Á. Sau đó, ông bắt đầu làm việc ở Dragon Capital Group (DC) từ năm 2002 đến nay. Ông đảm nhiệm nhiều vị trí khác nhau tại DC, lần lượt là Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Tổng Giám đốc. Hiện tại ông đang giữ chức Giám đốc và thành viên HĐQT của DC. Ông cũng đã là thành viên HĐQT tại Vinamilk.



◀ Ông PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

Phó Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT không điều hành

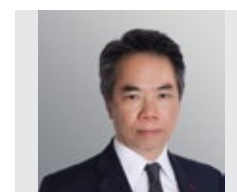
Được bổ nhiệm lần thứ nhất vào ngày 02/12/2002, Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc đã có hơn 16 năm là thành viên HĐQT và hiện đang là thành viên HĐQT không điều hành của HSC. Sau khi tốt nghiệp đại học chuyên ngành Luật, ông tiếp tục nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh. Hiện tại, ông đang kiêm nhiệm các chức vụ: Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (Vision & Associates); Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên – Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh; Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cộng Hưởng. Trước đó, ông đã có thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty InvesConsult từ năm 1989 đến năm 1999.



◀ Ông LÂM HOÀI ANH

Thành viên HĐQT không điều hành

Ông Lâm Hoài Anh hiện đang là Thành viên HĐQT không điều hành tại HSC. Ông trở thành thành viên HĐQT của HSC từ ngày 26/04/2018. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông tiếp tục hoàn thành chương trình Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng. Từ năm 1997 đến nay, ông Lâm Hoài Anh đã nắm giữ nhiều chức vụ và có nhiều đóng góp cho Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC) và hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc. Ngoài ra, ông cũng đang là thành viên HĐQT của Công ty CP Sài Gòn Kim Cương và Công ty CP Dệt May Gia Định.



◀ Ông JOHAN NYVENE

Thành viên HĐQT
tham gia điều hành

Ông Johan Nyvene được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành của HSC vào ngày 15/05/2007 và chính thức trở thành thành viên HĐQT của HSC ngày 30/6/2007. Trước khi trở thành Tổng Giám đốc tại HSC, ông Johan Nyvene đã có 9 năm làm việc ngân hàng HSBC nơi ông thành lập và lãnh đạo Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán của Ngân hàng HSBC Việt Nam, và được coi là một trong những người đi tiên phong tham gia vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn đầu. Trước khi trở về Việt Nam, ông đã trải qua 9 năm đầu tiên trong sự nghiệp tài chính chuyên nghiệp của mình với các vị trí chuyên viên phân tích và chuyên viên ngân hàng quốc tế, chuyên trách các thị trường Đông Nam Á ở Ngân hàng CoreStates First Union tại Mỹ.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BAN KIỂM SOÁT



Ông Võ VĂN CHÂU
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Võ Văn Châu đã có 16 năm là thành viên của Ban Kiểm soát HSC, tính từ lần bổ nhiệm thứ nhất vào ngày 02/12/2002. Ông Châu hiện đang là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long. Trước đó, ông đã từng là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Cố vấn Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long; Cố vấn Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đại Tín và Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Á Châu tại Đà Nẵng và Đắk Lắk.



Ông ĐOÀN VĂN HINH
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đoàn Văn Hinh gia nhập Ban Kiểm soát HSC từ năm 2007 đến nay. Trước đó, ông từng là Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co-op giai đoạn 2007 – 2014.

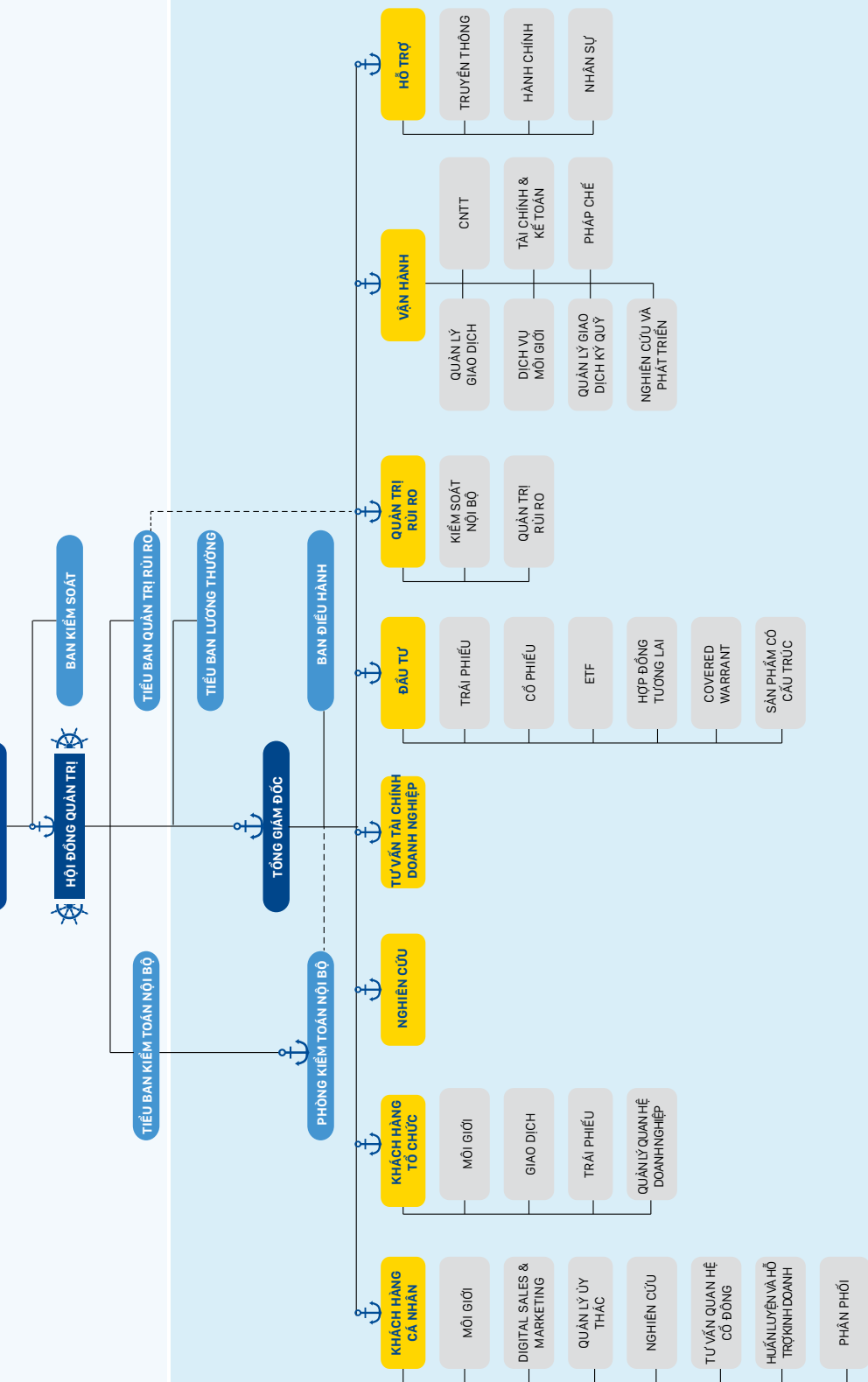


Bà ĐẶNG NGUYỆT MINH
Thành viên Ban Kiểm soát

Được bổ nhiệm từ ngày 26/04/2013, bà Đặng Nguyệt Minh hiện đã có hơn 5 năm là thành viên của Ban Kiểm soát HSC. Hiện tại, bà Minh đang giữ chức vụ Giám đốc nghiệp vụ và Phó phòng Nghiên cứu của Dragon Capital Markets Limited. Bà từng là Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp của Dragon Capital Markets Limited từ năm 2009 đến năm 2014.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

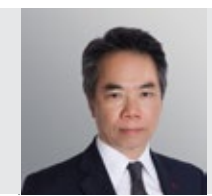
Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BAN ĐIỀU HÀNH



← Ông **JOHAN NYVENE**

Tổng Giám đốc

Ông Johan Nyvene được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành của HSC vào ngày 15/05/2007 và chính thức trở thành thành viên HĐQT của HSC ngày 30/6/2007. Trước khi trở thành Tổng Giám đốc tại HSC, ông Johan Nyvene đã có 9 năm làm việc ngân hàng HSBC nơi ông thành lập và lãnh đạo Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán của Ngân hàng HSBC Việt Nam, và được coi là một trong những người đi tiên phong tham gia vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn đầu. Trước khi trở về Việt Nam, ông đã trải qua 9 năm đầu tiên trong sự nghiệp tài chính chuyên nghiệp của mình với các vị trí chuyên viên phân tích và chuyên viên ngân hàng quốc tế, chuyên trách các thị trường Đông Nam Á ở Ngân hàng CoreStates First Union tại Mỹ.



← Ông **TRỊNH HOÀI GIANG**

Phó Tổng Giám đốc

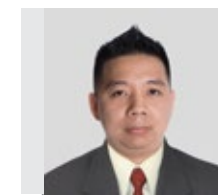
Ông Trịnh Hoài Giang được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HSC từ ngày 15/05/2007 đến nay. Trước khi gia nhập HSC, ông làm việc tại phòng Quản lý Nguồn vốn của Ngân hàng Vietcombank từ năm 1994 đến 2002, sau đó ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nghiệp vụ tại Dragon Capital Markets Limited (DC) từ năm 2005. Ông có nhiều đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam với vai trò Phó Chủ tịch Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (từ năm 2010 đến hiện tại). Ông Giang là học giả Fulbright và tốt nghiệp chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Hoa Kỳ năm 2005.



← Ông **STEPHEN JAMES MCKEEVER**

Giám đốc Điều hành
Phụ trách Kinh doanh
Khối Khách hàng Tổ chức

Ông Stephen James McKeever gia nhập HSC từ ngày 15/01/2018 với vị trí Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức. Trước khi gia nhập HSC, ông đã có hơn 10 năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý cấp cao như: Giám đốc Kinh doanh Khu vực Châu Á của Mizuho Securities Asia, Giám đốc Kinh doanh của Standard Chartered Bank. Ông Stephen McKeever tốt nghiệp Cử nhân Tài chính tại trường London School of Economics.



← Ông **TRẦN TẤN ĐẠT**

Giám đốc Điều Hành
Phụ trách Trading
Khối Khách hàng Tổ chức

Ông Trần Tấn Đạt được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Điều hành phụ trách Trading Khối Khách hàng Tổ chức từ ngày 26/05/2018 đến nay. Ông Đạt đã có gần 12 năm gắn bó với HSC kể từ khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Quốc tế tại trường Đại học Zeeland. Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Điều hành, ông Đạt là Giám đốc phụ trách Trading dẫn dắt đội ngũ Trading đạt được nhiều thành tích đáng kể trong 7 năm liên tiếp. Với sự cống hiến hết mình của ông Đạt, Khối Khách hàng Tổ chức đã trở thành một trong những nhà môi giới lớn nhất cho các tổ chức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và tiếp tục giữ vững vị thế cho đến hiện tại.



← Ông **LÊ ANH QUÂN**

Giám đốc Điều Hành
Phát triển Quan hệ Hợp tác

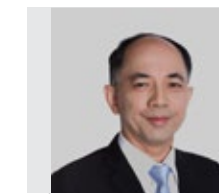
Ông Lê Anh Quân gia nhập HSC vào ngày 15/01/2018 với vị trí Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ Hợp tác. Ông Quân đến HSC với hơn 25 năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý khác nhau trong cả hai môi trường Công ty quốc tế và địa phương như: Phó Tổng Giám đốc Marketing tại Techcombank và Kinh Do Group; Giám đốc Kinh doanh tại Công ty Media DID TV; Giám đốc ngành hàng của Unilever và Giám đốc Marketing Online cho The Walt Disney Company tại Los Angeles, California. Ông Quân có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại trường Quản lý UCLA Anderson School of Management thuộc Đại học bang California tại Los Angeles (UCLA).



← Ông **LÊ CÔNG THIỆN**

Phó Tổng Giám đốc

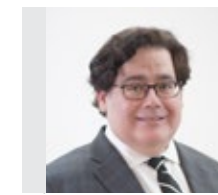
Đầu năm 2010, ông Lê Công Thiện gia nhập HSC với chức danh là Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Khách hàng Cá nhân. Ngày 12/08/2013 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc cho đến nay. Trước khi gia nhập HSC, Ông Thiện từng công tác tại Công ty Chứng Khoán Chợ Lớn với vai trò là Tổng giám đốc. Ông Thiện cũng đã có 20 năm làm việc tại các ngân hàng lớn như Citibank N.A., Deutsche A.G., ANZ, Vietcombank với nhiều vai trò khác nhau.



← Ông **PHẠM NGỌC BÍCH**

Giám đốc Điều Hành
Khối Tài chính doanh nghiệp

Ông Phạm Ngọc Bích đang là Giám đốc điều hành Khối Tài chính Doanh nghiệp tại HSC. Ông được bổ nhiệm vào ngày 17/01/2016. Ông có trên 15 năm kinh nghiệm tại thị trường tài chính quốc tế thông qua nhiều chức vụ cao cấp bao gồm Phó Giám đốc – Giao dịch thị trường phái sinh tại ngân hàng Credit Lyonnais Canada; Giám đốc Đầu tư Công ty Quản lý quỹ CIBC Global Asset Management tại Canada và Hồng Kông; CEO – Công ty quản lý quỹ Prudential/Eastspring Việt Nam và Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Tổ chức tại Công ty chứng khoán SSI trước khi gia nhập HSC.



← Ông **PAUL SHEEHAN**

Quyển Giám đốc Điều Hành
Khối Nghiên Cứu

Ông Paul Sheehan gia nhập HSC với vai trò Quyển Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Nghiên Cứu từ ngày 07/01/2019. Ông Sheehan có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tại các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán. Ông Sheehan bắt đầu sự nghiệp tại Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ với vai trò giám sát ngành ngân hàng. Sau đó, Ông phụ trách nghiên cứu phân tích cổ phiếu ngân hàng châu Á cho Bear Stearns, Lehman Brothers và ING Barings. Ông là đồng sáng lập Thaddeus Capital Limited - một quỹ đầu tư ngắn hạn tập trung đầu tư vào Châu Á với tài sản hơn 800 triệu đô. Ông Sheehan tốt nghiệp Cử nhân kinh tế tại Đại học SUNY và Cao học của trường Đại học Yale và Harvard.



← Ông **NGUYỄN CẢNH THỊNH**

Quyển Giám đốc Điều Hành
Khối Khách hàng cá nhân

Ông Nguyễn Cảnh Thịnh được bổ nhiệm vào vị trí Quyển Giám đốc Điều hành Quản lý Khối Khách Hàng Cá Nhân từ ngày 26/08/2018. Ông Thịnh đã gắn bó với HSC được 12 năm sau khi tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế - Luật và có 06 năm làm việc tại HSC với vai trò Giám đốc Phòng Giao dịch. Ông đã cùng với Khối Khách hàng Cá nhân xây dựng và đạt được nhiều thành tích tích cực về doanh thu và phát triển đội ngũ nhân viên kinh doanh.



← Ông **BẠCH QUỐC VINH**

Giám đốc Điều Hành
Khu vực phía Bắc

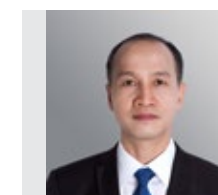
Ông Bạch Quốc Vinh được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Khu vực phía Bắc của HSC từ ngày 17/08/2013. Trước khi gia nhập HSC, ông Vinh có hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý tại Prudential Việt Nam như Trưởng nhóm Kinh doanh, Trưởng Ban Kinh doanh chi nhánh tại Hà Nội, Giám đốc văn phòng Tổng Đại Lý Prudential tại Nghệ An và Hà Tĩnh.



← Ông **NGUYỄN QUỐC NAM**

Giám đốc Điều Hành
Quản lý Nhân sự

Ông Nguyễn Quốc Nam gia nhập HSC vào ngày 04/12/2018 với vị trí Giám đốc Điều hành quản lý Nhân sự. Trước khi làm việc tại HSC, ông Nam đã nắm giữ nhiều vị trí điều hành cấp cao tại các công ty, gần đây là Phó Tổng Giám đốc tại Nhựa Duy Tân, trước đó là Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân Lực Ngân hàng Techcombank, Kimberly Clark Vietnam, Cargill Vietnam.



← Ông **LÂM HỮU HỒ**

Giám đốc Tài chính

Ông Lâm Hữu Hồ được bổ nhiệm vị trí Giám đốc tài chính tại HSC từ ngày 01/11/2017 đến nay. Trước khi gia nhập HSC, ông có hơn 5 năm kinh nghiệm tại Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam và từng giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ - Công ty Đầu tư thực vật Cãi Lân giai đoạn 2003 – 2007.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

TỔNG TÀI SẢN

5.256

TỶ ĐỒNG



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ

ĐIỀU KIỆN KINH TẾ TRONG NƯỚC TỐT VÀ SẼ LÀ NỀN TẢNG HỖ TRỢ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM 2019.

Các yếu tố tích cực và tiêu cực chính cho thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2019:

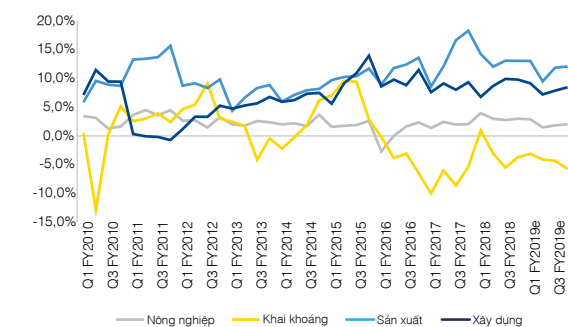
	Mức độ quan trọng	Khả năng trong 3 tháng tới	Khả năng trong 6 tháng tới	Khả năng trong 12 tháng tới
Thay đổi vĩ mô				
Tăng trưởng GDP giảm nhẹ trong 2019	Cao	Cao	Cao	Cao
Lạm phát vẫn dưới mức 3,5%	Cao	Cao	Cao	Trung bình
Mất giá tiền tệ với tốc độ nhanh hơn	Cao	Trung bình	Trung bình	Cao
Lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng có thể chậm lại	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Cao
Nông nghiệp tiếp tục hồi phục khi giá tăng	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Cao
Lĩnh vực khai thác và tài nguyên giảm mạnh	Trung bình	Cao	Cao	Cao
Thay đổi chính sách tiền tệ				
Tăng trưởng tín dụng và cung tiền giảm tốc nhẹ trong năm 2019	Cao	Cao	Cao	Cao
Lãi suất tiếp tục tăng ở mức độ vừa phải	Cao	Trung bình	Cao	Cao
Tăng trưởng tín dụng vẫn duy trì cao hơn tăng trưởng cung tiền	Cao	Cao	Trung bình	Trung bình
Thay đổi chính sách tài khóa và cán cân thanh toán				
Thâm hụt ngân sách không đổi	Cao	Trung bình	Cao	Cao
Thặng dư thương mại tăng nhẹ	Cao	Cao	Trung bình	Trung bình
Dự trữ tiền tệ để tăng thặng dư cán cân thanh toán	Cao	Trung bình	Trung bình	Trung bình
Giảm ODA có tác động đặc biệt đến cơ sở hạ tầng	Cao	Cao	Cao	Cao
Vốn đầu tư tiếp tục tăng	Cao	Trung bình	Trung bình	Cao
Thay đổi cấu trúc				
Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước chậm do điều kiện thị trường	Cao	Cao	Cao	Cao
Thông qua luật chứng khoán mới	Trung bình	Thấp	Trung bình	Cao
Thay đổi khác				
Một số quan tâm đến M&A khi người nước ngoài tìm cách nắm bắt tài sản	Cao	Trung bình	Trung bình	Trung bình
Thay đổi trong bộ máy lãnh đạo ngân hàng tiếp tục diễn ra	Trung bình	Cao	Cao	Cao
Thị trường chứng khoán toàn cầu vẫn biến động khi thời kì lạc quan đã qua	Cao	Trung bình	Cao	Cao
Tụt dốc thị trường mới nổi tiếp tục dựa trên hiệu ứng thắt chặt định lượng	Cao	Thấp	Trung bình	Cao

Nguồn: HSC

HSC dự báo nền kinh tế trong nước sẽ tăng trưởng 6,6% trong năm 2019 đồng thời tăng trưởng với tốc độ trung bình gộp 6,5% trong 3 năm tới đến năm 2021 nhờ sản xuất khởi sắc và lượng tiêu thụ tăng ổn định trong bối cảnh dòng vốn FDI ngày càng lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và đầu tư lớn cho cơ sở hạ tầng. Vai trò của bộ phận FDI trong tăng trưởng của ngành sản xuất ngày càng lớn trong 3 năm tới, chủ yếu là làn sóng di dời các nhà máy từ Trung Quốc sang Việt Nam diễn ra ở nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý đến tầm ảnh hưởng lớn dần của các tập đoàn đa ngành như Vingroup và tập đoàn này không ngừng mở rộng sang nhiều ngành nghề khác nhau.

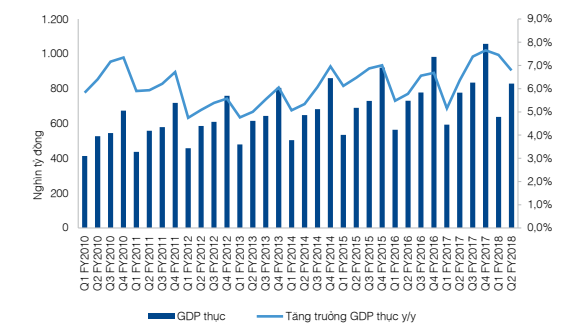
HSC dự báo tăng trưởng GDP giảm tốc và đạt 6,6% trong năm 2019. Sau khi tăng trưởng mạnh 7,1% trong năm 2018.

Biến động của các ngành chính



Nguồn: GSO; HSC dự báo

Tăng trưởng GDP



Nguồn: GSO

HSC cho rằng tăng trưởng GDP đã đạt đỉnh ngắn hạn, là 7,08% trong năm 2018 với sự hỗ trợ mạnh mẽ của nhiều yếu tố như thương mại, tiêu thụ và đầu tư FDI. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của nhiều trở ngại từ bên ngoài sau Q3/2018 như tranh chấp thương mại, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, Nhật Bản và Châu Âu giảm tốc đồng thời lãi suất trong nước tăng, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2019 sẽ giảm tốc nhẹ xuống 6,6%. Chúng tôi cũng dự báo GDP sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình gộp 6,5% trong 3 năm tới. Dự báo của chúng tôi cho năm 2019 sẽ ở mức cận dưới của mục tiêu của nhà nước, là 6,6%-6,8%.

Dù chúng tôi vẫn giữ quan điểm thận trọng, chúng tôi cho rằng triển vọng cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn khả quan hơn nhiều so với các nước trong khu vực nhờ các yếu tố hỗ trợ tích cực dài hạn và động lực tăng trưởng thông thường:

- Dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam vẫn rất lớn và có thể tăng nhanh hơn nữa với thực tế nhiều nhà máy sản xuất tại Trung Quốc đang đẩy nhanh tiến độ di dời một phần hoặc toàn bộ công suất sang Việt Nam.
- Xuất khẩu tiếp tục tăng nhanh hơn nhiều so với khu vực phản ánh làn sóng di dời nhà máy nói trên và chỉ chịu ảnh hưởng nhẹ khi kinh tế thế giới giảm tốc.
- Điều kiện dân số và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng giúp cho nhu cầu trong nước khá vững.
- Một số xu hướng quan trọng như nhà ở bình dân tăng mạnh, khả năng đẩy nhanh tiến độ ở một số dự án cơ sở hạ tầng quan trọng, xu hướng chuyển sang thương mại hiện đại và bán lẻ trực tuyến phát triển mạnh mẽ.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

Tiềm năng tăng trưởng của các ngành kinh tế chủ chốt vẫn khá tích cực mặc dù không nổi trội như trong năm 2018.

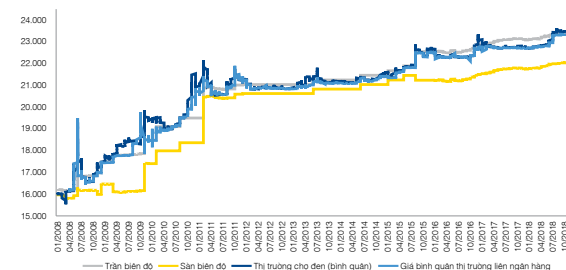
Trong năm 2018, hầu hết các ngành kinh tế chủ chốt tính GDP đều tăng trưởng vượt trội. Cho năm 2019, chúng tôi dự báo tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại so với năm ngoái nhưng vẫn cao hơn mức bình quân trong 5 năm qua. Cụ thể, sau đây là dự báo và triển vọng cho một số ngành kinh tế chủ chốt:

- Ngành khai khoáng (giảm 3,1% so với năm 2017 trong năm 2018; dự báo giảm 4,9% trong năm 2019) – sự suy giảm của ngành mang tính chu kỳ và nhiều khả năng sẽ nghiêm trọng hơn trong năm 2019.

- Ngành sản xuất (tăng 13% trong năm 2018, dự báo tăng 11,7% trong năm 2019) – tiếp tục tăng trưởng mạnh.
- Ngành xây dựng (tăng trưởng 9,2% trong năm 2018, dự báo tăng trưởng 8,2% trong năm 2019) – tăng trưởng giảm tốc phần ảnh hưởng chậm tiến độ pháp lý cho các dự án mới, điều kiện tín dụng nghiêm ngặt và lãi suất tăng.
- Ngành bán lẻ và bán buôn (tăng trưởng 8,76% trong năm 2018, dự báo tăng trưởng 8,55% trong năm 2019) – tăng trưởng khá với mức tiêu thụ lớn.

HSC dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tăng tới 3%. Tuy nhiên tiền đồng vẫn là một trong những đồng tiền ổn định nhất ở khu vực Đông Nam Á.

Tỷ giá và biên độ của VND US\$

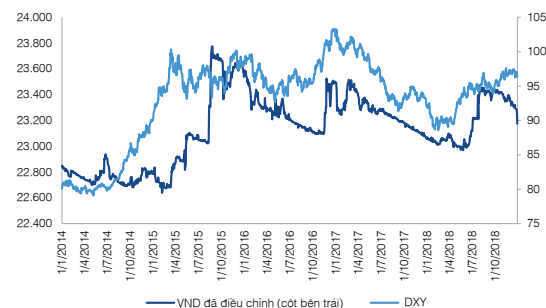


Nguồn: NHNN; HSC thu thập

Dự báo của chúng tôi dựa trên giả định đồng USD sẽ tiếp tục mạnh lên một chút so với các ngoại tệ mạnh khác trong 6 tháng đầu năm, trước khi suy yếu đi vào Quý 4 và dựa vào đó chúng tôi cho rằng VND sẽ mạnh lên một chút tại thời điểm cuối năm. Các giả định của chúng tôi gồm:

- Trước đó chúng tôi đã giả định lãi suất Fed sẽ tăng thêm 0,5% lên 2,75%-3% trong

DXY và lãi suất điều chỉnh tiền VND



Nguồn: Bloomberg, HSC thu thập

năm 2019. Tuy nhiên chúng tôi cũng đã nêu lên quan điểm rằng nếu tăng trưởng kinh tế Mỹ có dấu hiệu giảm tốc về thấp hơn mức thông thường, quan điểm của Fed có thể sẽ thay đổi và có thể là tạm ngừng tăng lãi suất. Và đúng là điều đó đang xảy ra. Đây sẽ là tin tốt với các đồng tiền mới nổi và vì thế chúng tôi cho rằng tỷ giá sẽ tăng ở mức khá hạn chế.

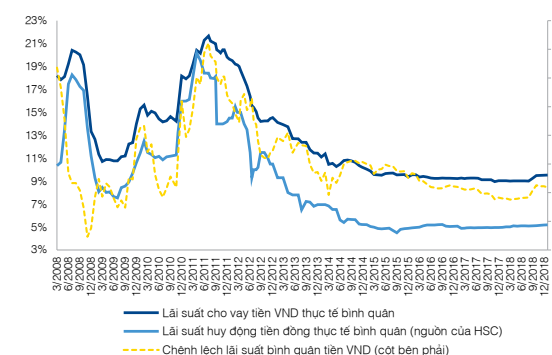
- Bên cạnh đó chúng tôi cho rằng Fed sẽ tiếp tục giảm quy mô bảng cân đối ở tốc độ hiện tại trong ít nhất 6 tháng tiếp theo hoặc tới khi quy mô bảng cân đối giảm về dưới 3 nghìn tỷ USD, chính sách cắt giảm sẽ chấm dứt.
- Lãi suất tại Việt Nam mà đại diện là lãi suất tiền gửi ngắn hạn sẽ tăng thêm 0,5% trong năm 2019.
- Chúng tôi dự báo lạm phát sẽ tăng tốc nhẹ lên khoảng 3,5% trong năm 2019 và chúng tôi cho rằng mức lạm phát này là tương đối và hợp lý trong điều kiện chính sách hiện tại.

Chúng tôi tin rằng quá trình giảm quy mô bảng cân đối của Fed có thể chấm dứt sau mùa hè, do đó giai đoạn rủi ro nhất đối với đồng VND sẽ là Q2 hoặc Q3.

Như đã đề cập trong những năm trước, quan điểm của chúng tôi là biến động của đồng VND phụ thuộc nhiều vào biến động của đồng USD và đồng CNY với mức độ nhỏ hơn. Chúng tôi cũng dự báo đồng USD sẽ yếu đi trong Q4 năm nay, theo đó dự báo đồng VND sẽ mạnh lên trước thời điểm cuối năm. Nhìn chung chúng tôi vẫn cho rằng điều kiện trong nước và vĩ mô hiện tại vẫn khá thoải mái đối với tỷ giá.

Lãi suất đã tăng trong năm ngoái với lãi suất cho vay tăng khoảng 0,49%.

Lãi suất thực tế tiền VND



Nguồn: HSC thu thập

Tăng trưởng tín dụng có khả năng đạt 15% trong năm 2019. Và chúng tôi cho rằng lãi suất sẽ tăng thêm khoảng 0,5%.

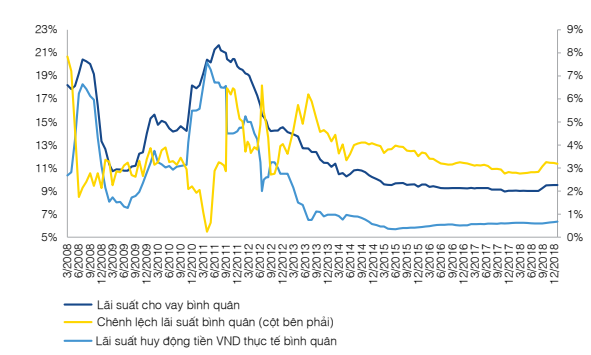
HSC dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ đạt khoảng 15% trong năm 2019, cao hơn mục tiêu chính thức là 14%. Và hơi thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng ước tính năm 2018 là 15,5%.

Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chính sách giảm cung tiền M2 và cả tăng trưởng tín dụng kể từ năm 2012. Do tăng trưởng trước đây đã từng vượt quá GDP danh nghĩa, là điều kiện không thuận lợi cho ngành ngân hàng. Vì NHNN đã bắt đầu tập trung tới chất lượng tài sản, quản trị rủi ro trong hệ thống ngân hàng.

Riêng về mặt này, NHNN đã rất thành công khi giảm được tốc độ tăng trưởng tín dụng xuống 14,8% trong 8 năm qua (từ 29,8% trong năm 2010). Nhờ định hướng NHTM tập trung hơn vào cho vay doanh nghiệp và cho vay tiêu dùng và giảm cho vay liên quan đến DNNN, NHNN đã làm được điều này trong khi GDP vẫn đạt tốc độ tăng trưởng bình quân gộp hàng năm là 6,2% trong cùng khoảng thời gian.

Tại thời điểm này trong chu kỳ, Ngân hàng Nhà nước vẫn còn khá quan ngại về lạm phát và tỷ giá. Do đó, khuynh hướng thắt chặt đã trở thành một đặc điểm trong chính sách của cơ quan này, đặc biệt là trong 6 tháng cuối năm 2018 và sẽ còn tiếp tục trong năm 2019.

Chênh lệch lãi suất bình quân



Nguồn: HSC thu thập

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

HSC cho rằng lãi suất sẽ tiếp tục tăng trong năm 2019. Trong kịch bản cơ sở, HSC cho rằng trong năm 2019, lãi suất huy động tiền đồng tăng thêm 0,15-0,20% và lãi suất cho vay tăng 0,50-0,75%.

Điều này có nghĩa là Việt Nam đang trong cùng xu hướng tăng lãi suất của thế giới dù Fed có vẻ đã dừng tăng lãi suất. Ngoài ra xu hướng lãi suất tăng lên ở Việt Nam cũng được phản ánh vào quan điểm của chúng tôi về lãi suất cho vay. Trong khi đó, chúng tôi cho rằng lãi suất huy động sẽ tăng ít hơn vì chúng tôi cho rằng cơ quan quản lý muốn giữ thanh khoản hệ thống ở mặt bằng hiện tại và tránh sự thay đổi đột ngột.

HSC dự báo kim ngạch xuất khẩu sẽ tăng trưởng 12,7% trong năm 2019. Chi thấp hơn một chút so với năm 2018 do những nhân tố không mang tính chu kỳ vẫn đang chi phối.

HSC dự báo tổng kim ngạch xuất nhập khẩu sẽ đạt 545 tỷ USD vào năm 2019. Với xuất khẩu tăng trưởng 12,7% và nhập khẩu tăng trưởng 13,5% so với năm trước. Điều này cho thấy sự giảm tốc nhẹ trong tăng trưởng xuất khẩu và sự tăng tốc vừa phải trong tăng trưởng nhập khẩu.

Chúng tôi vẫn thấy triển vọng xuất khẩu tốt trong năm 2019 bất chấp những quan ngại về tốc độ tăng trưởng toàn cầu chậm lại. Việt Nam sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ các nhân tố không phụ thuộc chu kỳ vốn đã cho phép xuất khẩu tăng trưởng khá nhanh trong năm 2018 mặc dù tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giảm mạnh trong toàn khu vực châu Á. Những lý do chính cho điều này là:

- Vốn đầu tư FDI trong vài năm qua tiếp tục được sử dụng để xây dựng các nhà máy mới tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài (gồm cả những dự án mới và dự án đang tồn tại). Vị trí đặc biệt của Việt Nam và chi phí hấp dẫn tiếp tục thu hút vốn đầu tư mới. Phải mất một vài năm để vốn đầu tư nước ngoài tạo ra sự tăng trưởng mạnh hơn của xuất khẩu và do đó năm ngoái, Việt Nam chủ yếu đã được hưởng lợi từ làn sóng đầu tư

2015/2016. Và trong năm 2019 chúng ta sẽ thấy thành quả của các khoản đầu tư nước ngoài được thực hiện trong năm 2016/2017.

- Một số thỏa thuận thương mại tự do (FTA) quan trọng có hiệu lực gần đây giúp nâng giá trị thương mại với các đối tác quan trọng. Các thỏa thuận thương mại đã ký với Hàn Quốc và gần đây hơn là CP-TPP hiện đã có hiệu lực và sẽ giúp nâng cao giá trị thương mại với các đối tác quan trọng. Và năm nay, có nhiều khả năng thỏa thuận thương mại với EU sẽ được ký kết, mang lại lợi ích tích cực từ năm 2020 trở đi.

Chúng tôi cho rằng nhờ những yếu tố tích cực này, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng hai con số dù tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại. Nói cách khác, tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam trong tổng thương mại thế giới sẽ tiếp tục tăng ổn định dù giá trị xuất khẩu thực tế không tăng quá nhiều trong năm 2019-2020.

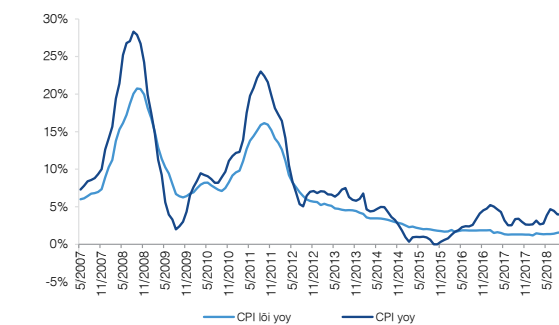
Cán cân thương mại của Việt Nam

	FY2010	FY2011	FY2012	FY2013	FY2014
Xuất khẩu (FOB)	72.235	96.608	114.300	132.033	150.217
Nhập khẩu (CIF)	84.839	106.043	113.150	132.033	147.849
Cán cân thương mại	-12.603	-9.434	1.151	0	2.368
Tổng kim ngạch XNK	157.074	202.651	227.450	264.065	298.066
y/y %	FY2010	FY2011	FY2012	FY2013	FY2014
Xuất khẩu (FOB)	28,3%	33,7%	18,3%	15,5%	13,8%
Nhập khẩu (CIF)	24,6%	25,0%	6,7%	16,7%	12,0%

Nguồn: Tổng cục Thống kê; Hải quan; HSC ước tính và dự báo

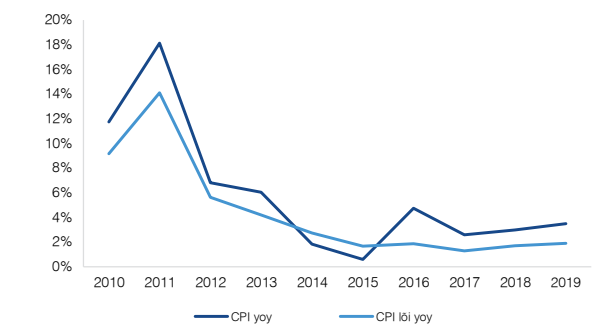
HSC dự báo lạm phát năm 2019 duy trì ở mức vừa phải, vào khoảng 3,5% nhưng vẫn cao hơn so với mức thấp của năm 2018, là 3%.

Chỉ số CPI lõi và CPI thông thường



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Chỉ số CPI lõi và CPI thông thường



Nguồn: Tổng cục Thống kê, HSC dự báo

Lạm phát nhiều khả năng sẽ tăng tốc nhẹ trong năm 2019 sau khi duy trì ổn định trong 6 tháng cuối năm 2018. Tác động chính đến lạm phát vẫn là nhiên liệu (tác động bởi giá dầu thế giới), lương thực và các dịch vụ do Nhà nước quản lý (với mức độ ít hơn).

Theo quan điểm của HSC, các yếu tố tác động lạm phát tăng tốc trong năm 2019 gồm:

- Phí dịch vụ công tăng như giá điện tăng (không tăng kể từ năm 2017); Giá dịch vụ do Nhà

nước quản lý sẽ đẩy lạm phát năm 2019 tăng thêm 1,1%-1,2% với giả định giá điện tăng 7,5%, học phí tăng 6% và giá khám chữa bệnh tăng 5%.

- Tác động từ nhóm hàng vận tải với khả năng tăng thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm xăng dầu. Giá các sản phẩm xăng dầu trong nước có thể tăng 4%-5% trong năm 2019, theo đó tác động tăng lạm phát 1%. Thuế bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm xăng dầu sẽ tăng mạnh từ ngày 1/1/2019.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

(3) Giá thực phẩm tăng nhẹ 4,5% trong năm 2019 tác động tăng lạm phát 1,66%. Trong đó, nhóm hàng lương thực đóng góp mức tăng 0,11%, nhóm hàng thực phẩm là 1,28% và phần tăng còn lại là từ nhóm hàng ăn ngoài.

(4) Chúng tôi cho rằng tác động của giá dầu lên lạm phát của Việt Nam trong năm 2019 là không đáng kể khi mà (1) biên độ dao động của giá dầu trong năm 2019 hẹp hơn rất nhiều so với dao động rất lớn trong năm 2018 đồng

thời (2) cần thiết phải tăng hỗ trợ từ quỹ bình ổn giá khi trước đó đã giảm 2 nghìn tỷ đồng xuống 3 nghìn tỷ đồng vào cuối Q3/2018. Khi đó, giá dầu thô tiếp tục giảm cũng sẽ phần nào được bù đắp nhờ tăng quỹ bình ổn giá.

Trong khi đó HSC dự báo lạm phát cốt lõi trong năm 2019 vẫn ở mức thấp là khoảng 1,9%, duy trì dưới mức 2%. Chúng tôi dự báo NHNN vẫn sẽ duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ trong năm nay.

cho rằng giải pháp khả thi nhất cho vấn đề này là tiếp tục phát triển các quỹ hưu trí công cũng như tư nhân, vốn là con đường chung trong quá trình huy động vốn của các nước có trình độ phát triển cao hơn. Nguồn vốn này có thể được sử dụng để đầu tư vào trái phiếu ngành cơ sở hạ tầng với lợi suất tốt nhằm tạo vốn cho các dự án cơ sở hạ tầng với thời gian hoàn vốn dài.

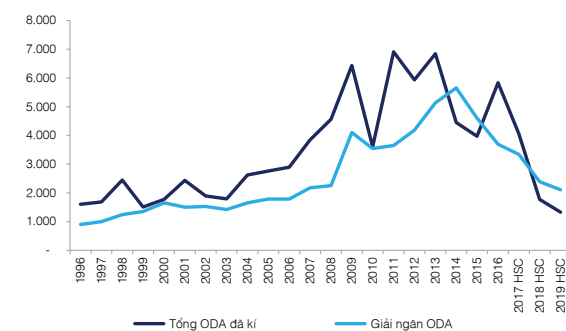
NHỮNG NHÂN TỐ BÊN NGOÀI VẪN LÀ NHỮNG TRỢ LỰC LỚN NHẤT CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.

Quá trình đảo ngược chương trình nới lỏng định lượng QE sẽ tăng tốc và vẫn là trở lực lớn nhất đối với thị trường chứng khoán thế giới – Fed đã liên tục đẩy mạnh quá trình đảo ngược QE (hay còn gọi là thắt chặt định lượng - QT) trong năm 2018. Tốc độ hút tiền đã đạt cực đại và sẽ tiếp diễn ít nhất trong khoảng nửa đầu năm 2019.

Trong khi đó NHTW Châu Âu ECB cũng sắp thực hiện quá trình đảo ngược QE từ đầu năm 2019, và điều này sẽ làm tăng đáng kể lượng tiền bị hút về hàng tháng trên thế giới. Chương trình QE trị giá 2,6 nghìn tỷ EUR (2,95 nghìn tỷ USD) có quy mô lớn và kéo dài gần 4 năm.

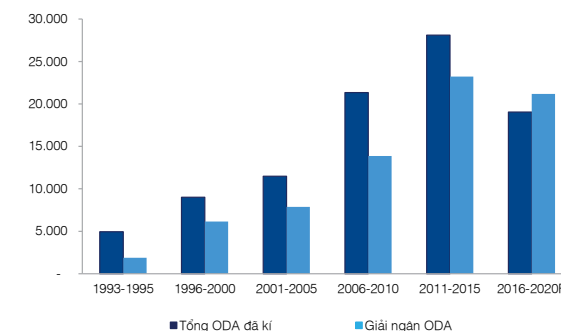
Vốn ODA giảm do Việt Nam đã bước vào giai đoạn chuyển tiếp ở vị thế nước có thu nhập trung bình

Dòng ODA vào Việt Nam (triệu USD)



Nguồn: MPI, HSC ước tính

Dòng ODA vào Việt Nam (triệu USD)



Nguồn: MPI

Việt Nam hiện không còn đủ điều kiện vay vốn ODA từ Ngân hàng thế giới— nhà tài trợ lớn thứ 2 (chiếm khoảng 25-30% vốn ODA hàng năm) khi Việt Nam hiện đã trở thành nước có thu nhập trung bình. Thay vào đó Việt Nam sẽ phải tiếp cận vốn vay IBRD và vốn vay hỗ trợ chuyển đổi IDA để nhận sự hỗ trợ chuyển tiếp trong giai đoạn 2018-2022. Với lãi suất cao hơn và thời gian ân hạn ngắn hơn.

Chúng tôi dự báo vốn ODA đăng ký năm 2019 sẽ giảm 25% xuống còn 1,33 tỷ USD sau khi giảm 56,3% năm 2018.

Chúng tôi cho rằng Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), nhà tài trợ lớn thứ 3 (chiếm khoảng 7-10% vốn ODA hàng năm) sẽ ngừng cấp vốn ODA cho Việt Nam từ tháng 1/2019. Theo đó nguồn vốn ODA hàng năm sẽ giảm 400-500 triệu USD.

Chúng tôi kỳ vọng vốn ODA giải ngân trong năm 2019 sẽ tiếp tục giảm 11,7% xuống 2,1 tỷ USD sau khi đã giảm 28,5% năm 2018. Giả định của chúng tôi là:

- Lãi suất vay vốn ODA của Nhật Bản đang tăng lên. Theo Bộ Tài chính, lãi suất đã tăng từ 1,2% lên 1,5% cộng với các khoản phí khác kể từ tháng 10/2017.
- Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2019 vẫn ở mức khá thấp.

HSC cho rằng nguồn vốn ODA giảm sẽ thúc đẩy sự cấp thiết phải phát triển thị trường vốn kỳ hạn dài tại Việt Nam. Do phần lớn vốn ODA được dùng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, năng lượng và các dự án môi trường, nên Việt Nam sẽ phải tìm nguồn vốn dài hạn thay thế để phục vụ đầu tư vào các lĩnh vực trên. HSC luôn

Rủi ro cho thị trường và nền kinh tế toàn cầu năm 2019

Các rủi ro	Tác động đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam	Trọng số rủi ro
Tăng trưởng kinh tế vĩ mô toàn cầu đang chậm lại dẫn đầu bởi Trung Quốc; Nhật Bản và khu vực đồng Euro.	Tăng trưởng toàn cầu chậm lại dẫn đến nguy cơ suy thoái vào năm 2020 Định giá của thị trường chứng khoán sẽ giảm về mặt bằng bình thường dài hạn Tâm lý ngại rủi ro sẽ dẫn dòng chảy ra của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài	Vừa đến cao
Trừng phạt thương mại	Rủi ro không có thỏa thuận với Trung Quốc leo thang và sụp đổ vĩ mô nghiêm trọng Thuế ô tô đe dọa xuất khẩu của Nhật và Đức	Cao
Tăng trưởng thu nhập doanh nghiệp có thể chậm lại hoặc bốc hơi	Tăng trưởng thu nhập doanh nghiệp dường như đang chậm lại trong các nền kinh tế phát triển Liên lụy đến thu nhập doanh nghiệp của các nền kinh tế mới nổi. Nợ doanh nghiệp rất cao ở nhiều nước như Mỹ.	Thấp đến vừa
Rủi ro địa chính trị có thể lan rộng	Rút vốn đột ngột từ các thị trường cận biên và mới nổi. Rủi ro đối với tiền tệ; FDI và nền kinh tế cơ bản.	Vừa

Nguồn: HSC

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

Tăng trưởng tại Mỹ sẽ trở lại mức bình thường trong năm 2019 với những trở lực chủ yếu đến từ bên ngoài – Thị trường dự báo nền kinh tế Mỹ sẽ giảm tốc xuống mức tăng trưởng bình thường là 2,5% trong năm 2019 so với mức ước tính 3% của năm 2018 (nhờ chương trình giảm thuế). Tuy nhiên tăng trưởng việc làm trong 11 tháng đầu năm là 200.000 việc làm/tháng và trong khi tháng 11 có sự giảm tốc thì tháng 12 lại có sự tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên, chỉ số theo dõi ngành sản xuất và dịch vụ cho Viện quản lý nguồn cung Mỹ (ISM) công bố lại cho thấy sự giảm tốc nhanh. Trong khi đó số liệu lạm phát PCD và những số liệu lạm phát khác cho thấy lạm phát đã giảm tốc trong những tháng gần đây; và như vậy lạm phát hiện không phải là vấn đề.

Theo chúng tôi, rủi ro chính đối với tăng trưởng hiện là dấu hiệu suy thoái. Sự đảo ngược của đường cong lợi suất tại Mỹ vào đầu tháng 12 đã phát đi tín hiệu cảnh báo về triển vọng tăng trưởng tương lai. Nguyên nhân kinh tế trưởng của IMF Maurice Obstfeld cho rằng sự giảm tốc tăng trưởng toàn cầu thể hiện rõ trong số liệu Q3 (GDP của Nhật Bản và Đức giảm) cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến Mỹ. Gần đây, Phó Chủ tịch ECB Victor Constancio cho rằng Mỹ đang đi đến một sự giảm tốc sâu hoặc suy thoái trong một hoặc hai năm tới. Bên cạnh đó, nhiều chuyên gia kinh tế cũng lo ngại thời kỳ tăng trưởng dài nhất trong lịch sử hiện đại sắp chấm dứt.

Nền kinh tế Trung Quốc rõ ràng đang giảm tốc nhanh – Số liệu gần đây có vẻ đã xác nhận xu hướng vốn đã thể hiện rõ trong thời gian qua. Đó là nền kinh tế Trung Quốc đang dần giảm tốc do tổng hợp các yếu tố: yếu tố cơ cấu, yếu tố quy định pháp lý và yếu tố bên ngoài. Nhiều khả năng điều này sẽ còn tiếp diễn trong năm 2019 do những nhân tố trên không phải là nhân tố ngắn hạn. Trên thực tế, World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc có thể giảm tốc xuống còn 6,2% trong năm 2019 từ mức ước tính 6,5% trong năm 2018. Chúng tôi cho rằng Trung Quốc sẽ sử dụng tối đa gói kích cầu nếu tình hình tăng trưởng trở nên xấu hơn.

Nền kinh tế Nhật Bản bất ngờ suy giảm – Trong Q3, nền kinh tế Nhật Bản suy giảm 2,5% so với cùng kỳ; cao hơn nhiều mức suy giảm theo ước tính ban đầu là 1,2%. GDP Q3 cũng giảm 0,6% so với quý liền trước. Chỉ cho đầu tư cơ bản của khu vực tư nhân đã giảm 2,8% so với quý liền trước so với ước tính ban đầu là giảm 0,2%. Lý do chính ở đây là một loạt các thảm họa tự nhiên đã xảy ra trong quý và ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp. Bên cạnh đó, nhu cầu tại Trung Quốc & Châu Âu suy giảm cộng với tác động từ tranh chấp thương mại đã khiến cho niềm tin của doanh nghiệp sụt giảm mạnh. Mặc dù hầu hết các chuyên gia kỳ vọng GDP Q4 sẽ tích cực thì mức độ hồi phục nhiều khả năng sẽ không lớn.

Tăng trưởng khu vực đồng Euro cũng đang giảm tốc – Tăng trưởng khu vực đồng Euro đã và đang giảm tốc trong năm 2018. Chỉ số Markit PMI ngành sản xuất của EU đã giảm từ mức cao khoảng 60 vào đầu năm xuống còn 51,8 trong thời gian gần đây. PMI tổng hợp giảm xuống 51,3 tại khu vực Eurozone, xuống 52,2 tại Đức và 49,3 tại Pháp. ECB đã giảm mục tiêu tăng trưởng GDP khu vực Eurozone cho năm 2019 còn 1,7%. Vẫn cao hơn nhiều mức tăng trưởng thực tế là 0,2% vào Q3/2018.

Vấn đề Brexit chủ yếu ảnh hưởng đến Anh nhưng sự bất ổn không có lợi cho tâm lý NĐT trên thị trường chứng khoán thế giới – Kết quả Brexit đến giờ vẫn chưa rõ ràng nhưng khả năng Quốc Hội Anh sẽ không thông qua thỏa thuận. Chính phủ Anh có thể kéo dài thời gian chuyển tiếp hoặc yêu cầu thực hiện lại một cuộc trưng cầu dân ý. Chúng tôi không thấy tác động quá lớn với xuất khẩu của Việt Nam ở đây, tuy nhiên Brexit khả năng sẽ có những tác động không tốt tới kinh tế Anh và Châu Âu.

Tranh chấp thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vừa là mối lo vừa là cơ hội lớn cho Việt Nam – Đàm phán giữa Trung Quốc và Mỹ đã qua thời hạn 90 ngày và khả năng còn kéo dài. Đây là một quá trình chỉ có 2 khả năng, đó là tranh chấp được giải quyết hoặc là không. HSC cho rằng khả năng đầu sẽ xảy ra, tốt nhất cho nền kinh tế Việt Nam và các bên. Tuy nhiên vẫn có khả năng đàm phán thương mại sẽ không

CÂU CHUYỆN CẢI CÁCH THỊ TRƯỜNG VỐN SẼ LÀ ĐỘNG LỰC CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Nhiều thay đổi lớn nhiều khả năng sẽ được thực hiện trong năm 2020.

Quyền tiếp cận thị trường vẫn là thách thức lớn nhất tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ quan quản lý đã xem xét nhiều phương án mở cửa thị trường cho NĐTNN trong vài năm qua trong khi đồng thời cố gắng thỏa mãn tiêu chí về ngành kinh doanh có điều kiện và chứng khoán nói chung. Mục tiêu vẫn là cố gắng được MSCI nâng hạng lên thị trường mới nổi trong vài năm tới. Mục tiêu này hiện vẫn hơi khó đạt một chút vì trong năm 2018 vẫn chưa có nhiều thay đổi được thực hiện và chúng tôi cho rằng khả năng đạt được trong 2019-2020 cũng khá thấp. Một số cổ phiếu đã nới room lên 100% trong năm 2018 gồm có cổ phiếu mới niêm yết YEG. Tuy nhiên cách tiếp cận từ dưới lên đối với vấn đề cải thiện quyền tiếp cận thị trường đã đem đến kết quả là mới chỉ có 31 công ty nới cho đến nay nới room lên 100%.

Một diễn biến quan trọng của năm là dự thảo Luật chứng khoán đã được công bố. Và thay đổi chính trong dự thảo là những doanh nghiệp niêm yết không có ngành nghề nằm trong diện kinh doanh có điều kiện sẽ được tự động nới room lên 100%. Hiện việc nới room tùy thuộc vào ý chí của ban lãnh đạo doanh nghiệp.

Nếu dự thảo luật được thông qua, sẽ có 3 mức room như sau:

- Ngành ngân hàng – room vẫn là 30%

đi đến được một thỏa thuận. Trong kịch bản này, tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể mất đi 0,5-1% nếu căng thẳng thương mại trở thành một cuộc chiến tranh thương mại toàn diện và kéo dài hơn 12 tháng nữa. HSC cho rằng tác động đối với Việt Nam sẽ lớn hơn nhiều nếu như tranh chấp thương mại kéo dài. Vì chiến tranh thương mại sẽ tác động đến nhiều quốc gia, khiến cho quá trình toàn cầu hóa bị đảo ngược.

- Doanh nghiệp có ngành nghề thuộc nhóm 243 ngành kinh doanh có điều kiện – vẫn là 49%
 - Những doanh nghiệp còn lại – room tự động nới lên 100%
- Mục đích của dự thảo là để nâng số doanh nghiệp nới room lên 100%. Tuy nhiên, có 2 vấn đề quan trọng có thể ảnh hưởng đến số doanh nghiệp được xếp vào nhóm những doanh nghiệp còn lại.

- Công ty có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN trên 51% sẽ được coi là doanh nghiệp nước ngoài theo các luật khác như Luật kinh doanh bất động sản và Luật thuế.
- Các doanh nghiệp niêm yết thường đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh trong điều lệ của mình. Do vậy rất dễ có nhiều công ty có ngành nghề thuộc danh sách 243 ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Chúng tôi thấy dự thảo luật chứng khoán là một bước tiến trong việc cải thiện quyền tiếp cận thị trường. Điểm mấu chốt để thấy điều này là UBCKNN sẽ được trao thêm quyền hành với những quyết định trong tương lai về các loại cổ phiếu có thể được đưa dưới hình thức Thông tư hoặc Nghị định. Từ đó có thể sẽ đẩy nhanh đáng kể quá trình này.

Sau khi lấy ý kiến từ các bên có liên quan, dự thảo luật nhiều khả năng sẽ được trình Quốc hội xem xét thông qua trong 2 kỳ họp dự kiến diễn ra trong năm 2019. Và dự kiến dự thảo luật được thông qua sẽ có hiệu lực từ 2020.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

Thâm nhập thị trường - các ý tưởng về cách cải thiện

Thâm nhập thị trường - cách giải quyết	Điểm thuận lợi	Điểm bất lợi
<p>Luật chứng khoán mới</p> <p>Có thể dỡ bỏ các hạn chế chung về giới hạn sở hữu nước ngoài</p> <p>Áp dụng cho các cổ phiếu niêm yết</p>	<p>Tự động xóa bỏ giới hạn cho các cổ phiếu niêm yết trong các lĩnh vực không hạn chế</p>	<p>Chỉ áp dụng trên thị trường chứng khoán</p> <p>Các cơ quan quản lý khác có thể bỏ qua</p>
<p>Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết</p> <p>Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết</p> <p>Cho phép cổ phiếu nước ngoài mua vượt quá giới hạn quyền biểu quyết</p> <p>Tất cả các lợi ích kinh tế khác vẫn còn</p>	<p>Giải pháp gọn gàng và dễ dàng</p>	<p>Yêu cầu thay đổi về lập pháp</p> <p>Không rõ nếu Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hỗ trợ hay không</p>
<p>Cổ phần vàng</p> <p>Có thể được áp dụng trong trường hợp đặc biệt cho các ngành rất hạn chế</p>	<p>Có thể cho phép sở hữu nước ngoài 100%</p>	<p>Chỉ được sử dụng ở một số quốc gia</p>

Phương án triển khai NVDR vẫn là một hướng mở trong tương lai – Cơ quan quản lý đã xem xét phương án này trước đây nhưng vẫn chưa có quyết định cụ thể. Tuy nhiên theo dự thảo Luật chứng khoán, thì phương án NVDR có thể được triển khai dễ dàng hơn nhiều so với trước đây. Cụ thể:

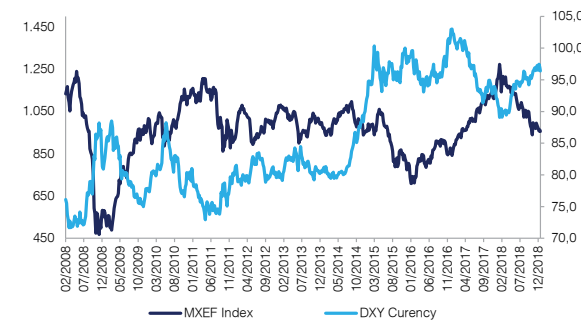
- NVDR có thể được ban hành dưới dạng Nghị định hoặc Thông tư.
- Và nếu vậy chỉ cần Chính phủ phê duyệt và không cần phải được thông qua tại Quốc hội.

Theo HSC, hai phương án có thể sử dụng để cho phép sự giao dịch không hạn chế đối với cổ phiếu của doanh nghiệp có room từ 49% trở xuống là NVDR hoặc quyền chọn cổ phiếu vàng. Điều này đặc biệt đúng trong bối cảnh hoạt động tăng vốn có thể trở nên cực kỳ khó khăn đối với các doanh nghiệp bị hạn chế về room.

DỰ BÁO CỦA HSC VỀ VNINDEX VÀ ĐÁNH GIÁ NGÀNH

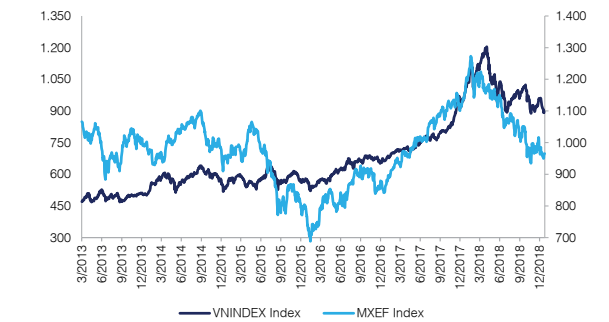
HSC kỳ vọng Vnindex sẽ biến động trong biên độ 770-1100 trong năm 2019. Và khép lại năm 2019 ở cận trên của biên độ này.

Thị trường mới nổi MSCI và đồng đô la Mỹ



Nguồn: Bloomberg

Thị trường mới nổi MSCI và VNINDEX



Nguồn: Bloomberg

HSC kỳ vọng Vnindex sẽ biến động trong biên độ 770- 1100 trong năm 2019; theo đó, ít có khả năng thị trường sẽ quay trở lại đỉnh của năm 2018. Thay vào đó, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ biến động mạnh hơn bình thường và có thể có những đợt điều chỉnh mạnh. Chúng tôi đặt ra mục tiêu cho Vnindex vào cuối năm 2019 là chạm tới mốc 1100.

Chúng tôi đưa ra dự báo cho năm 2019 theo 2 khoảng thời gian. Trong đó trong khoảng thời gian nửa đầu năm 2019 thị trường sẽ có nguy cơ giảm, đặc biệt là từ cuối Q1 do chính sách tiền tệ trên thế giới tiếp tục được thắt chặt. Chủ yếu do các NHTW đảo ngược hoặc dừng chương trình nới lỏng định lượng QE của mình và nâng lãi suất sau hành động nâng lãi suất của Fed. Điều này nhiều khả năng sẽ khiến đồng USD mạnh lên một chút. Về tranh chấp thương mại Mỹ - Trung Quốc, chúng tôi giả định các bên sẽ đạt được thỏa thuận tạm thời trong Q1.

Và nếu điều này xảy ra, các thị trường chứng khoán mới nổi sẽ hồi phục trong vài tháng. Và có lẽ sự hồi phục này đã bắt đầu diễn ra. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng sự giảm tốc trong tăng trưởng kinh tế cuối cùng sẽ cản trở sự hồi phục này. Đặc biệt là khi chính sách tiền

tệ và tài khóa tại hầu hết các nền kinh tế lớn vẫn còn căng thẳng. Điều này có thể dẫn đến sự giảm tốc của kinh tế thế giới trong Q2, thời điểm bước vào mùa hè.

HSC tin tưởng rằng Fed sẽ dừng quá trình thu hẹp bảng cân đối kế toán của mình trong mùa hè. Trong khi đó nhiều khả năng lãi suất tại Mỹ về cơ bản sẽ ngừng tăng. Và ECB có khả năng cũng sẽ từ bỏ kế hoạch nâng lãi suất. Đồng thời, có thể một số nền kinh tế như Nhật Bản và Trung Quốc sẽ tiếp tục tung ra các biện pháp kích thích kinh tế.

Trước những sự kiện này, có thể (1) đồng USD sẽ yếu đi và (2) thị trường chứng khoán mới nổi hồi phục sau khi chu kỳ thắt chặt đã qua điểm cực đại. Do vậy, Vnindex sẽ chạm đáy vào mùa hè và có thể bật lại trong Q3 và Q4 để chạm tới đỉnh của năm về cuối năm 2019. Do vậy chúng tôi đặt ra mục tiêu cho Vnindex vào cuối năm 2019 là chạm tới mốc 1100.

Chúng tôi cho rằng thị trường chứng khoán trong năm 2019 sẽ chịu tác động của cả những nhân tố tích cực và nhân tố tiêu cực.

Trước tiên chúng tôi sẽ đề cập đến những nhân tố tích cực gồm:

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

a. Tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp ở mức khá. Cụ thể HSC dự báo EPS của 70 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất sẽ tăng 11,1%. Trên thực tế, HSC ước tính EPS của 70 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất sẽ tăng 16,5% trong năm 2018.

b. Định giá không còn cao – Hiện P/E dự phòng năm 2019 của 70 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất là 14,22 lần. Biên độ biến động của chỉ số này trong 5 năm là 10,15 đến 20,52 lần và mức trung vị là 11,96 lần. Năm ngoái, tại đỉnh của thị trường, P/E của 70 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất là 20,52 lần trước khi thị trường điều chỉnh mạnh trong Q2. Chúng tôi coi mặt bằng định giá hiện nay là hợp lý dựa trên triển vọng tăng trưởng như đề cập trên đây.

c. Môi trường vĩ mô trong nước rất tích cực – tăng trưởng GDP năm 2019 nhiều khả năng sẽ đạt 6,6%; nghĩa là chỉ thấp hơn một chút so với năm 2018. Lạm phát đã giảm tốc, xuất khẩu khả quan và câu chuyện FDI cũng rất tích cực. Hiện khó có thể tìm thấy bất kỳ trở lực nào ở môi trường vĩ mô trong nước ở thời điểm hiện tại. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng kém đi của ngành cơ sở hạ tầng cộng với sự trì hoãn ở một số dự án chủ chốt chắc chắn sẽ là một hạn chế.

d. Quá trình cải cách thị trường vốn đã được đẩy nhanh và có lẽ sẽ có những thông tin đáng chú ý được công bố trong năm – dự thảo Luật Chứng khoán mới đã được công bố và nhiều khả năng sẽ được thông qua trong năm 2019. Một số doanh nghiệp FDI có lẽ sẽ có quyền tiếp cận lớn hơn đối với thị trường vốn trong những trường hợp cụ thể. Những vấn đề như xây dựng cơ quan xếp hạng tín dụng, xây dựng thị trường mua bán nợ thứ cấp và cải thiện

quyền tiếp cận thị trường đang được tích cực thảo luận.

Những nhân tố tích cực này nhiều khả năng sẽ tạo ra những đợt phục hồi dài trong năm. Đặc biệt là nếu có những tiến triển ở quá trình cải cách thị trường vốn.

Tuy nhiên, giống như năm 2018, thị trường sẽ thường xuyên biến động và các đợt hồi phục sẽ khó có thể kéo dài được hơn 1 hoặc 2 tháng. Trên thực tế, chúng tôi thấy có một số vấn đề đáng lo ngại:

a. Tất cả dấu hiệu đều cho thấy sự giảm tốc của nền kinh tế thế giới trong năm 2019 với rủi ro suy thoái trong 18 tháng tới đã tăng lên – Q3 là thời khắc quan trọng đối với nền kinh tế thế giới với sự sụt giảm của nhu cầu tại một số nền kinh tế chủ chốt đã đồng thời bất ngờ mạnh lên như Trung Quốc, Nhật Bản, EU nói chung và Đức nói riêng. Mẫu số chung ở đây là sự suy giảm nhu cầu tại Trung Quốc, từ đó ảnh hưởng đến các nền kinh tế lớn khác. Điều này trở nên khốc liệt hơn trước sự sụt giảm thanh khoản đồng USD; lãi suất tăng kể từ năm ngoái và tranh chấp thương mại giữa Mỹ với hầu như toàn bộ các đối tác thương mại lớn của mình.

b. ECB tiến hành thắt chặt định lượng sau Fed đã ảnh hưởng đến thanh khoản tiền tệ toàn cầu.

c. Tranh chấp thương mại Trung Quốc – Mỹ và những vấn đề thương mại khác cũng góp phần vào sự bất ổn của thế giới.

d. Định giá trên thị trường chứng khoán thế giới có lẽ bắt đầu trở nên đắt nếu tăng trưởng lợi nhuận chậm lại.

Nguồn cung tăng mạnh trong năm 2018. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng số lượng cổ phần phát hành thêm năm 2019 chỉ ở mức hạn chế.

Nguồn cung chứng khoán thực tế và theo kế hoạch năm 2018

	Kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)	Triệu USD	Thực hiện năm 2018 (tỷ đồng)	Triệu USD	Chưa thực hiện (tỷ đồng)	Triệu USD	% hoàn thành kế hoạch 2018
IPO (huy động vốn mới)	75.288	3.270,8	2.1947	954,2	53.280	2.316,5	29,2%
Tổng vốn hóa IPO	478.845	20.819,4	293.279	12.751,3	185.568	8.068,2	61,2%
Niêm yết*	494.125	21.483,7	487.406	21.191,6	6.719	292,1	98,6%
Ước tính vốn huy động (không thuộc ngành ngân hàng)	76.943	3.345,4	31.360	1.363,5	45.583	1.981,9	40,8%
Ước tính vốn huy động (thuộc ngành ngân hàng)	72.680	3.160,0	54.318	2.361,6	18.363	798,4	74,7%
Tổng cộng (không bao gồm niêm yết)	224.851	9.776	107.625	4.679	117.227	5.096	47,9%

Nguồn: truyền thông; HSX; HNX và HSC

Hàng loạt doanh nghiệp IPO và niêm yết trong năm 2018 đã gặp khó khăn khi thu hút NĐT sau khi IPO và niêm yết. Trong khi đó tỷ lệ thành công của các đợt tăng vốn theo kế hoạch đề ra của các doanh nghiệp ở mức rất thấp, chỉ đạt 46,9%. Dựa trên những gì diễn ra trong năm 2018, chúng tôi cảm thấy năm 2019 sẽ có sự khởi đầu rất chậm chạp trong hoạt động IPO và niêm yết. Trước tiên, mức P/E của thị trường giảm cho thấy giá cổ phần trong các đợt IPO/niêm yết trong tương lai sẽ phải cạnh tranh hơn. Điều này có thể khiến một số doanh nghiệp phát hành không còn kỳ vọng vào mức giá phát hành cao trong tương lai. Một số NĐT lớn có vẻ cũng đã tỏ ra khá thận trọng đối với các đợt IPO/niêm yết sau khi đã đầu tư mạnh vào cổ phần phát hành mới trong năm 2018 với kết quả đầu tư có lẽ thấp hơn nhiều kỳ vọng. Như vậy cho dù ở mặt bằng định giá thấp hơn, thì hoạt động phát hành cổ phần mới trong năm 2019 vẫn sẽ gặp khó khăn.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

Danh mục đầu tư và đánh giá ngành

Đánh giá của HSC cho từng ngành trong năm 2019

Chúng tôi đánh giá **Thấp hơn mặt bằng chung thị trường** đối với **ngành ngân hàng**. Đánh giá **Cao hơn mặt bằng chung thị trường** đối với **ngành bảo hiểm** và **Thấp hơn mặt bằng chung thị trường** đối với **ngành chứng khoán**

Chúng tôi đánh giá **Thấp hơn mặt bằng chung thị trường** đối với **ngành hàng tiêu dùng**.

Chúng tôi đánh giá **Bằng với mặt bằng chung thị trường** đối với **ngành tài nguyên**.

Chúng tôi nâng đánh giá **ngành sản xuất** lên **Cao hơn mặt bằng chung thị trường**.

Tiếp tục đánh giá **Thấp hơn mặt bằng chung thị trường** đối với ngành **BDS**.

Tiếp tục đánh giá **Bằng với mặt bằng chung thị trường** đối với ngành **nông nghiệp**

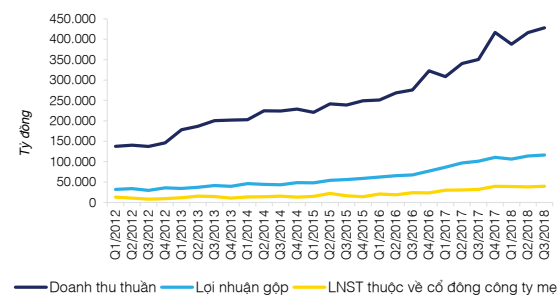
Chúng tôi đánh giá **Thấp hơn mặt bằng chung thị trường** đối với ngành **dược phẩm**.

Chúng tôi đánh giá **Cao hơn mặt bằng chung thị trường** đối với ngành **vận tải** và **logistic**.

Như đã đề cập ở trên, dự báo EPS của 70 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất thị trường trong năm 2019 tăng 11,1%, thấp hơn mức năm 2018 nhưng vẫn là mức tăng khá lành mạnh (ước tính EPS năm 2018 tăng 16,5%).

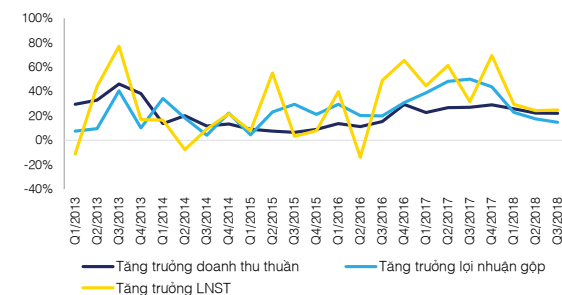
Triển vọng lợi nhuận năm 2019 có vẻ vẫn khả quan nếu xét trong giai đoạn bão hòa của chu kỳ lợi nhuận. Chúng tôi cũng thấy có sự luân chuyển về tăng trưởng lợi nhuận ở một số ngành chẳng hạn như các ngành có mức tăng trưởng cao trong năm 2018 như dịch vụ tài chính, vận tải và logistic sẽ chùng xuống một chút trong năm 2019. Trong khi đó các ngành như BDS, sản xuất, dịch vụ tiện ích và dược phẩm sẽ hồi phục từ sự tăng trưởng kém trong năm 2018.

Top 70 - Doanh thu, lợi nhuận gộp và LNST theo quý



Nguồn: báo cáo tài chính công ty

Top 70 - % tăng trưởng Doanh thu, lợi nhuận gộp và LNST theo quý



Nguồn: báo cáo tài chính công ty

TOP70 - Dự báo lợi nhuận theo ngành

	LNST										Y/Y%
	FY2014	FY2015	FY2016	FY2017	FY2018	FY2019F	FY2015	FY2016	FY2017	FY2018	
Dịch vụ tài chính	36.889.277	39.738.712	48.120.828	67.880.794	83.568.756	97.484.009	7,7%	21,1%	41,1%	23,1%	16,7%
Tiêu dùng	11.287.196	19.044.283	18.897.084	19.753.243	21.804.690	23.197.537	68,7%	-0,8%	4,5%	10,4%	6,4%
Năng lượng	20.323.843	17.297.773	15.055.191	15.971.089	18.989.945	15.965.842	-14,9%	-13,0%	6,1%	18,9%	-15,9%
Bất động sản	6.132.171	5.668.739	10.350.611	14.873.613	14.945.193	17.001.491	-7,6%	82,6%	43,7%	0,5%	13,8%
GTVT	3.245.087	3.388.437	9.653.618	11.732.849	14.418.491	17.474.397	4,4%	184,9%	21,5%	22,9%	21,2%
Sản xuất	4.669.535	5.384.594	9.738.533	10.653.709	10.666.441	11.742.467	15,3%	80,9%	9,4%	0,1%	10,1%
Bán lẻ	1.014.986	2.381.256	4.675.025	5.251.176	6.663.873	8.336.054	134,6%	96,3%	12,3%	26,9%	25,1%
Tiện ích	3.594.154	2.981.673	1.875.904	3.374.354	3.475.855	4.250.562	-17,0%	-37,1%	79,9%	3,0%	22,3%
Công nghệ	1.721.460	2.059.522	2.123.286	3.114.674	2.818.335	3.644.246	19,6%	3,1%	46,7%	-9,5%	29,3%
Logistics	779.043	681.618	641.022	741.301	2.101.946	821.317	-12,5%	-6,0%	15,6%	183,5%	-60,9%
Dược	533.273	588.701	643.672	640.983	625.028	678.380	10,4%	9,3%	-0,4%	-2,5%	8,5%

Nguồn: Dữ liệu của HSC

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC VÀ TRIỂN VỌNG VĨ MÔ (tiếp theo)

Ngành dịch vụ tài chính sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm nay.

Các mã đáng lựa chọn nhất trong ngành - MBB; TCB; HDB; VIB.

Sau 2 năm liên tiếp lợi nhuận bùng nổ, thì năm 2019 sẽ là năm khó khăn hơn của ngành do tác động của nền so sánh cao cũng như không còn các khoản lợi nhuận không thường xuyên. Tuy nhiên chúng tôi thấy ngành vẫn sẽ có sự tăng trưởng khá. Chúng tôi dự báo LNTT của ngành ngân hàng sẽ tăng trưởng 16,7% (so với ước tính tăng trưởng 23,1% năm 2018 và tăng trưởng 41,1% năm 2017). Lợi nhuận tăng trưởng kém đi chủ yếu do tổng thu nhập hoạt động/doanh thu tăng trưởng chậm lại và không phải là do chi phí hoạt động hay chi phí dự phòng tăng.

Ngành hàng tiêu dùng trong năm 2019 – Triển vọng tăng trưởng không đồng đều.

Các cổ phiếu ưa thích của chúng tôi trong ngành gồm SAB; MSN; MWG và PNJ.

Chúng tôi tin rằng trong năm 2019, tiêu thụ các sản phẩm tiêu dùng nhanh nhìn chung sẽ tăng trưởng với tốc độ tương đương GDP nhờ (1) thu nhập của người dân ngày càng tăng; (2) tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và (3) tỷ lệ thâm nhập còn khá thấp ở một số phân khúc sản phẩm so với khu vực. Chúng tôi dự báo phân khúc sữa sẽ tăng trưởng khiêm tốn, ở mức khoảng 4% sau những khó khăn trong năm 2018 nhờ các sản phẩm mới được tung ra thường xuyên hơn và các công ty sửa dầu tư hơn cho marketing. Đồ uống có cồn, đặc biệt là bia dự báo sẽ tăng trưởng 6%-7% trong năm 2019 nhờ tăng trưởng nhu cầu nội tại và tăng đầu tư cho marketing từ các doanh nghiệp.

Thay vì tăng chi tiêu cho các sản phẩm thiết yếu như hàng tiêu dùng nhanh, xu hướng tiêu dùng đang dịch chuyển dần về dịch vụ và các sản phẩm tiêu dùng khác như quần áo, hàng công nghệ, xe cộ, du lịch, giải trí, sửa chữa nhà cửa v.v

Ngành năng lượng: năm 2019 sẽ là năm khó khăn hơn dự báo với do giá dầu giảm sẽ ảnh hưởng đến tất cả các công ty trong ngành.

Các cổ phiếu ưa thích của chúng tôi gồm GAS & PVS. DPM là mã còn nhiều ẩn số.

Chúng tôi dự báo năm 2019 sẽ là năm khó khăn đối với cổ phiếu dầu khí. Do chúng tôi dự báo giá dầu WTI vào cuối năm 2019 là 50 USD, tương đương mức giá hiện tại với biên độ dao động từ 35-55 USD và bình quân là 45 USD (giảm 30% so với năm 2018), thấp hơn nhiều so với mức giá hòa vốn của các công ty dầu khí Việt Nam, là 55 USD/thùng. Với giá dầu thô thấp, các mỏ dầu dần cạn kiệt và nguồn vốn hạn chế của PVN, chúng tôi dự báo năm nay sẽ tiếp tục là năm hạn hẹp về nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động E&P với ước tính chỉ khoảng 10 nghìn tỷ đồng trong năm 2019, giảm khoảng 30% so với năm 2018.

Ngành Bất Động Sản: năm 2019 sẽ chứng kiến giai đoạn chuyển giao của ngành với việc tăng trưởng của các công ty được dự báo ở mức vừa phải.

Các mã ưa chuộng nhất của chúng tôi là VHM, NLG và KBC. CTD là mã còn nhiều ẩn số.

Trong năm 2019, HSC dự báo các công ty niêm yết trong ngành sẽ chứng kiến tăng trưởng chậm lại do việc số lượng mở bán các dự án giảm trong giai đoạn 2017 - 2018 sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019 khi các dự án này đến giai đoạn bàn giao và ghi nhận. Các nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm của ngành gồm:

- Những thay đổi trong quy định pháp lý, cụ thể các dự án phải hoàn tất toàn bộ các thủ tục pháp lý cần thiết trước khi mở bán dự án áp dụng từ năm 2017 đã làm chậm thời gian mở bán các dự án mới.
- NHNN kể từ 6 tháng đầu năm 2018 đã áp dụng những quy định thận trọng hơn đối với cho vay BĐS, kể cả là cho vay các chủ đầu tư hay người mua nhà.
- Lãi suất tăng dần từ Q3/2018 theo xu hướng chung của thế giới.

Do đó, trong năm 2019, các chủ đầu tư có thể chấp nhận một mức tỷ suất lợi nhuận thấp hơn cho một vài dự án để bù đắp cho phần thiếu hụt lợi nhuận như đã phân tích. Chúng tôi dự báo 5 doanh nghiệp đã niêm yết sẽ tăng trưởng LNST 16% trong năm 2019 (năm 2018 là 151%).

Ngành dịch vụ vận tải & logistic khả quan

Các mã ưa chuộng của chúng tôi là VJC & VSC. HVN là mã còn nhiều ẩn số.

Chúng tôi dự báo ngành dịch vụ vận tải và logistic sẽ tăng trưởng lợi nhuận tốt trong năm 2019. Đặc biệt là ngành hàng không nhờ tiềm năng tăng trưởng lớn của hành khách và hàng hóa di chuyển khi bổ sung thêm các chặng bay mới. Giá nhiên liệu giảm mạnh trong Q4 cũng là yếu tố hỗ trợ. Chúng tôi lưu ý những động lực chính cho tăng trưởng của ngành trong tương lai như sau:

- Dòng thương mại song phương tiếp tục gia tăng giúp thúc đẩy lợi nhuận của các công ty cung cấp dịch vụ logistic. Chúng tôi dự báo hàng hóa thương mại sẽ tiếp tục gia tăng với tốc độ trung bình gộp 17% trong 3 năm tới một phần nhờ dòng vốn FDI tăng với tốc độ trung bình gộp 14% trong cùng kỳ.
- Lượng hành khách và hàng hóa tiếp tục gia tăng nhanh chóng. Tổng cục Du lịch Việt Nam đặt mục tiêu Việt Nam sẽ đón 103 triệu khách du lịch (tăng 8%) trong năm 2019. Trong đó, lượng khách du lịch nước ngoài được kỳ vọng sẽ tăng 15% so với năm 2018 lên 18 triệu khách trong khi đó lượng khách trong nước tăng 6% lên 85 triệu khách.

Ngành sản xuất sẽ có một năm tốt hơn sau những biến động trong năm 2018.

Mã ưa chuộng nhất của chúng tôi là HPG. VEA là mã còn nhiều ẩn số.

Năm nay vẫn là năm khá khó khăn với nhiều công ty sản xuất đặc biệt là các công ty trong ngành thép và đây cũng là đại diện lớn nhất của ngành sản xuất trên thị trường chứng khoán. Do lo ngại nhu cầu thế giới tăng chậm lại cũng sẽ ảnh hưởng đến sản xuất tại Việt Nam. Tiếp đó, lãi suất tăng khá mạnh gần đây cùng với những hạn chế trong tiếp cận tín dụng cũng làm giảm nhu cầu ở nhiều phân khúc BĐS trong khi ngành xây dựng và nhiều chủ đầu tư quy mô trung bình cũng đối mặt với nhiều thách thức. Hơn nữa những thay đổi trong quy định áp dụng từ năm 2017 cũng khiến lộ trình mở bán của nhiều dự án mới kéo dài thêm. Và do đó nhiều nhà cung cấp vật liệu xây dựng rõ ràng cũng chịu ảnh hưởng dây chuyền.

Ngành dịch vụ tiện ích có thể là lựa chọn cho các NĐT thận trọng trong năm nay.

Các mã ưa chuộng nhất trong ngành của chúng tôi là PV Power & PPC.

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh (WEM) đã sẵn sàng đi vào hoạt động chính thức trong năm 2018. Đây sẽ là bước tiến mới cho tính độc lập của ngành điện tại Việt Nam, từ đó từng bước xóa bỏ vị thế độc quyền của EVN trong phân phối điện.

Chúng tôi dự báo cổ phiếu ngành điện sẽ được lợi nhờ giá điện tăng trong năm 2019. Trong ba năm từ 2018-2020, chỉ một vài nhà máy điện mới sẽ đi vào hoạt động và theo đó tổng công suất phát điện chỉ tăng nhẹ, trong khi đó nhu cầu điện dự báo sẽ tăng trung bình gộp 10% trong giai đoạn này. Nhờ vậy, các công ty điện sẽ tiếp tục hoạt động với công suất cao trong những năm tới.

Theo đó, giá điện bán lẻ và giá điện mua từ các nhà máy điện sẽ tiếp tục tăng, cho thấy điều kiện cung-cầu thắt chặt từ đó giúp đẩy mạnh lợi nhuận của các công ty phát điện. Cuối cùng một yếu tố khác là hiện tượng El Nino, dự báo sẽ xuất hiện trở lại trong năm 2019. Cụ thể, lượng mưa sẽ giảm và nhiệt độ tăng, kéo theo nhu cầu điện lớn hơn. Lượng mưa giảm cũng dẫn đến giá bán điện sẽ tăng, do sản lượng điện của các nhà máy thủy điện giảm – và đây lại là tiến triển tích cực đối với nhà máy nhiệt điện.

Các công ty công nghệ sẽ tăng trưởng mạnh trong năm 2019 nhờ đầu tư cho công nghệ vẫn tăng.

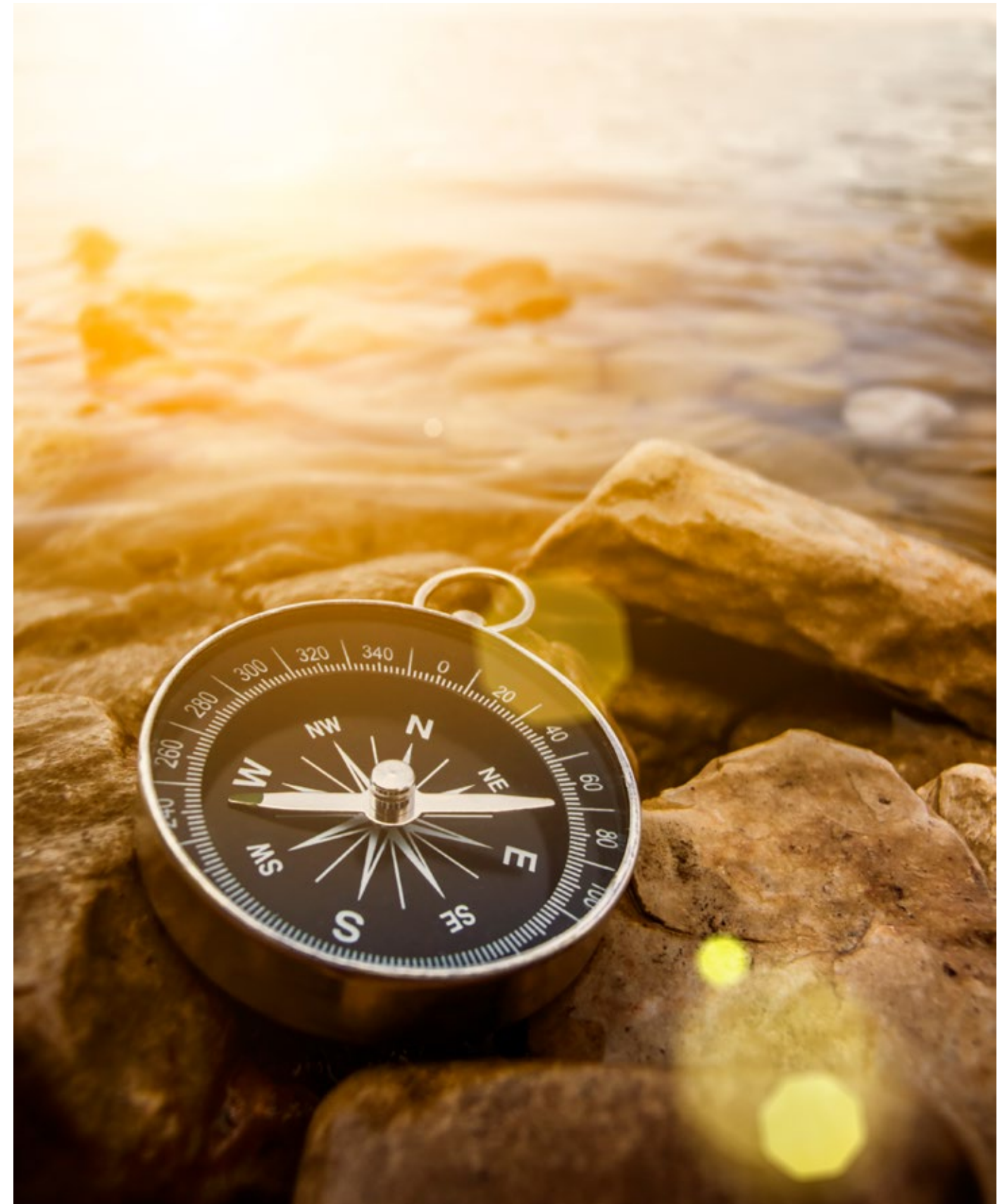
Các mã ưa chuộng nhất của chúng tôi là FPT; CMG. Yeah1 là mã còn nhiều ẩn số.

Năm 2019 sẽ là năm khá quan trọng đối với cổ phiếu ngành công nghệ Việt Nam. Đầu tư cho công nghệ ở những phân khúc mà các công ty Việt Nam có ưu thế sẽ tăng mạnh, đặc biệt là khi các phần mềm doanh nghiệp và dịch vụ công nghệ ngày càng được đầu tư trong bối cảnh doanh nghiệp hướng đến sử dụng công nghệ số và điện toán đám mây. Trong khi đó ở thị trường trong nước, ngân sách cho các dịch vụ công nghệ, đặc biệt là của các công ty ở ngành tài chính và dịch vụ công cộng dự báo tăng sẽ gia tăng nhanh chóng, trong khi đó ngân sách cho phần cứng vẫn tăng tuy nhiên mức tăng khá khiêm tốn nhưng vẫn chiếm phần lớn tổng đầu tư cho công nghệ thông tin trong năm 2019, Ngân sách cho các dịch vụ máy chủ/đám mây sẽ tăng mạnh nhưng vẫn chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng ngân sách cho công nghệ thông tin. Và chúng tôi cho rằng khoảng cách phân bổ ngân sách sẽ được thu hẹp dần trong các năm tới.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

675

TỶ ĐỒNG



CHUYỂN MÌNH PHÁT TRIỂN



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2018

Thị trường chứng khoán cơ sở

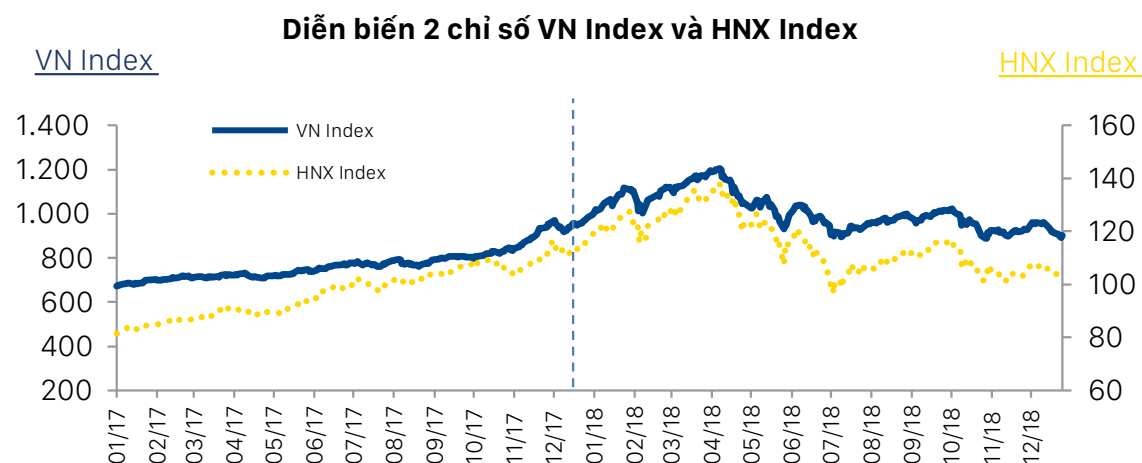
Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao trong năm 2018. GDP đạt 7,1%, cao nhất trong 10 năm vừa qua. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua năm 2018 với nhiều biến động. Trong quý 1, thị trường đạt mức tăng trưởng khả quan hơn 19,3% khi các nhà đầu tư duy trì tâm lý lạc quan từ năm 2017 và thị trường tiếp tục đón nhận dòng vốn dồi dào từ các nhà đầu tư nước ngoài. Nhiều cổ phiếu, đặc biệt là các cổ phiếu có vốn hóa lớn, đạt mức giá cao nhất từ khi niêm yết, cả về thị giá và định giá theo hệ số giá trên lợi nhuận.

Tranh cãi thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, mặc dù đã bắt đầu từ đầu năm 2017, trở nên trầm trọng hơn khi vào ngày 23/03/2018, Mỹ chính thức áp thuế lên các mặt hàng nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc. Trung Quốc đáp trả bằng việc áp thuế lên các mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ bao gồm đậu nành và xe hơi. Hai nền kinh tế lớn nhất thế giới tiếp tục đáp trả qua lại và điều này ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các nhà đầu tư trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, việc Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ ("Fed") tăng lãi suất vào ngày 21/03/2018 và dự báo hai lần tăng lãi suất tiếp theo trong năm 2018 đã tạo ra làn sóng rút vốn đầu tư từ các thị trường

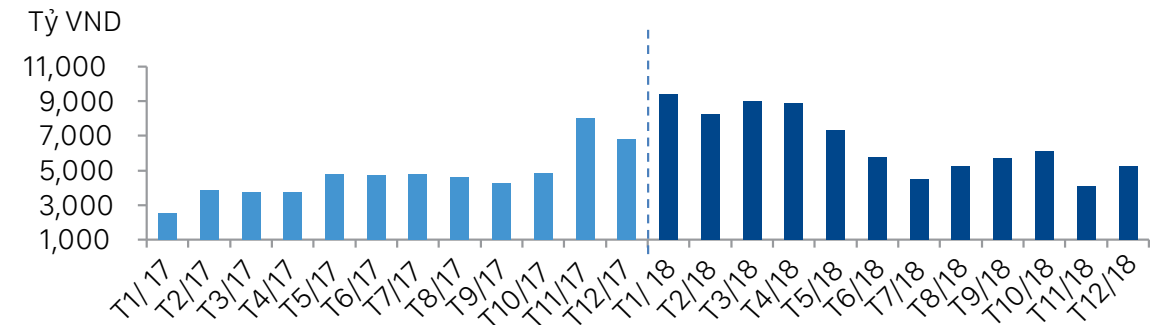
mới nổi trong đó có Việt Nam. Trước các diễn biến bất lợi này, thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh mạnh trong quý 2 với mức giảm gần 20%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ trong quý 3 nhưng lại giảm trở lại trong quý 4 cùng với các thị trường chứng khoán trên thế giới khi các nhà đầu tư lo ngại đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chậm lại do tác động tiêu cực từ cuộc chiến tranh thương mại và việc Fed tăng lãi suất, cùng với quan ngại về tốc độ tăng trưởng cũng như sức khỏe của nền kinh tế Trung Quốc. VNIndex đóng cửa phiên cuối năm ở mức 892 điểm, giảm 9% so với thời điểm cuối năm 2017. HNX-Index giảm 11% xuống mức 104 điểm.

Giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường năm 2018 đạt 6.535 tỷ đồng/ ngày, tăng 30% so với năm 2017 và bằng 82% so với mức kỳ vọng trong kế hoạch năm 2018 của HSC là 8.000 tỷ đồng/ ngày. Cùng với diễn biến của các chỉ số chứng khoán, thanh khoản trung bình của thị trường đạt mức 9.000 tỷ đồng/ ngày trong quý 1, giảm xuống mức 7.200 tỷ đồng/ ngày trong quý 2 và duy trì mức 5.100 tỷ đồng/ ngày trong quý 3 và quý 4.



Giá trị giao dịch bình quân ngày



Thanh khoản của thị trường biến động chủ yếu do giao dịch của khối nhà đầu tư trong nước. Giao dịch của khối nhà đầu tư nước ngoài là khá cân bằng trong năm 2018 nếu loại trừ một số giao dịch thỏa thuận lớn ở các cổ phiếu như VHM, MSN, VRE và YEG.

Giao dịch của nhà đầu tư trong nước vẫn chiếm ưu thế với 84% giao dịch của toàn thị trường, cao hơn 25% so với năm 2017. Các mã chứng khoán được khối nhà đầu tư trong nước giao dịch nhiều nhất gồm có: VHM, MSN, VIC, VRE, HPG, HDB, VJC, VCB... Lo ngại về tác động tiêu cực từ cuộc chiến tranh thương mại và việc Fed tăng lãi suất đến nền kinh tế toàn cầu cũng như nền kinh tế Việt Nam, các nhà đầu

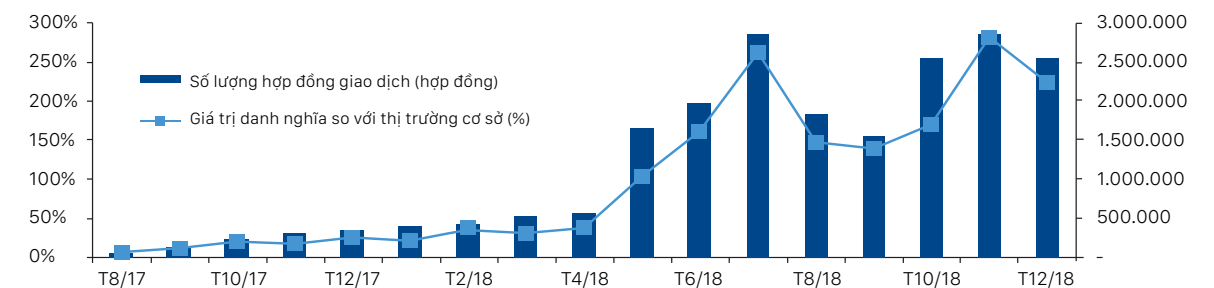
tư trong nước đã duy trì tâm lý thận trọng và giảm giao dịch cũng như nhu cầu vay ký quỹ từ quý 2.

Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018 chiếm 16% tổng giá trị của toàn thị trường, cao hơn so với mức 13% trong năm 2017 và tương ứng với kỳ vọng của HSC. Các nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái mua ròng với tổng giá trị 44 ngàn tỷ đồng trong năm 2018. Một điểm đáng chú ý là phần lớn các giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện thông qua các giao dịch mua thỏa thuận lớn với tổng giá trị 46,3 ngàn tỷ đồng ở các mã chứng khoán như VHM, MSN, VRE và YEG.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh mặc dù chỉ mới được thành lập trong năm 2017 nhưng đã thu hút được sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư. Trong năm 2018, giao dịch trên thị trường phái sinh theo số lượng hợp đồng giao dịch tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là từ quý giữa quý 2. Bên cạnh đó, giá trị giao dịch theo giá trị danh nghĩa ở một số thời điểm cao hơn gần 3 lần so với giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán cơ sở.

Giao dịch trên thị trường phái sinh



Diễn biến sôi động trên thị trường phái sinh cũng thu hút sự quan tâm của các công ty chứng khoán thành viên. Từ số lượng bốn công ty chứng khoán được làm thành viên giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh ban đầu là HSC, SSI, VND, VPBS, đến cuối năm 2018, số lượng thành viên tham gia đã tăng mạnh lên 14 công ty chứng khoán. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và không lành mạnh khi một số thành viên mới tham gia thị trường theo đuổi chính sách giảm phí giao dịch, hoặc thậm chí miễn phí giao dịch để thu hút khách hàng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
Kết quả kinh doanh (Triệu VND)					
Doanh thu (*)	1.702.011	1.381.633	23%	2.110.156	81%
Tổng chi phí hoạt động (*)	859.927	689.310	25%	1.070.783	80%
Lợi nhuận trước thuế	842.186	692.601	22%	1.039.373	81%
Lợi nhuận sau thuế	675.480	554.059	22%	818.717	83%
Bảng cân đối kế toán (Triệu VND)					
Tổng tài sản	5.256.305	6.680.572	-21%	6.322.331	83%
Vốn chủ sở hữu	3.060.536	2.791.161	10%	3.347.678	91%
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập / Tài sản trung bình (ROAA)	11,3%	10,8%		12,9%	
Thu nhập / Vốn cổ phần trung bình (ROAE)	23,1%	21,4%		24,5%	
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.554.168	129.570.368	0%	171.237.035	76%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – VND	5.214	4.289	22%	4.649	112%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu – VND	23.624	21.542	10%	19.738	120%

(*) Theo hướng dẫn kế toán các công ty chứng khoán, khoản lãi từ hoạt động tự doanh (khi giá bán cao hơn giá mua) được ghi nhận vào phần doanh thu và khoản lỗ từ hoạt động tự doanh (khi giá bán thấp hơn giá mua) được ghi nhận vào phần chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy, hiệu quả thực sự của hoạt động tự doanh phải là hiệu số của doanh thu và chi phí của hoạt động tự doanh. Do đó, cho mục đích so sánh, doanh thu và chi phí của năm 2018 và 2017 được ghi giảm đi khoản lỗ của hoạt động tự doanh lần lượt là 650 tỷ đồng và 158 tỷ đồng.

Năm 2018, HSC tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu đạt hơn 1.700 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 675 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 23% và 22% so với năm 2017. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) năm 2018 tăng tương ứng với lợi nhuận sau thuế và đạt 5.214 đồng/cổ phiếu. Chỉ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) đạt mức 23,1%, tốt hơn so với mức 21,4% của năm 2017.

Mặc dù đạt mức tăng trưởng cao, lợi nhuận sau thuế của HSC năm 2018 lại thấp hơn so với kế hoạch khi diễn biến của thị trường chứng khoán không như kỳ vọng ban đầu của Công ty với các nguyên nhân được phân tích ở các phần trên. Tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư từ giữa quý 2 đã tác động lớn đến thanh khoản của thị trường cũng như nhu cầu vay ký quỹ của nhà đầu tư.

- Thanh khoản bình quân của thị trường thực tế là 6.535 tỷ đồng/ngày, bằng 82% so với mức kỳ vọng 8.000 tỷ đồng/ngày của Công ty;
- Dự nợ cho vay ký quỹ bình quân tại HSC đạt 3.933 tỷ đồng, bằng 87% so với kế hoạch ở mức 4.500 tỷ đồng của Công ty.

Chỉ số EPS cao hơn kế hoạch của Công ty chủ yếu do số lượng cổ phiếu đang lưu hành trong năm không thay đổi đáng kể vì Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn như kế hoạch vào tháng 9 năm 2018. Như đã được công bố rộng rãi đến các cổ đông và các nhà đầu tư, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn sẽ được thực hiện trong năm 2019.

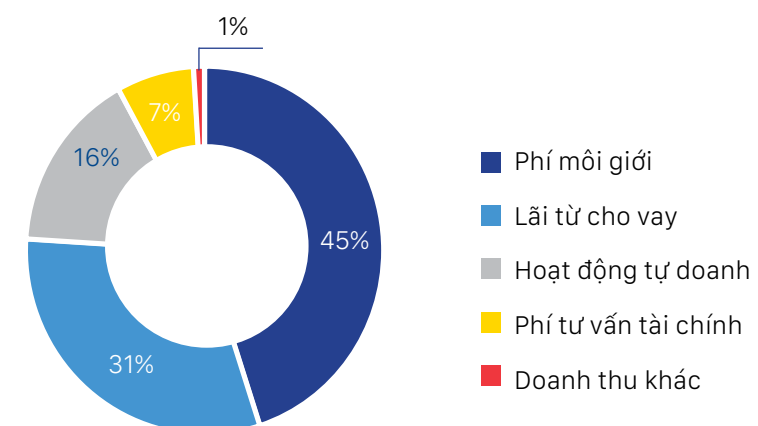
DOANH THU VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU (Triệu VND)	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
Phí môi giới	758.849	601.942	26%	911.862	83%
Lãi từ cho vay	523.064	439.219	19%	607.500	86%
Hoạt động tự doanh	278.344	269.839	3%	435.999	64%
Tư vấn tài chính	119.217	45.179	164%	137.620	87%
Doanh thu khác	22.536	25.455	-11%	17.175	131%
Tổng doanh thu	1.702.011	1.381.633	23%	2.110.156	81%

Trong năm 2018, tổng doanh thu tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 23% so với năm 2017. Các mảng kinh doanh chính đều tăng trưởng so với năm trước. Cụ thể:

- Doanh thu từ phí môi giới đạt 759 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2017 và chiếm 45% tổng doanh thu toàn Công ty. HSC tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại Việt Nam trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán trong năm 2018.
- Doanh thu từ lãi từ cho vay ký quỹ đạt 523 tỷ đồng, chiếm 31% tổng doanh thu và tăng 19% so với năm 2017 chủ yếu do dư nợ cho vay ký quỹ bình quân của HSC tăng 21% trong khi lãi suất cho vay giảm nhẹ so với năm 2017.
- Hoạt động tự doanh trong năm 2018 ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu 3% so với năm 2017, đóng góp 278 tỷ đồng, tương đương 16% vào tổng doanh thu của Công ty. HSC đã tiến hành thoái vốn và hiện thực hóa lợi nhuận của phần lớn các danh mục đầu tư trong nửa đầu năm 2018. Công ty cũng áp dụng chiến lược đầu tư thận trọng trong thời gian còn lại của năm 2018 nhằm bảo toàn lợi ích của cổ đông.
- Mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp trong năm 2018 tạo điểm nhấn khi hoàn thành xuất sắc các thương vụ tư vấn lớn cho các khách hàng như HDBank và YEG. Thành công từ các thương vụ này đã tạo được tiếng vang lớn và nâng tầm vị thế của HSC trong thị trường còn nhiều tiềm năng này. Doanh thu phí tư vấn tài chính trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 119 tỷ đồng, tăng hơn 2,6 lần so với năm 2017.

Cơ cấu doanh thu năm 2018



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

DOANH THU PHÍ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Phí môi giới	Tỷ trọng (%)	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
Khách hàng cá nhân	64%	485.956	310.053	57%	561.627	87%
Môi giới chứng khoán cơ sở		409.766	307.521	33%	537.531	76%
Môi giới phái sinh		76.190	2.532	2909%	24.096	316%
Khách hàng tổ chức	36%	272.893	291.889	-7%	350.235	78%
Tổng cộng phí môi giới	100%	758.849	601.942	26%	911.862	83%

Hoạt động môi giới chứng khoán là mảng kinh doanh cốt lõi cũng là mảng kinh doanh HSC có nhiều lợi thế cạnh tranh như nhân sự, công nghệ và vốn. Trong năm 2018, doanh thu phí môi giới đóng góp nhiều nhất vào tổng doanh thu của Công ty với tỷ lệ 45%. Tổng giá trị giao dịch qua HSC của cả 2 phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức đều tăng 23% so với năm 2017.

Bên cạnh nguồn thu phí môi giới từ thị trường chứng khoán cơ sở, doanh thu phí môi giới năm 2018 ghi nhận sự đóng góp đáng kể từ phí môi giới trên thị trường phái sinh.

MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



HSC NEXT GEN - LÃNH ĐẠO

Gắn bó với HSC từ khi ra trường đến nay, anh Nguyễn Cảnh Thịnh – Quyền Giám đốc Điều hành Khối Khách hàng Cá nhân đã có những bước phát triển sự nghiệp vượt bậc. Khi tiếp xúc, ấn tượng anh để lại với các bạn trẻ là nhiệt huyết với nghề, nỗ lực vượt qua những giai đoạn khó khăn của thị trường, sự trăn trở với công việc, và tình yêu dành cho tổ chức.

Về cơ hội phát triển tại HSC, theo anh, “Chỉ cần bạn kiên trì với niềm tin của mình, không ngừng nỗ lực học hỏi, không ngại khó khăn, dám đối mặt với những thất bại thì bạn sẽ thành công trong nghề nghiệp của mình tại HSC. HSC là môi trường dành cho tất cả những ai có nhiệt huyết, chung chí hướng, cùng đóng góp và xây dựng cho ngôi nhà chung”.

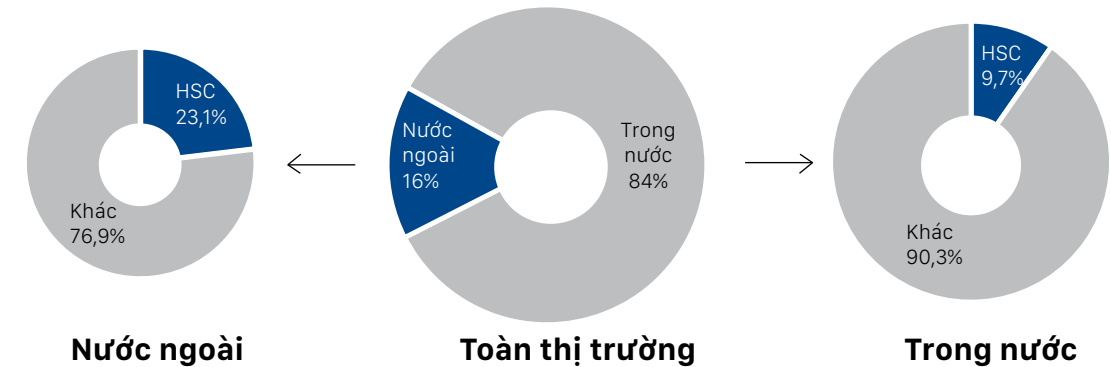
Anh cũng chính là minh chứng cho một môi trường làm việc đẩy những cơ hội phát triển bản thân dành cho mọi nhân viên HSC. Từ một sinh viên tập sự, không ngừng học hỏi cũng như vượt qua thử thách để dẫn đầu định mình, anh đã trở thành một trong những thành viên trẻ nhất trong Ban Điều hành HSC hiện nay.

Môi giới chứng khoán cơ sở:

Thị phần môi giới HSC	Năm 2018	Năm 2017	Kế hoạch 2018
Phân loại theo sàn giao dịch			
HOSE	12,2%	11,9%	
HNX	8,3%	7,1%	
UpCom	6,4%	7,9%	
Tổng thị phần HSC	11,4%	11,3%	11,3%
Phân loại theo loại khách hàng			
% KH Cá nhân HSC / Tổng KH trong nước	9,7%	8,6%	9,5%
% KH Tổ chức HSC / Tổng KH nước ngoài	23,1%	32,7%	28,0%

Thị phần môi giới của HSC trên thị trường chứng khoán cơ sở trong năm 2018 đạt 11,4%, tăng nhẹ so với mức thị phần năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Thị phần môi giới của HSC theo nhóm khách hàng trên thị trường chứng khoán cơ sở năm 2018 được thể hiện qua biểu đồ sau:



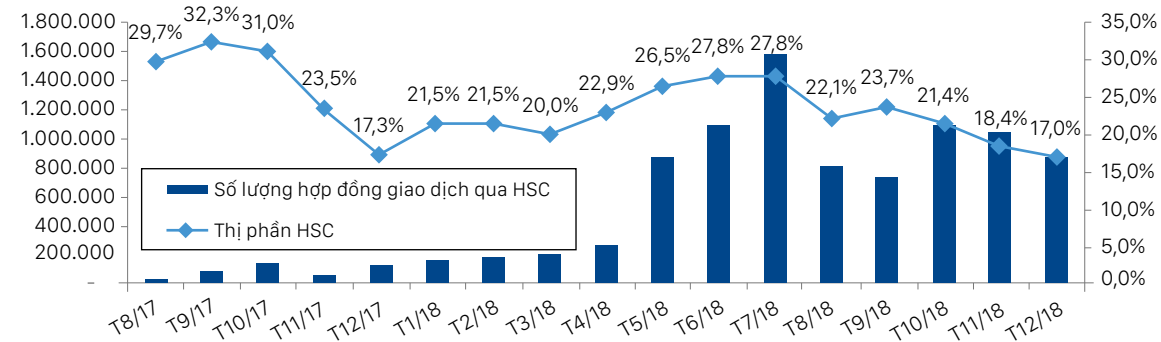
Trong năm 2018, doanh thu phí môi giới trên thị trường chứng khoán cơ sở tăng chủ yếu do giá trị giao dịch qua HSC tăng vì Công ty duy trì mức phí môi giới ổn định trong suốt 2 năm vừa qua.

Doanh thu phí môi giới từ khách hàng cá nhân đạt 410 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2017, chủ yếu do giá trị giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân tại HSC trong năm 2018 tăng 32%. Mức tăng trưởng này cũng cao hơn mức tăng 25% của toàn thị trường. Qua đó, thị phần của khối khách hàng cá nhân HSC trong tổng giao dịch của các nhà đầu tư trong nước tăng lên mức 9,7%, cao hơn mức 8,6% năm 2017.

Trong năm 2018, nhóm 30 mã chứng khoán được các nhà đầu tư giao dịch nhiều nhất chiếm đến 60% tổng giao dịch khách hàng trong nước toàn thị trường. Nhóm các cổ phiếu này bao gồm: HPG, VIC, NVL, MSN, VPB, VNM... Tuy nhiên, một số cổ phiếu trong nhóm này chưa đủ điều kiện được cho vay ký quỹ hoặc có rủi ro cao theo đánh giá của HSC. Vì vậy, nhằm quản trị tốt rủi ro trong hoạt động cho vay ký quỹ, HSC đã chủ động không cung cấp hoặc cắt giảm tín dụng cho các giao dịch đầu tư vào một số mã cổ phiếu trong nhóm này mặc dù điều này ảnh hưởng đáng kể đến tăng trưởng về giá trị giao dịch cũng như thị phần môi giới của HSC trong năm 2018.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

HSC - Thị phần môi giới Phái sinh



HSC là một trong những công ty đầu tiên tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và triển khai sản phẩm phái sinh tại Việt Nam từ khi thị trường này bắt đầu hoạt động vào tháng 8/2017. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đầu tư mạnh mẽ về cả con người, hệ thống công nghệ thông tin và quy trình vận hành, HSC đã đạt doanh thu phí môi giới ấn tượng trong năm 2018 ở mức 76 tỷ đồng, vượt xa so với con số 24 tỷ đồng được dự đoán trong kế hoạch đầu năm.

Thống kê theo biểu đồ trên cho thấy khối lượng giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số liên tục gia tăng từ đầu năm 2018 và tăng đột biến vào tháng 7/2018 và HSC chiếm gần 1/3 tổng số lượng hợp đồng giao dịch thành công. Thị phần trung bình của HSC trong năm 2018 đạt 23% thấp hơn so với mức thị phần trung bình là 25% trong năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do số lượng các công ty chứng khoán mới tham gia thị trường đã tăng lên đáng kể trong năm 2018 và một số công ty này liên tục giảm phí giao dịch để thu hút nhà đầu tư.

Trong năm 2018, tổng số tài khoản chứng khoán cơ sở được mở mới ở HSC đạt gần 20 ngàn tài khoản, nâng tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở hiện có tại HSC lên đến hơn 84 ngàn tài khoản. Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh tại HSC cũng không ngừng tăng lên, từ mức 1.200 tài khoản vào cuối 2017 lên mức 3.600 tài khoản vào cuối năm 2018.

Không chỉ chú trọng vào việc đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ môi giới, khối môi giới còn thường xuyên tiến hành đa dạng hóa các kênh tiếp cận khách hàng để thúc đẩy tăng trưởng và gia tăng thị phần. Một số chiến lược cụ thể bao gồm dịch vụ tư vấn quan hệ nhà đầu tư (Investor Relation) cho các doanh nghiệp niêm yết và hoạt động mua bán chéo (cross-sale) trong đó khối môi giới phối hợp với khối tư vấn tài chính của HSC.

Nhằm tiếp cận các phân khúc khách hàng mới tiềm năng cũng như gia tăng tiện ích cho các khách hàng hiện hữu, trong năm 2018, HSC đã phát triển và đang từng bước triển khai phương thức môi giới qua kênh trực tuyến (E-Broking). Kênh môi giới này hướng đến đơn giản hóa các quy trình thủ tục cũng như tạo sự tiện lợi tối đa cho khách hàng khi giao dịch qua HSC.

Để hỗ trợ khối môi giới trong việc cung cấp cho khách hàng các dịch vụ môi giới tốt nhất, HSC cũng không ngừng nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ.

Nhiệm vụ trọng tâm 2019

Kim chỉ nam hoạt động của PCD cho những giai đoạn phát triển tiếp theo là "lấy khách hàng là trung tâm và lấy nguồn nhân lực chất lượng làm nền tảng". Theo đó, các nhiệm vụ trọng tâm của PCD trong năm 2019 sẽ bao gồm:



Tiếp tục đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty cũng như tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường.

Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Khối đang xây dựng và từng bước đưa các gói dịch vụ chuyên biệt tốt nhất để phục vụ riêng cho từng đối tượng khách hàng, xây dựng mô hình tiêu chuẩn trong công tác chăm sóc khách hàng.



Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm

bằng việc cung cấp những trải nghiệm giao dịch độc đáo thông qua hệ thống công nghệ tiên tiến nhằm mang lại các giá trị tốt hơn cho khách hàng ở các phân khúc khác nhau. Các sản phẩm mới PCD dự định ra mắt trong năm 2019 bao gồm: chứng quyền có đảm bảo, trái phiếu doanh nghiệp, ... để từng bước đa dạng hóa nguồn doanh thu, giảm cạnh tranh về phí giao dịch.

Đa dạng hóa các kênh tiếp cận khách hàng

nhằm tăng cường mở rộng độ phủ.



Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường công tác quản trị rủi ro để theo đuổi chiến lược giữ vững và gia tăng thị phần môi giới một cách bền vững.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

MÔI GIỚI KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức qua HSC năm 2018 tăng 10% so với năm 2017 và đạt hơn 124 ngàn tỷ đồng.

Doanh thu phí môi giới khách hàng tổ chức năm 2018 đạt 273 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2017 chủ yếu là do doanh thu môi giới từ các giao dịch ngoài biên độ và các giao dịch chứng khoán OTC giảm. Tuy nhiên, hai mảng môi giới này vốn không mang tính định kỳ và phụ thuộc vào một số giao dịch nhất định. Điều đáng mừng là doanh thu môi giới chứng khoán niêm yết tăng trưởng tốt 17% so với năm 2017.

Trong năm 2018, các nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh giao dịch với tổng giá trị giao dịch đạt 523 ngàn tỷ đồng, tăng đến 56% so với năm 2017 và cao hơn nhiều so với mức tăng 30% của toàn thị trường. Vì vậy, giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018 chiếm đến 16% tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường, cao hơn mức 13% trong năm 2017.

Giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức qua HSC năm 2018 tăng 10% so với năm 2017 và đạt hơn 124 ngàn tỷ đồng, trong đó chủ yếu là giao dịch của các khách hàng tổ chức. Giá trị giao dịch tăng giúp doanh thu phí môi giới chứng khoán niêm yết đạt hơn 250 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2017.

Tuy vậy, tăng trưởng giá trị giao dịch của khách hàng nước ngoài tại HSC lại thấp hơn so với mức tăng của toàn thị trường. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2018, các nhà đầu tư nước ngoài tiến hành nhiều giao dịch thỏa thuận lớn ở các cổ phiếu như VHM, MSN, VIC, VRE và NVL nhưng tỷ lệ thực hiện qua HSC là không cao. Vì vậy, thị phần môi giới khối khách hàng nước ngoài năm 2018 của HSC chỉ đạt 23%, thấp hơn so với mức thị phần 33% trong năm 2017. Thị phần khối khách hàng nước ngoài tại HSC sẽ là 25% nếu loại trừ giá trị của các giao dịch thỏa thuận lớn được đề cập.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cũng là một trong những thế mạnh để ISD phát huy tối đa năng lực phục vụ khách hàng. Hệ thống gửi xác nhận lệnh /phân bổ giao dịch thông qua Hệ thống trung tâm quản lý giao dịch OMGEO (OMGEO CTM), cổng kết nối lệnh và cập nhật tình trạng khớp lệnh trực tuyến thông qua kết nối Bloomberg FIX, cổng thanh toán với các ngân hàng lưu ký qua SWIFT giúp cải thiện tốc độ quá trình xử lý lệnh đảm bảo giao dịch của khách hàng được thực hiện liên tục tránh phụ thuộc vào nguồn lực con người.

Một yêu cầu rất quan trọng khác đối với các nhà đầu tư tổ chức là khả năng tiếp cận các doanh nghiệp trên thị trường, và Khối Khách hàng Tổ chức của HSC đã chủ động tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm phục vụ nhu cầu này của khách hàng. Trong năm 2018, HSC đã tổ chức thành công sự kiện Emerging Vietnam 2018 thu hút trên 400 nhà đầu tư đến từ các quỹ, tổ chức tài chính hàng đầu thế giới, giúp kết nối với hơn 40 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Đây là sự kiện sẽ được HSC tổ chức thường niên với mong muốn trở thành cầu nối giữa các Công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế.

Nhiệm vụ trọng tâm của Khối Khách hàng Tổ chức trong năm 2019

Bước sang năm 2019, dự đoán thị trường chứng khoán sẽ chờ đón những dấu hiệu tích cực hơn, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều thách thức. Do đó, Khối Khách hàng Tổ chức xác định những vấn đề ưu tiên như sau:

- Liên tục cải tiến và hoàn thiện các sản phẩm giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Trong năm 2019, HSC đã chuẩn bị sẵn sàng hệ thống giao dịch, quy trình thanh toán bù trừ cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài dễ dàng tiếp cận và giao dịch sản phẩm hợp đồng tương lai.
- Nâng cao chất lượng các báo cáo phân tích, đa dạng hóa các dịch vụ dành cho khách hàng tổ chức để cung cấp thêm sự lựa chọn về đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận như Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Khối Khách hàng Cá nhân và Công nghệ Thông tin, ... nâng cao năng lực phân phối và triển khai các thương vụ quy mô lớn.

DOANH THU LÃI CHO VAY

Lãi từ cho vay (Triệu VND)	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% KH 2018
Số dư margin trung bình	3.932.842	3.237.878	21%	4.500.000	87%
Lãi từ cho vay	523.064	439.219	19%	607.500	86%

Doanh thu lãi cho vay ký quỹ đạt 523 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2017 và chiếm 31% tổng doanh thu của HSC năm 2018. Doanh thu tăng chủ yếu do dư nợ cho vay ký quỹ tăng 21% so với năm 2017 vì lãi suất cho vay trung bình được duy trì ổn định trong suốt 2 năm vừa qua.

Doanh thu lãi cho vay ký quỹ năm 2018 chỉ đạt 86% so với kế hoạch chủ yếu do dư nợ cho vay ký quỹ trung bình thực tế thấp hơn kế hoạch dự kiến là 4.500 tỷ đồng, vốn được xây dựng trên kịch bản giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường là 8.000 tỷ đồng/ngày.

Dư nợ cho vay ký quỹ tại HSC biến động khá mạnh trong năm, với mức thấp nhất là 2.700 tỷ đồng và mức dư nợ cao nhất là 5.600 tỷ đồng. Tuy nhiên, hoạt động cho vay ký quỹ không phát sinh nợ xấu vì HSC kiên quyết thực hiện chiến lược cho vay ký quỹ thận trọng và

thường xuyên tăng cường hoạt động thẩm định các mã chứng khoán trong danh mục cho vay ký quỹ. Số mã chứng khoán trong danh sách cho vay margin của HSC giảm từ hơn 200 mã cổ phiếu trong năm 2017 xuống còn 130 sau khi HSC loại bớt các cổ phiếu kém thanh khoản và không đạt tiêu chuẩn theo các tiêu chuẩn thẩm định của HSC. Danh sách cho vay margin hiện tại chủ yếu bao gồm các cổ phiếu trong VN30 và các cổ phiếu có tính thanh khoản cao.

Bên cạnh việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về hoạt động cho vay ký quỹ, HSC vẫn chủ động duy trì khoản dự phòng chung cho hoạt động cho vay ký quỹ ở mức 0,75% trên dư nợ tại thời điểm cuối năm.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Kết quả của hoạt động tự doanh năm 2018 được đánh giá khả quan trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh và các chỉ số chứng khoán đều ghi nhận mức tăng trưởng âm. Cụ thể, VNIndex vào cuối năm 2018 giảm 9% so với thời điểm cuối năm 2017 và giảm đến 26% so với mức đỉnh vào đầu quý 2/2018. Lợi nhuận từ hoạt động tự doanh đạt gần 280 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2017 và đóng góp 16% tổng doanh thu của HSC. Vốn đầu tư bình quân của hoạt động tự doanh năm 2018 là 610 tỷ đồng và tỷ suất sinh lời bình quân đạt 31%, tương đối ổn định so với số vốn đầu tư bình quân 580 tỷ đồng và hiệu quả đầu tư 39% trong năm 2017.

Danh mục cổ phiếu đóng góp 125 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 45% lợi nhuận của hoạt động tự doanh. Mặc dù thấp hơn lợi nhuận đạt được trong năm trước, lợi nhuận của danh mục cổ phiếu năm 2018 được đánh giá là rất tốt trong điều kiện thị trường biến động mạnh và các chỉ số chứng khoán đều giảm.

Lợi nhuận từ danh mục chứng khoán phái sinh đã có tăng trưởng ấn tượng trong năm 2018, tăng gần 5 lần so với năm 2017, đạt 49 tỷ đồng và chiếm 18% lợi nhuận của hoạt động tự doanh. Như được trình bày ở trên, thị trường chứng khoán phái sinh ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về giá trị giao dịch trong năm 2018. Với lợi thế về công nghệ, con người và vị thế là người tiên phong phát triển thị trường, HSC đã nhận thấy cơ hội đầu tư hấp dẫn và đạt được lợi nhuận khả quan.

Tại HSC, chúng tôi xác định rất rõ vai trò của Tự doanh là thúc đẩy phát triển sản phẩm mới cho thị trường thông qua: (1) Tạo lập thị trường, (2) Phòng ngừa rủi ro và (3) hỗ trợ giao dịch mua bán cho khách hàng, trong khi các hoạt động mua bán cược theo chiều lên xuống của thị trường chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ, chủ yếu để hỗ trợ việc xây dựng, phát triển sản phẩm mới cung cấp cho nhà đầu tư và thị trường. Thời gian qua, Tự doanh HSC đã hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ và công nghệ để có thể cung cấp dịch vụ giao dịch cho tất cả các loại sản phẩm hiện có trên thị trường: Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, Hợp đồng tương lai và sắp tới đây là Chứng quyền có bảo đảm.

Năm 2018, HSC là nhà tạo lập thị trường duy nhất và thành công cho quỹ VFVN30 với quy mô quỹ lên hơn 200 triệu USD. Trong năm 2019,

HSC tiếp tục phát triển sản phẩm mới là Covered Warrant – Chứng quyền có bảo đảm cũng với hai vai trò chính: tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro. Các hoạt động chuẩn bị cho việc phát hành đã hoàn thành và HSC sẵn sàng đưa sản phẩm này vào giao dịch từ tháng 5 hoặc tháng 6 tùy theo độ sẵn sàng của các cơ quan chức năng. Với Covered Warrant, HSC định hướng chỉ tham gia thử nghiệm trong đợt đầu, phát hành số lượng nhỏ nhằm giúp Công ty và nhà đầu tư hiểu rõ sản phẩm, hệ thống nhằm giúp thị trường phát triển lành mạnh, nếu thuận lợi thì đẩy mạnh sản phẩm trong năm sau. Với hoạt động tạo lập thị trường, HSC cũng đã sẵn sàng cho sản phẩm mới là Trái phiếu doanh nghiệp.

Sự phát triển của thị trường chứng khoán 2019 dự báo có thể không thuận lợi, tuy nhiên triển vọng tăng trưởng vẫn hết sức khả quan. Với việc Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sẽ đưa hệ thống giao dịch mới vào hoạt động là yếu tố thuận lợi cho các hoạt động giao dịch và nghiên cứu sản phẩm mới của phòng tự doanh HSC tiếp tục phát triển.

Năm 2018, HSC là nhà tạo lập thị trường duy nhất và thành công cho quỹ VFVN30 với quy mô quỹ lên hơn 200 triệu USD.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Năm 2018 là một năm đầy thách thức, đồng thời cũng mang đến nhiều cơ hội để tạo lập giá trị gia tăng cho khách hàng của Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC, mặc dù thị trường có sự cạnh tranh gay gắt và nhiều chuyển động trái chiều.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp được hưởng lợi vì nhu cầu vốn của các doanh nghiệp tiếp tục tăng khi kinh tế vẫn tăng trưởng cao. Quy trình thoái vốn cổ phần do chính phủ nắm giữ tại nhiều doanh nghiệp nhà nước và việc doanh nghiệp tư nhân tiến hành các đợt phát hành và chào bán chứng khoán đã tạo ra nhiều cơ hội cho đội ngũ tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC. Mặt khác, những biến động trong tình hình chính trị thế giới đã kéo theo những khó khăn nhất định về kinh tế và đã gây ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng.

Tuy nhiên, với thế mạnh sẵn có đến từ:

- Nguồn nhân sự chất lượng cao với kiến thức chuyên sâu, đáp ứng đúng chuyên ngành trong các lĩnh vực khác nhau, luôn làm việc với cường độ và hiệu suất cao;
- Sự kiên trì theo đuổi mục tiêu, am hiểu nhu cầu của khách hàng và thị trường;
- Tính chuyên nghiệp trong chất lượng dịch vụ;
- Khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa các khối kinh doanh trong nội bộ HSC.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của HSC ghi nhận nhiều thành công và kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2018 khi ký kết và hoàn thành nhiều giao dịch tư vấn lớn. Mảng kinh doanh này đạt doanh thu kỷ lục hơn 119 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2017.

Một số thương vụ lớn tiêu biểu là cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành lần đầu ra công chúng và tư vấn niêm yết cho Ngân hàng Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (YEG) và tư vấn chào bán cổ phần cho Công ty Cổ phần Dược Cửu Long (DCL).

Hoạt động tư vấn Tài chính doanh nghiệp của HSC năm 2018 chủ yếu tập trung vào các ngành nghề với nhu cầu đầu tư luôn ở mức cao như: tiêu dùng - bán lẻ, ngân hàng - tài chính, bất động sản, logistics và truyền thông - quảng cáo. Đây là những ngành đang tăng trưởng mạnh mẽ, tiềm năng phát triển cao, thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, 2018 cũng là năm HSC liên tục bổ sung các nhân sự cấp cao giàu kinh nghiệm về thị trường trong và ngoài nước vào đội ngũ chuyên gia tư vấn. Tinh thần "Partnership" giữa các khối kinh doanh đã phát huy hiệu quả, đặc biệt là giữa Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp với Khối Môi giới khách hàng tổ chức và Khối Tự doanh, giúp tiếp cận được nhiều khách hàng nhà đầu tư với kết quả HSC đã phân phối thành công các đợt IPO một cách hiệu quả.

Năm 2019, Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp sẽ tiếp tục hoàn thiện những hợp đồng tư vấn đã ký kết trong năm 2018 và đầu năm 2019. Đồng thời tập trung vào các dự án có doanh số cao và khả năng thực hiện dự án nhanh để đẩy mạnh sự doanh thu tư vấn cho HSC. Mục tiêu doanh thu năm 2019 của Khối dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng đột phá so với năm 2018. Để sớm hiện thực hóa mục tiêu này, ngoài những kế hoạch đã nêu, Khối đang tăng cường hợp tác với các bộ phận Tự doanh và Khách hàng tổ chức của HSC và thậm chí là liên minh với các công ty cùng ngành trong các thương vụ có quy mô lớn, trên tinh thần các bên cùng hỗ trợ nhau thực hiện các thương vụ ngày càng phức tạp. Việc bồi dưỡng, nâng cao quy trình chuyên nghiệp để thực hiện các thương vụ tư vấn IPO và M&A và phát triển sức mạnh đội ngũ nhân sự về chất và lượng sẽ là những yếu tố mà Khối Tài chính doanh nghiệp HSC sẽ luôn chú trọng trong năm 2019, để kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn tăng trưởng đột phá tiếp theo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

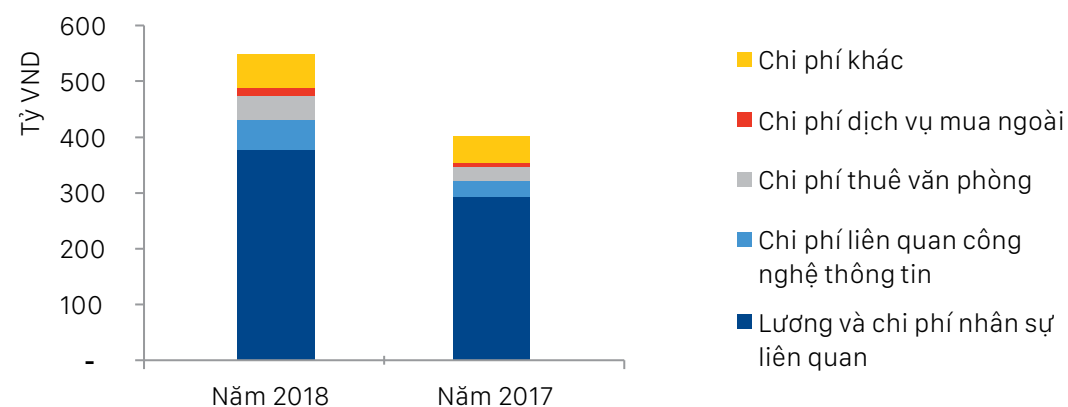
Chi phí hoạt động (Triệu đồng)	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch 2018	% Kế hoạch 2018
Chi phí hoạt động thông thường	547.506	402.109	36%	645.048	85%
Phí môi giới chứng khoán	158.121	127.798	24%	180.865	87%
Chi phí lãi vay	164.358	141.097	16%	233.500	70%
Dự phòng phải thu khó đòi	-	4.673	n/a	-	n/a
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng chung cho vay margin	(10.058)	13.634	n/a	11.369	-88%
Tổng cộng	859.927	689.310	25%	1.070.783	80%

Tổng chi phí hoạt động năm 2018 tăng 25% so với năm 2017 và bằng 80% kế hoạch.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THÔNG THƯỜNG

Chi phí hoạt động thông thường năm 2018 ở mức 547 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2017 và bằng 85% kế hoạch. Chi phí hoạt động tăng chủ yếu do Công ty đầu tư phát triển đội ngũ, mạng lưới phòng giao dịch và hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng và đón đầu cơ hội tăng trưởng. Cơ cấu chi phí hoạt động thông thường qua 2 năm thể hiện trong biểu đồ sau:

Cơ cấu chi phí hoạt động thông thường qua 2 năm



- Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan là khoản mục lớn nhất và chiếm đến 70% trong tổng chi phí hoạt động thông thường trong năm 2018 (năm 2017 chiếm 73%). Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan tăng gần 30% qua 2 năm chủ yếu do bổ sung nhân sự cấp cao cho mảng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và khối Môi giới Khách hàng Tổ chức. Bên cạnh đó, chi phí lương cũng tăng do Công ty gia tăng đội ngũ nhân viên môi giới cho Khối Môi giới Khách hàng Cá nhân.
- Chi phí thuê văn phòng trong năm 2018 tăng mạnh 84% so với năm 2017 chủ yếu do HSC tiến hành đầu tư phát triển mạng lưới. Cụ thể, HSC đã đầu tư mới Phòng giao dịch Nam Sài Gòn tại quận 4 đồng thời chuyển phòng giao dịch Chợ Lớn sang địa điểm mới (tòa nhà Báo Sài Gòn

Giải Phóng) tại quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cũng đầu tư tăng diện tích văn phòng làm việc hiện có tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

- Trong năm, HSC cũng tiếp tục đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin nhằm duy trì và gia tăng tính ổn định, an toàn, bảo mật và nhanh chóng cho hệ thống giao dịch để khách hàng yên tâm giao dịch trên cả thị trường chứng khoán cơ sở và thị trường phái sinh. Vì vậy, chi phí liên quan đến công nghệ thông tin đã tăng 83% so với năm 2017.

CHI PHÍ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN VÀ CHI PHÍ LÃI VAY

Đây là các khoản chi phí biến đổi và liên quan trực tiếp đến các hoạt động tạo ra doanh thu nên thay đổi tương ứng với mức thay đổi của doanh thu:

- Tổng giá trị giao dịch qua HSC tăng 23% dẫn đến chi phí môi giới trả cho các Sở Giao dịch chứng khoán tăng lên tương ứng.
- Chi phí lãi vay tăng 16% do Công ty tăng huy động nguồn vốn vay ngắn hạn để hỗ trợ hoạt động cho vay ký quỹ trong năm 2018. Như đã trình bày ở trên, doanh thu lãi cho vay ký quỹ tăng 19% so với năm 2017.

DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI VÀ DỰ PHÒNG CHUNG CHO VAY MARGIN

Trong năm 2018, Công ty thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro hoạt động cho vay ký quỹ nên hoạt động này không phát sinh nợ xấu. Bên cạnh đó, HSC tiến hành hoàn nhập dự phòng chung cho vay ở mức 10 tỷ đồng vì dư nợ margin cuối năm 2018 thấp hơn so với thời điểm cuối năm 2017.



HSC NEXT GEN - DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

"Bắt đầu công việc tại HSC từ ngay sau khi tốt nghiệp Đại học, Đạt đã gắn bó với công ty cũng gần 12 năm. Điều khiến mình có thể đồng hành và làm việc lâu dài tại Phòng Khách hàng Tổ chức như vậy, chính là động lực không nhỏ từ người sếp đầu tiên – Anh Johan Kruimer, người đã hướng dẫn, đặt niềm tin và cho Đạt cơ hội để phát triển sự nghiệp. Ngoài ra theo Đạt, HSC còn là nơi có văn hóa cũng như môi trường làm việc tốt nhất trong các công ty cùng lĩnh vực tại Việt Nam. Là một công ty niềm yết, Ban Lãnh đạo luôn đưa ra những chiến lược hoạt động vì lợi ích của cổ đông, khách hàng.

Để nói về kỷ niệm mình nhớ nhất trong gần 12 năm làm việc, thì có lẽ chính là ngày mình được đề bạt thăng chức lần đầu tiên – ngay sau khi giao dịch bị lỗi. Chắc bạn cũng ngạc nhiên, tại sao có lỗi mà mình vẫn được đề bạt? Sau đó chính anh Johan Kruimer đã cho mình hiểu, lý do chính là cách mình đã xử lý vấn đề, khi mình đặt khách hàng là trọng tâm và chủ động đề nghị cách xử lý lỗi giao dịch theo hướng có lợi nhất cho khách hàng, chứ không chỉ đơn giản là báo cáo vấn đề với cấp trên. Chính từ chia sẻ này đã giúp mình thấu hiểu hơn về những giá trị mà HSC đã và đang từng ngày tạo dựng trên thị trường.

Cho dù kinh doanh gì thì niềm tin vẫn luôn là một trong những yếu tố cốt lõi để khách hàng thực thiện giao dịch với mình, đặc biệt trong ngành môi giới chứng khoán. Lời khuyên mình dành cho thế hệ tiếp nối tại HSC là hãy làm việc với khách hàng thành thật, công bằng và chuyên nghiệp từ tâm, để xây dựng mối quan hệ tin tưởng bền vững với khách hàng. Điều này sẽ là yếu tố quan trọng giúp bạn thành công tại một môi trường làm việc rất nhiều cơ hội như HSC."

Chia sẻ từ anh Trần Tấn Đạt

Giám đốc Điều hành phụ trách Trading Khối Khách hàng Tổ chức

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 & ĐỊNH HƯỚNG 2019 (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU (Triệu VND)	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 31/12/2017	% thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.065.175	6.505.803	-22%
I. Tài sản tài chính	4.949.942	6.402.628	-23%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	117.332	196.221	-40%
2. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	851.840	1.259.886	-32%
3. Các khoản cho vay	3.262.015	4.501.592	-28%
4. Các khoản phải thu khác	718.755	444.929	62%
II. Tài sản ngắn hạn khác	115.233	103.175	12%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	191.131	174.769	9%
I. Tài sản cố định	47.422	38.007	25%
II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.447	6.851	-35%
III. Tài sản dài hạn khác	139.261	129.911	7%
TỔNG TÀI SẢN	5.256.305	6.680.572	-21%
A. NỢ PHẢI TRẢ	2.195.769	3.889.411	-44%
I. Nợ phải trả ngắn hạn	2.195.769	3.874.368	-43%
1. Tiền vay ngắn hạn	1.554.132	2.479.755	-37%
2. Phải trả trái phiếu HSC	150.000	800.000	-81%
3. Nợ phải trả khác	491.637	594.613	-17%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.060.536	2.791.161	10%
I. Vốn chủ sở hữu	3.060.536	2.791.161	10%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	5.256.305	6.680.572	-21%

Tổng tài sản vào ngày 31/12/2018 đạt 5.256 tỷ đồng, giảm 21% so với tổng tài sản thời điểm đầu năm chủ yếu do dư nợ cho vay ký quỹ giảm vì các nhà đầu tư duy trì tâm lý thận trọng và giảm vay ký quỹ vào thời điểm cuối năm. Tổng tài sản cũng giảm do các khoản đầu tư tài chính giảm khi HSC tiến hành thoái vốn phần lớn danh mục đầu tư trong quý 1 và không tái đầu tư trong giai đoạn còn lại của năm 2018. Tổng tài sản tại 31/12/2018 chủ yếu bao gồm các khoản cho vay ký quỹ, chiếm 63% tổng tài sản và tài sản tài chính, chiếm 17% tổng tài sản.

Nguồn vốn tại 31/12/2018 đạt 3.060 tỷ đồng, tăng gần 270 tỷ đồng chủ yếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế sau chi trả cổ tức của năm 2018.

HSC vẫn đang duy trì sức khỏe tài chính rất tốt và ổn định. Tỷ lệ an toàn tài chính của HSC theo thông lệ báo cáo do Bộ Tài Chính quy định vào thời điểm cuối năm đạt 502%, cao hơn 2,8 lần so với mức yêu cầu 180% của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Các chỉ số chính	Năm 2018	Năm 2017
Chỉ số thanh khoản		
Hệ số thanh toán nhanh	2,3	1,7
Hệ số vòng quay tài sản ngắn hạn	0,3	0,2
Hệ số vòng quay tổng tài sản	0,3	0,2
Các chỉ số nợ		
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	0,7	1,4
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0,4	0,6
Hệ số an toàn tài chính	502%	526%
Tỷ suất sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận thuần	39,7%	40,1%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROA E)	23,1%	21,4%

Trong năm 2018, kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu chưa thể được thực hiện như kỳ vọng. Tuy nhiên, Công ty đã linh hoạt huy động và sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng cũng như từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp để tài trợ cho hoạt động cho vay ký quỹ, góp phần cải thiện tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của HSC so với năm 2017.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

3.060

TỶ ĐỒNG



THIẾT LẬP QUY CHUẨN MỚI



CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HSC NEXT GEN - CÔNG NGHỆ

Là công ty tài chính được xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ, HSC hiểu rõ công nghệ là yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thế hệ mới. Hạ tầng Công nghệ thông tin của HSC thường xuyên được nâng cấp với nhiều chức năng được xây dựng trên nền tảng giao dịch tích hợp nhằm gia tăng hiệu quả công việc cũng như độ hài lòng của khách hàng.

Đầu năm 2019, HSC đã **nâng cấp thành công ứng dụng HSC Trade/iTrade tích hợp giao dịch chứng khoán Phái sinh**. Tính năng mới này sẽ mang đến nhiều tiện ích, cho phép khách hàng có thể giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh trên cùng một ứng dụng, nhằm tối ưu hóa thời gian giao dịch, giúp khách hàng quản lý tài khoản giao dịch nhanh chóng và hiệu quả.



Không chỉ phát triển hệ sinh thái giao dịch trực tuyến cho khách hàng HSC còn chú trọng quản trị hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ các thông tin và dữ liệu giao dịch bằng việc hoàn thiện Trung tâm Dữ liệu Dự phòng. Cho tới nay, HSC đã có riêng một trung tâm dữ liệu dự phòng nhằm đảm bảo khả năng hoạt động liên tục và bảo vệ tài sản dữ liệu của Công ty.

Công nghệ thông tin được xem là nền tảng quan trọng thúc đẩy mọi hoạt động của HSC. Bộ phận CNTT của HSC hoạt động dựa trên 3 nguyên tắc chính: tính an toàn (security) – tính liên tục (continuity) – tính sẵn sàng (availability). Qua đó, giúp hạn chế tối đa các rủi ro về vận hành, an toàn thông tin, mang lại những kết quả tích cực cho khách hàng như đảm bảo giao dịch liên tục; nâng cao niềm tin và sự an tâm của khách hàng khi giao dịch; giảm thiểu các tổn thất, thiệt hại cho HSC cũng như khách hàng.

Năm 2018, HSC hướng sự phát triển công nghệ thông tin đến các mục tiêu: i/Thúc đẩy tự động hóa; ii/Nâng cao năng suất làm việc của các bộ phận trong nội bộ Công ty; iii/Gia tăng hiệu quả sử dụng và độ hài lòng của khách hàng thông qua các trải nghiệm khác biệt trên nền tảng tích hợp hiện đại. Do đó, Công ty đã không ngừng đầu tư, phát triển năng lực CNTT, tiếp tục chuẩn hóa hệ thống giao dịch, dần hoàn thiện hệ thống giao dịch theo kế hoạch. Theo đó, năm 2018, CNTT của HSC tập trung cải tiến, nâng cấp thành công các ứng dụng và chương trình hiện hành.

NĂM 2018 – NHIỀU HỆ THỐNG ĐƯỢC CẢI TIẾN TÍCH HỢP

Trên nền tảng CNTT sẵn có, năm 2018 HSC đã cải tiến và phát triển ứng dụng CNTT tích hợp nhiều chức năng nổi bật, hỗ trợ khách hàng thực hiện giao dịch một cách tiện lợi, nhanh chóng và an toàn.

- **Chuẩn hóa hệ thống CNTT tự động hóa bằng các chương trình, số hóa các dịch vụ** giúp khách hàng tiếp cận CNTT qua cổng thông tin trực tuyến một cách dễ dàng bằng sự liên kết và thống nhất các chức năng với nhau như quản lý tài khoản, quản lý tiền mặt, tư vấn nhà đầu tư cũng như phân phối sản phẩm. Chương trình giúp HSC giảm thiểu chi phí hoạt động, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và công sức nhờ tính chính xác, tích hợp của hệ thống.
- **Cải tiến thành công Trung tâm khôi phục dữ liệu sau thảm họa**. Được xây dựng và ứng dụng vào năm 2017, năm 2018 HSC tiếp tục phát triển Trung tâm khôi phục dữ liệu sau thảm họa để không ngừng nâng cao sức mạnh bảo vệ dữ liệu của hệ thống. Hệ

thống là bức tường lửa đảm bảo HSC có thể hoạt động bình thường và bảo vệ các dữ liệu quan trọng trước các sự cố bất ngờ, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trên thị trường Việt Nam sở hữu hệ thống này. Để ứng dụng, phát triển được hệ thống này HSC đã kết nối với tất cả các phòng giao dịch và kiểm tra tính sẵn sàng của Trung tâm dữ liệu để sao lưu các dữ liệu liên tục theo thời gian thực, đảm bảo tính toàn vẹn cho dữ liệu tại HSC. Việc tiếp tục nâng cao, tích hợp thêm nhiều chức năng hiện đại cho Trung tâm Khôi phục dữ liệu sau thảm họa thể hiện cam kết của HSC trong công tác đảm bảo an toàn liên quan đến tài sản giao dịch cũng như các thông tin quan trọng khác của khách hàng.

- **Hệ thống CNTT vận hành liên tục, an toàn theo chuẩn quốc tế** đảm bảo hệ thống các chương trình giao dịch luôn thông suốt, kịp thời và chính xác với nhiều tính năng hữu ích đảm bảo tính an toàn, bảo mật, đặc biệt là sự vận hành đạt hiệu quả cao của hệ thống, đề phòng sự cố rủi ro, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng của HSC lên một mức cao.
- **Xây dựng thành công hệ thống Cybersecurity**. Nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và chống rò rỉ, mất dữ liệu khách hàng trước tình hình hoạt động ngày càng tinh vi của tin tặc, HSC 2018 đã xây dựng hệ thống Cybersecurity với sự tăng cường các biện pháp an ninh tối đa thông qua các giải pháp khác nhau. HSC đã nâng cấp chương trình Hệ thống An ninh Thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013 và liên tục cải tiến để loại bỏ dần các điểm yếu an ninh của hệ thống thông qua các tấn công giả lập (Pentest).
- **Hoàn thiện hệ thống giao dịch theo chương trình** - Hoàn thiện hệ thống hỗ trợ tạo lập thị trường (Market Making), xây dựng website bảng điện mới hỗ trợ truyền tải thông tin giao dịch tốc độ cao giúp khách hàng giao dịch hiệu quả hơn, mở rộng kết nối thêm khách hàng mới trên Bloomberg, Reuters đã có sẵn.

CHIẾN LƯỢC NĂM 2019 – SỐ HÓA CÁC DỊCH VỤ ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ TIỆN ÍCH

Đặt mục tiêu cải thiện trải nghiệm cho người dùng, nâng cao tính năng tiện ích, bắt mắt và dễ sử dụng của hệ thống nhằm tạo ra một nền tảng giao dịch hiệu quả, thân thiện, đáp ứng hầu hết các nhu cầu của khách hàng về một hệ thống giao dịch tốc độ, tần suất cao và tính an toàn được đảm bảo. Năm 2019, CNTT của HSC sẽ:

- Phát triển các ứng dụng mới cho nhà đầu tư cá nhân trên cơ sở cải tiến các ứng dụng trên nền tảng web và di động, tiếp tục nâng cao tính tiện lợi và trải nghiệm cho người sử dụng.
- Kết nối với hệ thống giao dịch mới của Sở Giao dịch
- Lên thiết kế mới nhằm số hóa các dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư thông qua phương pháp số hóa các dịch vụ chứng khoán trên nền tảng số để gia tăng tính tiện ích.
- Tiếp tục triển khai các hệ thống để hỗ trợ các bộ phận chức năng của HSC

Năm 2019, CNTT của HSC triển khai nâng cấp hệ thống intranet nội bộ, nâng cao tốc độ truy cập, đảm bảo tính xuyên suốt trong suốt quá trình làm việc của các bộ phận chức năng. Đồng thời số hóa lại các hệ thống về quản lý nhân sự để hỗ trợ công tác quản trị nhân sự một cách đơn giản, hiệu quả hơn. Các cải tiến này trong năm 2019 được bộ phận CNTT của HSC phát triển dựa trên nền tảng các quy trình có sẵn và đã phát huy nhiều tính năng ưu việt.

Với nền tảng CNTT khá vững chắc, hiện đại theo chuẩn quốc tế, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu giao dịch của khách hàng trong năm 2018, HSC sẽ tiếp tục củng cố và phát triển thế mạnh về CNTT để có thể nhanh chóng triển khai thành công các chiến lược đặt ra trong năm 2019, hỗ trợ tăng trưởng của HSC trong năm tiếp theo.

QUẢN LÝ GIAO DỊCH - DỊCH VỤ



Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua năm 2018 đầy biến động với sự bùng nổ của thị trường phái sinh với giá trị giao dịch theo quy mô danh nghĩa có thời điểm cao hơn gần 3 lần so với giá trị giao dịch trên thị trường chứng khoán cơ sở. Để đáp ứng nhu cầu phát triển này, Khối Quản lý Giao dịch – Dịch vụ HSC đã có những chuẩn bị và đáp ứng một cách tốt nhất cả chiều rộng lẫn chiều sâu cho các nghiệp vụ phát sinh, trong đó:

- Phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin tiến hành nâng cấp hệ thống giao dịch lõi của HSC, phát triển hệ thống giao dịch sản phẩm phái sinh với công nghệ và nghiệp vụ theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Quy trình nội bộ cho các dịch vụ mở tài khoản giao dịch, lưu ký, chuyển nhượng được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác và thuận lợi cho khách hàng. Đảm bảo giao dịch an toàn và thông suốt cho hơn 85.000 tài khoản khách hàng và gần 1.000 tài khoản nhân viên môi giới.
- Triển khai thành công các quy trình nghiệp vụ hoán đổi, tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF – một sản phẩm rất thành công của HSC trong năm 2018.

Bước qua năm 2019, Khối Giao dịch – Dịch vụ tiếp tục mở rộng thêm phân khúc sản phẩm mới là Chứng quyền có bảo đảm và Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ. Với lợi thế sở

hữu cơ sở hạ tầng mạnh mẽ cùng với kinh nghiệm tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ trong các năm vừa qua, HSC kỳ vọng sẽ đạt được mức tăng trưởng cao trong các phân khúc sản phẩm mới này. Để làm được điều này, trong năm 2019, Khối Giao dịch – Dịch vụ tiếp tục tập trung phát triển, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ để tối ưu hóa các sản phẩm dịch vụ do HSC cung cấp:

- Cải tiến quy trình nghiệp vụ mở tài khoản, nộp tiền, lưu ký, giao dịch, rút tiền và báo cáo sau giao dịch... tất cả đều được tích hợp trên nền tảng số nhằm mang đến trải nghiệm dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.
- Chủ động tham gia thử nghiệm và sẵn sàng kết nối tương thích với hệ thống core mới KRX của Sở Giao dịch HSX khi hệ thống này đi vào vận hành.
- Chuẩn bị sẵn sàng về mặt hệ thống và các quy trình nghiệp vụ hỗ trợ cho sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo ngay khi sản phẩm này được các cơ quan chức năng chính thức triển khai.
- Phát triển dịch vụ giao dịch hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ - được kỳ vọng sẽ chính thức đi vào vận hành trong quý 2 năm 2019.

Khối Giao dịch – Dịch vụ đã tham gia thử nghiệm và xây dựng thành công quy trình nghiệp vụ, hệ thống giao dịch, quy trình thanh toán bù trừ giao dịch hợp đồng tương lai cho khách hàng tổ chức với các ngân hàng lưu ký. Đến nay HSC đã chuẩn bị sẵn sàng và tự tin có thể cung cấp ngay cho các nhà đầu tư tổ chức, các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán nước ngoài tham gia giao dịch hợp đồng tương lai với các quy trình tinh nhạy và hệ thống giao dịch tốt nhất.

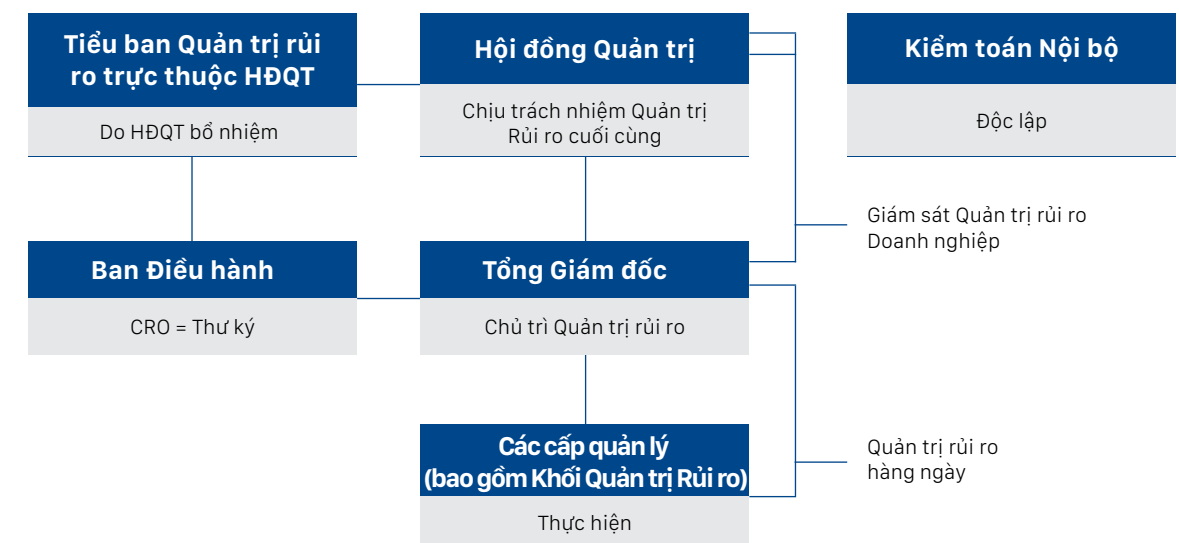
HSC cũng đã chuẩn bị sẵn sàng cho các nghiệp vụ mới ngay khi được các cơ quan chức năng cho phép giao dịch như: giao dịch trong ngày, bán chứng khoán chờ về, cho vay chứng khoán để bán.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Sau 5 năm thực hiện Dự án ERM - Enterprise risk management (Quản trị rủi ro doanh nghiệp), HSC đã xây dựng hoàn thiện khung Quản trị rủi ro với cơ cấu triển khai và duy trì giám sát với 3 tuyến phòng ngự nhằm khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến rủi ro về mặt Quản trị doanh nghiệp:

- Hiểu biết về quản trị rủi ro ở cấp độ vận hành, nghiệp vụ;
- Các hoạt động của Khối Quản trị rủi ro và;
- Bộ phận kiểm toán nội bộ

Mô hình quản trị rủi ro tại HSC:



Khối Quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng và là tuyến phòng ngự thứ hai trong chiến lược Quản trị Rủi ro của toàn Công ty. Mô hình quản trị rủi ro đã được HSC triển khai trong các năm qua giúp công ty đạt được các mục tiêu kinh doanh chính sau:

- Áp dụng các nguyên tắc Quản trị rủi ro một cách có hệ thống trong tất cả các quyết định kinh doanh quan trọng của Công ty;
- Đảm bảo các quy trình nhận dạng rủi ro của Công ty được thực thi;
- Tuân thủ các quy định trong toàn Công ty và đáp ứng nhanh chóng trước những thay đổi chính sách, quy định từ cơ quan quản lý;
- Hỗ trợ các bộ phận chức năng trong việc phát huy và nâng cao hiệu quả của các chính sách và quy trình để đảm bảo các rủi ro được quản lý chặt chẽ.

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, Khối Quản trị Rủi ro đã thực hiện các chương trình và chính sách quan trọng sau:

Hoàn thiện chính sách và quy trình quản trị rủi ro

- **Thực hiện Khảo sát Rủi ro:** Khảo sát Rủi ro bao gồm các đánh giá định lượng rủi ro có hệ thống thông qua việc xem xét mức độ rủi ro hiện tại và tương lai mà HSC phải đối mặt. Phân tích rủi ro, cung cấp các giải pháp hiệu quả giúp HSC giảm thiểu rủi ro phát sinh từ các bộ phận kinh doanh khác nhau thông qua việc củng cố Mô hình Quản trị Rủi ro. Điều này giúp giảm thiểu tác động của rủi ro đối với các hoạt động kinh doanh của HSC.
- **Hoàn thiện và cập nhật Hồ sơ Rủi ro:** Hồ sơ Rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá và rà soát danh mục rủi ro có liên quan nhằm nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ của HSC. Các Rủi ro Kế thừa và Rủi ro Hiện hữu được giám sát và cập nhật định kỳ nhằm đảm bảo các rủi ro liên quan được ghi nhận đầy đủ.
- **Nhận diện 10 rủi ro trọng yếu:** 10 hạng mục rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HSC đã được xác định và quản lý. Khi xác định được rủi ro, HSC thực hiện đánh giá, giám sát, báo cáo, phân loại vào các nhóm rủi ro và lưu hồ sơ. Danh mục này luôn sẵn sàng để Tiểu ban Quản trị rủi ro xem xét.

Khi xác định được rủi ro, HSC thực hiện đánh giá, giám sát, báo cáo, phân loại vào các nhóm rủi ro và lưu hồ sơ

- **Cập nhật/ Hoàn thiện Chính sách Rủi ro mới:**
 - » Cập nhật Chính sách về Thẩm quyền, bao gồm giới hạn các thẩm quyền tài chính và phi tài chính
 - » Cập nhật Chính sách về Quy trình Thanh toán và Cơ chế Hoa hồng nhằm khuyến khích và khen thưởng nhân viên có kết quả kinh doanh tốt
 - » Sơ đồ Xếp hạng Rủi ro Hiện hữu Hàng quý
 - » Danh mục Rủi ro Hiện hữu Hàng tháng.

Rà soát/ Kiểm soát Rủi ro

- **Đánh giá Rủi ro:** Rủi ro và các ưu điểm của sản phẩm mới hoặc sản phẩm hiện có (ví dụ: Hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số, Chứng quyền có bảo đảm) được rà soát và đánh giá một cách thống nhất, toàn diện.
- **Thẩm định Rủi ro:** Quá trình thẩm định rủi ro được thực hiện độc lập và công bằng nhằm xác định triển vọng kinh doanh của các sản phẩm chính.
- **Điều phối Rủi ro:** Khối Quản trị Rủi ro hợp tác chặt chẽ với các phòng ban và các bên có liên quan (ví dụ: Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng Tổ chức, Khối Tài chính Doanh nghiệp) nhằm đảm bảo các rủi ro được thu thập, ưu tiên xử lý và giảm thiểu.

Nhận diện các nhóm rủi ro chính và cách thức quản trị các rủi ro này

Dưới đây là tổng quan những rủi ro chính về hoạt động, thị trường, danh tiếng và tuân thủ mà HSC phải đối mặt cùng với cách quản trị các rủi ro này.

• Rủi ro hoạt động

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Rủi ro hoạt động là rủi ro khi HSC xảy ra sự cố trong hệ thống giao dịch, vận hành hoặc hoạt động kiểm soát nội bộ yếu kém có thể dẫn đến các tổn thất tài chính. Đây là rủi ro trực tiếp đối với Công ty và

các cổ đông, và là rủi ro gián tiếp đối với các nhà đầu tư và khách hàng của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: việc giảm thiểu rủi ro này được vận hành thông qua ba tuyến: Con người, Quy trình và Công nghệ. Tuyến phòng ngự đầu tiên là Con người, mỗi nhân viên HSC đều nhận thức việc làm đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty. Điều này được quy định bởi các Chính sách chung của HSC như Nội quy lao động, Bộ Quy tắc Đạo đức nghề nghiệp. Tuyến phòng ngự thứ hai là Quy trình liên quan đến việc kiểm soát mang tính phòng ngừa và phát hiện rủi ro. Một hệ thống Chính sách/ Quy trình đầy đủ và có tính liên kết sẽ giám sát hiệu quả các hoạt động của Công ty cũng như quản lý tốt các sự cố xảy ra. Tuyến phòng ngự thứ ba là Công nghệ, việc áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro do con người gây ra, đồng thời đem lại hiệu suất kinh doanh vượt trội.

• Rủi ro thị trường

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Rủi ro thị trường là rủi ro khiến các tài sản sở hữu bởi HSC bị giảm giá trị do những chuyển biến bất lợi của những nhân tố thị trường, ví dụ: lãi suất và tỉ giá quy đổi, giá thành, biên độ dao động, và/ hoặc các yếu tố liên quan khác. Ngoài ra, sự sụt giảm của thị trường một cách tạm thời hoặc có hệ thống cũng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: HSC đã kiểm soát được một phần rủi ro này thông qua sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số và chứng chỉ quỹ ETF E1FVN30. Trong tương lai khi sản phẩm hợp đồng tương lai cổ phiếu đơn lẻ được triển khai, thị trường nói chung và HSC nói riêng sẽ có thêm công cụ giảm thiểu rủi ro khi đầu tư vào một cổ phiếu. Bên cạnh đó, mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng và các cơ quan quản lý đã giúp Công ty dự đoán sớm những thay đổi về điều kiện thị trường và từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược phát triển.

• Rủi ro danh tiếng

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Công ty hoạt động với thương hiệu "HSC" là thương hiệu mạnh trên thị trường với nhiều giải thưởng trong nước và quốc tế. Chính vì vậy mà bất cứ sự việc tai tiếng nào cũng có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh tiếng và hoạt động của Công ty, không chỉ phạm vi thị trường trong nước.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: HSC đang vận hành các hệ thống có chất lượng cao, chương trình tuân thủ nghiêm ngặt, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chương trình chú trọng khách hàng và các tiêu chí lựa chọn đối tác, tất cả đều nhằm mục đích giảm thiểu tối đa rủi ro trong kinh doanh và giữ vững danh tiếng Công ty. Ngoài ra, các vấn đề hoặc sự kiện lớn truyền thông ra công chúng đều được sự chỉ đạo thận trọng của Tổng Giám đốc với sự tư vấn của HĐQT.

• Rủi ro tuân thủ

Các ảnh hưởng có thể xảy ra: Việc không tuân thủ các quy định pháp luật có thể dẫn tới việc bị xử phạt hành chính cũng như các hình phạt khác và điều này gây ra rủi ro danh tiếng. Là một công ty chứng khoán hàng đầu, HSC có thể chịu sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý, xuất phát từ mong muốn HSC phải đi đầu trên thị trường trong việc tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.

Biện pháp giảm thiểu rủi ro: HSC có Nguyên tắc kinh doanh chung và các quy trình, chính sách liên quan, cũng như chương trình kiểm soát nội bộ và tuân thủ, nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên đối với các tình huống khó giải quyết trong kinh doanh cũng như giám sát và báo cáo các vấn đề về tính tuân thủ, tính toàn vẹn hoặc các vấn đề khác. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức trong việc tuân thủ các quy định nội bộ và Pháp luật đến nhân viên.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2019

Trong năm 2019, hệ thống QTRR sẽ được nâng cao và hoàn thiện hơn nữa với việc xây dựng hệ thống QTRR phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Khối QTRR đề ra mục tiêu hoạt động là trở thành một phần quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch, củng cố các chính sách và quy trình quản trị doanh nghiệp của HSC. Quá trình xây dựng năng lực quản trị rủi ro sẽ bao hàm việc thiết lập chiến lược quản trị rủi ro và các chính sách để các cấp lãnh đạo tuân thủ các quy trình cũng như quy định tại Nghị định 71 về Quản trị Doanh nghiệp. Đối với sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo sẽ được triển khai trong năm 2019, Khối QTRR sẽ đảm

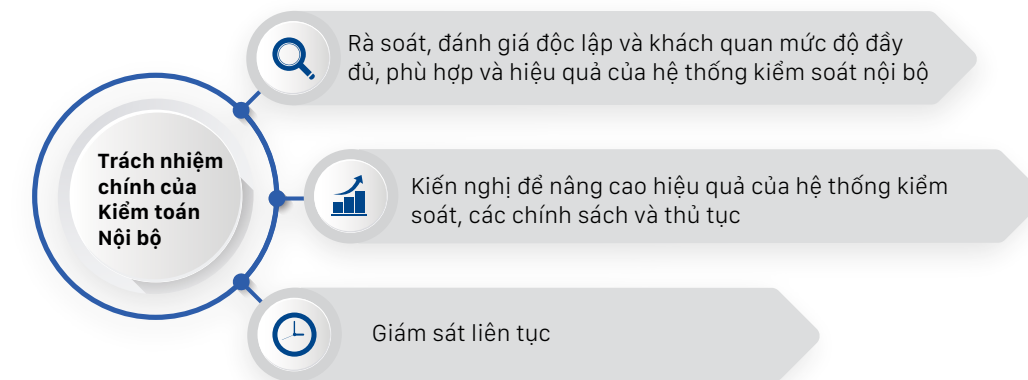
trách việc thiết lập, phát triển và áp dụng các chương trình đánh giá phù hợp để xác định rủi ro và từ đó xây dựng kế hoạch hành động giảm thiểu rủi ro liên quan đến sản phẩm này. Với kế hoạch tăng vốn thành công thông qua phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã làm cho tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty tăng thêm một khoản tương đương 1.200 tỷ. Theo đó, khả năng chịu đựng rủi ro của Công ty cũng tăng lên, việc xem xét lại các chính sách về hạn mức đầu tư, thẩm quyền phê duyệt là cần thiết để công tác quản trị rủi ro theo kịp với sự phát triển của Công ty.



KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2018

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và tiến tới chuẩn mực của thông lệ quốc tế, năm 2013, Hội đồng Quản trị ("HDQT") CTCP Chứng khoán TP. HCM ("HSC") đã thông qua việc thành lập bộ phận Kiểm toán Nội Bộ ("KTNB"), trực tiếp báo cáo tới Ủy ban Kiểm Toán ("UBKT") của HDQT.

Cùng với đơn vị tư vấn KPMG Việt Nam ("KPMG"), bộ phận KTNB đã nhanh chóng hoàn thiện Điều lệ, Nguyên tắc hoạt động của phòng ban. Theo đó, phạm vi công việc của Phòng KTNB là hỗ trợ Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Điều hành đánh giá hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, và quản trị doanh nghiệp đang được áp dụng tại HSC, đảm bảo rằng các rủi ro quan trọng trong hoạt động kinh doanh của HSC được xác định, nhận biết, và ngăn ngừa. Từ các kết quả kiểm toán, bộ phận KTNB đưa ra các tư vấn một cách khách quan, độc lập nhằm cải thiện hoạt động và gia tăng giá trị của Công ty.



Các hoạt động Kiểm toán Nội bộ từ khi thành lập cho đến nay

Trên cơ sở Điều lệ hoạt động của phòng ban cũng như Hồ sơ rủi ro và Khẩu vị rủi ro của Công ty, phòng KTNB đã xây dựng chiến lược phát triển bộ phận, kế hoạch kiểm toán dài hạn và theo từng năm.

Bảng 1. Các dự án Kiểm toán Nội bộ đã triển khai từ năm 2014 đến năm 2017

STT	Quy trình kiểm toán
2014	
1	Quy trình Giao dịch Ký quỹ (kiểm toán lần 1)
2	Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (kiểm toán lần 1)
2015	
3	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (kiểm toán hằng năm)
4	Quy trình Công nghệ Thông tin (kiểm toán lần 1)
5	Quy trình Môi giới Khách hàng Tổ chức (kiểm toán lần 1)
2016	
6	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (kiểm toán hằng năm)
7	Quy trình Quản lý vốn và Tự doanh (kiểm toán lần 1)
8	Quy trình Kế toán và Báo cáo Tài chính (kiểm toán lần 1)
2017	
9	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (kiểm toán hằng năm)

KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2018 (tiếp theo)

Từ các kiến nghị trong các báo cáo kiểm toán đã phát hành trong giai đoạn này, KTNB hỗ trợ Ban Điều hành HSC bằng việc:

- Xác định vai trò và trách nhiệm các nhân sự trực tiếp tham gia vào quy trình hoạt động một cách rõ ràng;
- Tăng cường hiệu quả hoạt động bằng cách kiến nghị loại bỏ các công việc trùng lặp;
- Làm rõ các chính sách và quy trình hoạt động còn thiếu của Công ty; và
- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro và tuân thủ quy định và chính sách nhà nước.

Năm 2018, phòng KTNB tập trung thực hiện việc kiểm tra lần 2 các hoạt động mang tính rủi ro cao về tài chính, pháp lý như sau:

Bảng 2. Dự án Kiểm toán Nội bộ năm 2018

STT	Quy trình kiểm toán
1	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (kiểm toán hằng năm)
2	Quy trình Quản lý Nguồn nhân lực (kiểm toán lần 1)
3	Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (kiểm toán lần 2)
4	Quy trình Cho vay Ký quỹ (kiểm toán lần 2)

KTNB ghi nhận không có bất kỳ phát hiện nghiêm trọng nào đối với các quy trình đã được kiểm toán. Các phát hiện còn tồn đọng hiện nay tại HSC chủ yếu liên quan đến việc quy chuẩn hóa các quy trình hoạt động một cách chặt chẽ, xuyên suốt nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát một cách toàn diện. Cụ thể là:

- Đối với Quy trình Quản lý Nguồn nhân lực: Công ty chưa thiết kế và vận hành một bộ quy chế và quy trình Quản lý nguồn nhân lực toàn diện. Các quy chế và quy trình hiện nay được thiết lập một cách rời rạc theo từng hoạt động đơn lẻ. KTNB cũng lưu ý một vài hoạt động thực tế chưa được ghi nhận trong trong quy trình đã ban hành.
- Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân: Quy chế và quy trình về quyền truy cập của người dùng trong các hệ thống công nghệ thông tin cần được thường xuyên rà soát và quản lý một cách hệ thống, nhằm tránh bất kỳ rủi

ro nào có thể gây ra các tổn thất về tài chính cũng như danh tiếng của HSC.

- Quy trình Cho vay Ký quỹ: HSC chưa có tài liệu ghi chép hoặc hồ sơ tóm tắt các sự cố đã xảy ra liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty. KTNB khuyến nghị quy trình báo cáo sự cố của công ty sớm được soạn thảo và ban hành, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và các biện pháp cải thiện trong tương lai.

KTNB kiến nghị Ban Giám đốc tiếp tục phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh, thông qua việc thúc đẩy xây dựng các quy chế và quy trình toàn diện phản ánh hoạt động kinh doanh hiện tại. Từ đó, các quy chế và quy trình được chính thức hoá, được truyền đạt cho tất cả nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ và được rà soát và cập nhật, khi cần thiết (như khi luật pháp thay đổi) và theo định kỳ (ít nhất hàng năm).

Kế hoạch Kiểm toán tài chính năm 2019

Năm 2019, với nhiều quy định mới được ban hành, phòng KTNB định hướng tập trung vào những rủi ro mới nổi, có thể phát sinh với tốc độ nhanh và tác động lớn như an ninh mạng, vận hành hoạt động, và công nghệ. Từ đó, nguồn lực kiểm toán nội bộ năm 2019 chủ yếu tập trung vào các dự án sau:

Bảng 3. Kế hoạch Kiểm toán Nội bộ năm 2019

STT	Quy trình kiểm toán
1	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (kiểm toán hằng năm)
2	Quy trình Công nghệ Thông tin và Quản lý An ninh mạng (kiểm toán lần 2)
3	Quy trình Quản lý rủi ro (kiểm toán lần 1)

Phương pháp tiếp cận của KTNB



Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

ROAE

23,1%



TIÊN PHONG DẪN ĐẦU



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2018

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao trong năm 2018. GDP đạt 7,08%, cao nhất trong 10 năm vừa qua. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua năm 2018 với nhiều biến động. Trong quý 1, thị trường đạt mức tăng trưởng khả quan hơn 19,3% khi các nhà đầu tư duy trì tâm lý lạc quan về triển vọng của nền kinh tế Việt Nam từ năm 2017 và thị trường tiếp tục đón nhận dòng vốn dồi dào từ các nhà đầu tư nước ngoài. Nhiều cổ phiếu, đặc biệt là các cổ phiếu có vốn hóa lớn, đạt mức giá cao nhất từ khi niêm yết, cả về thị giá và định giá theo hệ số giá trên lợi nhuận.

Tranh cãi thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, mặc dù đã bắt đầu từ đầu năm 2017, trở nên trầm trọng hơn khi vào ngày 23/03/2018, Mỹ chính thức áp thuế lên các mặt hàng nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc. Trung Quốc đáp trả bằng việc áp thuế lên các mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ bao gồm đậu nành và xe hơi. Hai nền kinh tế lớn nhất thế giới tiếp tục đáp trả qua lại và điều này ảnh hưởng lớn đến tâm lý của các nhà đầu tư trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, việc Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ ("Fed") tăng lãi suất vào ngày 21/03/2018 và dự báo hai lần tăng lãi suất tiếp theo trong năm 2018 đã tạo ra làn sóng rút vốn đầu tư từ các thị trường mới nổi trong đó có Việt Nam. Trước các diễn biến bất lợi này, thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh mạnh trong quý 2 với mức giảm gần 20%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam hồi phục nhẹ trong quý 3 nhưng lại giảm trở lại trong quý 4 cùng với các thị trường chứng khoán trên thế giới khi các nhà đầu tư lo ngại đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chậm lại do tác động tiêu cực từ cuộc chiến tranh thương mại và việc Fed tăng lãi suất, cùng với quan ngại về tốc độ tăng trưởng cũng như sức khỏe của nền

kinh tế Trung Quốc. VNIndex đóng cửa phiên cuối năm ở mức 892 điểm, giảm 9% so với thời điểm cuối năm 2017. HNX-Index giảm 11% xuống mức 104 điểm.

Dù chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 9,3% trong xu thế chung của TTCK quốc tế, nhưng quy mô và thanh khoản thị trường tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 3,9 triệu tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2017, tương đương với 70,2% GDP năm 2018. Giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân đạt 6.500 tỷ đồng/phiên, tăng 29% so với năm 2017. TTCK phái sinh mặc dù mới ra đời hơn một năm với sản phẩm đầu tiên là hợp đồng tương lai tính trên chỉ số VN30 nhưng đã khẳng định được vai trò với khối lượng bình quân đạt 78.800 hợp đồng/ phiên, tăng gần 7 lần so với năm 2017.

Kết quả kinh doanh năm 2018

Mặc dù sức khỏe nội tại nền kinh tế Việt Nam năm 2018 được cải thiện nhưng TTCK Việt Nam vẫn chịu nhiều tác động từ yếu tố bên ngoài nên ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HSC, làm lợi nhuận sau thuế năm 2018 chỉ đạt 675 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Nhìn chung kết quả hoạt động của các khối kinh doanh đều có lãi, tăng trưởng so với năm 2017 nhưng vẫn chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

Thị phần môi giới chứng khoán cơ sở năm 2018 của HSC trên toàn thị trường đạt 11,4%, tăng nhẹ so với mức thị phần năm 2017 và nằm trong kế hoạch 2018 ở mức 11,3%. Bên cạnh đó, năm 2018 có thể nói là năm thành công của thị trường phái sinh Việt Nam, theo đó thị phần môi giới phái sinh năm 2018 của HSC trên toàn thị trường đạt 22,6%.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành (Ban ĐH) trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

Phương pháp giám sát

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, để từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGD và Ban ĐH hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao.

Đại diện của các tiểu ban thực hiện báo cáo định kỳ tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) báo cáo các rủi ro trọng yếu đã phát hiện trong quý, đồng thời đưa ra kế hoạch hành động để khắc phục và giảm thiểu rủi ro;
- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) báo cáo các cuộc kiểm toán đã thực hiện trong quý, bao gồm các phát hiện kiểm toán và giải pháp khắc phục để củng cố môi trường kiểm soát nội bộ và đảm bảo cho hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động một cách hiệu quả; và

- Tiểu ban Lương – Thường phê duyệt chính sách lương, thưởng trong năm 2018.

HĐQT và BKS đánh giá tính khả thi của các kế hoạch hành động và các khuyến nghị, qua đó kiến nghị các giải pháp mang tính thực tiễn và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty hơn.

HĐQT ban hành các nghị quyết sau các buổi họp định kỳ và theo yêu cầu để thông qua các kết quả hoạt động kinh doanh từng quý và những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Đồng thời theo thẩm quyền, HĐQT cung cấp các hướng dẫn chiến lược, nhận định tình hình thị trường và tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ rà soát các kế hoạch kinh doanh cho quý tiếp theo. HĐQT thường xuyên trao đổi với TGD và Ban ĐH nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết giúp đạt được các mục tiêu chiến lược HSC đề ra.

Kết quả giám sát

Kết quả kinh doanh năm 2018 với các chỉ số tài chính cơ bản như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% thay đổi	Kế hoạch năm 2018	% hoàn thành kế hoạch 2018
Doanh thu	1.702.011	1.381.633	23%	2.110.156	81%
Lợi nhuận trước thuế	842.186	692.601	22%	1.039.373	81%
Lợi nhuận sau thuế	675.480	554.059	22%	818.717	83%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kết luận

Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban ĐH quản lý các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty và tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và Ban ĐH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. TGD và Ban ĐH đã nỗ lực hết mình, nhưng do tình hình thị trường không khả quan nên chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ 2017 thông qua. Tuy nhiên, TGD và Ban ĐH đã thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2019 là năm thể hiện sức khỏe nội tại của nền kinh tế trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động khó lường, nhất là hiệu ứng từ cuộc chiến tranh thương mại Trung – Mỹ gây ảnh hưởng tới kinh tế vĩ mô và tác động tới thị trường chứng khoán.

Với kỳ vọng TTCK Việt Nam năm 2019 sẽ trở lại nhịp tăng trưởng song hành cùng nền kinh tế. TTCK Việt Nam có thể tiếp tục chịu ảnh hưởng từ các yếu tố chính sau:

- Động thái tăng lãi suất của FED nhiều khả năng vẫn tiếp tục trong năm 2019 và ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Trung – Mỹ khó có thể sớm đạt được một thỏa thuận thương mại toàn diện;
- Tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh trong năm 2019 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ có thể giúp cải thiện quy mô TTCK;
- Quốc hội chính thức thông qua Hiệp định CPTPP vào tháng 11/2018 mở ra triển vọng tăng thị phần cho một số nhóm ngành của Việt Nam;
- Việc triển khai các sản phẩm phái sinh bước đầu đã đạt được những thành công

nhất định khi thu hút được sự quan tâm và tham gia giao dịch của nhà đầu tư và hứa hẹn sẽ sôi động hơn trong năm 2019. Các sản phẩm chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai trên một số chỉ số mới, hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ và sản phẩm chứng quyền có đảm bảo cùng các sản phẩm phái sinh khác sẽ được đưa vào giao dịch trên TTCK, giúp đa dạng hóa nhu cầu, tăng cơ hội và tính hấp dẫn cho đầu tư cũng như đáp ứng nhu cầu phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở;

- Khuôn khổ pháp lý cho thị trường vốn – TTCK tiếp tục được hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách với trọng tâm là thông qua Luật Chứng khoán sửa đổi và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tạo điều kiện tốt hơn cho doanh nghiệp huy động vốn, nâng cao tính công khai minh bạch của TTCK, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát TTCK để bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Với những nhận định TTCK năm 2019 như trên, HĐQT tập trung vào các hoạt động sau trong năm 2019:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh doanh;

- Cùng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa sản phẩm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT;
- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp, và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT;
- Tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, và đảm bảo tuân thủ các quy định

QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

Quản trị doanh nghiệp tốt là một trong các yếu tố quan trọng để xây dựng nền tảng doanh nghiệp vững mạnh, mang lại giá trị bền vững cho doanh nghiệp đồng thời tạo ra các lợi thế cạnh tranh dài hạn cho doanh nghiệp. Cách tiếp cận của chúng tôi đối với quản trị doanh nghiệp bắt nguồn từ một tập hợp các giá trị và hành vi làm cơ sở cho các hoạt động kinh doanh của chúng tôi, đem đến sự minh bạch và hiệu quả. Chúng tôi luôn tối đa hóa các giá trị đem lại cho cổ đông và các bên liên quan cũng như thu hút nhà đầu tư, đảm bảo kênh huy động hiệu quả, quản trị rủi ro tốt, giảm thiểu chi phí và tối ưu hóa hoạt động.

Chúng tôi cam kết đạt được sự xuất sắc trong các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp, điều mà chúng tôi xem là nền tảng cho sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Để tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, HSC không chỉ quan tâm đến mục tiêu phát triển kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận,

pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với thông lệ quốc tế, yêu cầu luật định và đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

mà từng bước tập trung nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn lực và tận dụng mọi cơ hội tạo ra giá trị bền vững trong dài hạn.

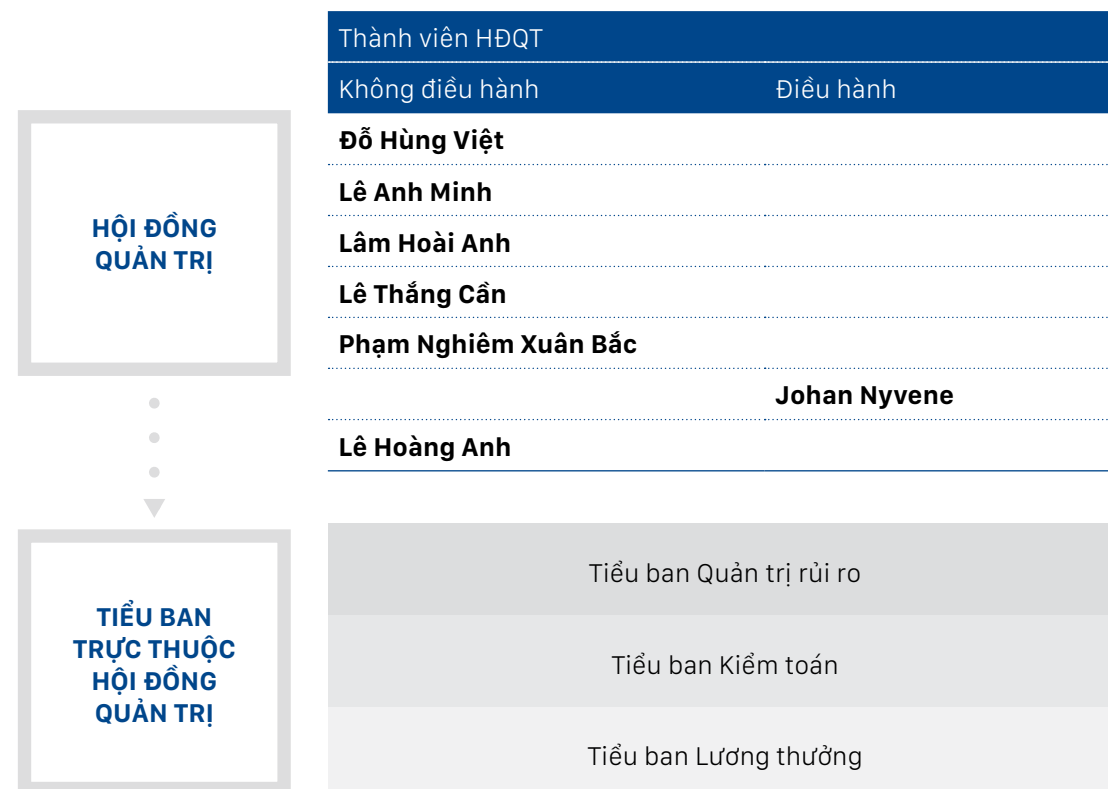
Chúng tôi cam kết đạt được sự xuất sắc trong các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp, điều mà chúng tôi xem là nền tảng cho sự bền vững trong hoạt động kinh doanh của HSC.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị

HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo việc áp dụng chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất xuyên suốt trong toàn Công ty. HĐQT đã, đang và sẽ thực thi chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất từ cấp quản trị cao nhất là HĐQT và Ban ĐH đến từng nhân viên HSC như là nền tảng để đạt được những mục tiêu Công ty đề ra, đảm bảo tối đa quyền lợi cho cổ đông và các bên liên quan cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp.

HĐQT chịu trách nhiệm trước cổ đông về toàn bộ hoạt động của Công ty. HĐQT không những làm tròn trách nhiệm của mình khi thực hiện chiến lược phát triển Công ty và quản trị rủi ro hiệu quả mà còn là những người đi đầu lan tỏa những nhân tố văn hóa đặc sắc của doanh nghiệp, sự lan tỏa ấy không chỉ dừng lại trong nội bộ Công ty mà còn lan tỏa đến cổ đông và các bên liên quan.



Thành viên Hội đồng Quản trị

HĐQT có bảy (07) thành viên gồm Chủ tịch, năm (05) thành viên không điều hành và một (01) thành viên điều hành.

Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối giữa các thành viên không điều hành và các thành viên kiêm điều hành, trong đó tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên độc lập.

Vai trò của Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý của Công ty, HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Theo đó, vai trò lớn nhất của HĐQT:

- Lập kế hoạch;
- Xây dựng năng lực cạnh tranh;
- Phản ứng với các thách thức chính;
- Phát triển năng lực cốt lõi;
- Cách thức tối đa hóa giá trị cho các bên liên quan,

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Vai trò của HĐQT	Hoạt động của HĐQT năm 2018
Tài chính	Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 dựa trên cơ sở dữ liệu giao dịch toàn thị trường trong Quý 1/2018 (NQ 07/2018).
Xây dựng kế hoạch kinh doanh	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 (NQ 01/2018). Thông qua dự đoán kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 (NQ 18/2018). Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 10 tháng năm 2018 (NQ 24/2018).
Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu	Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành/ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 thông qua tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Công ty (NQ 19/2018). Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2018) (NQ 23/2018). Thông qua một số tiêu chí cơ bản của chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2018) (NQ 23/2018). Thông qua việc điều chỉnh số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2018) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 thông qua (NQ 23/2018).
Quyết định phương án phát hành chứng quyền	Thông qua việc phát hành chứng quyền có bảo đảm với chứng khoán cơ sở là Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG) (NQ 07/2018). Thông qua ngân hàng cấp bảo lãnh thanh toán chứng quyền (NQ 09/2018).
Quyết định phương án phát hành trái phiếu	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ (NQ10/2018). Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018 (NQ24/2018).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Giám sát các hoạt động kinh doanh	Điều chỉnh hạn mức trong hoạt động tự doanh (NQ 01/2018). Điều chỉnh tổng hạn mức cho vay ký quỹ (NQ 01/2018). Điều chỉnh tổng giá trị các khoản vay của Công ty trong năm 2018 (NQ 01/2018).
Giám sát việc vay vốn tại các ngân hàng	Thông qua đề xuất vay vốn tại các ngân hàng trong tổng hạn mức đã được thông qua (NQ 02, 03, 04,13,16,17, 20, 21, 22/2018).
Quan hệ với công ty kiểm toán	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam là công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018 (NQ 14/2018).
Quản trị rủi ro	
Xây dựng điều lệ, quy chế	Thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (NQ 07/2018). Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ quản trị công ty (NQ 07/2018).
Quyết định nhân sự	Thông qua việc điều chuyển Ông Arnold Villanueva Pangilinan – hiện đang làm Giám đốc Quản trị rủi ro sang làm Cố vấn Quản trị rủi ro từ ngày 15/11/2018 (NQ 24/2018). Bổ nhiệm Bà Nguyễn Anh Xuân Trang giữ chức vụ Giám đốc Quản trị rủi ro từ ngày 15/11/2018 (NQ 24/2018).
Quản trị doanh nghiệp	
	Thống nhất thời gian, địa điểm, nội dung chương trình và các nội dung chính trong các tờ trình sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 (NQ 01/2018). Thông qua việc thành lập phòng giao dịch Nam Sài Gòn (NQ 01/2018).

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và không điều hành

Đánh giá sự độc lập và nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Đánh giá sự độc lập của thành viên HĐQT không thể chỉ dựa vào yếu tố về thời gian thành viên đó đã làm thành viên HĐQT tại công ty trong năm (05) hay chín (09) năm liền trước đó như theo quy định của Việt Nam và quốc tế mà phải dựa vào nhiều yếu tố, trong đó bao gồm yếu tố năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm, đạo đức và đặc biệt là tính liêm chính và khách quan. Và thế mạnh của những thành viên độc lập làm việc lâu năm tại công ty đó là họ đã thấu hiểu các hoạt động kinh doanh cốt lõi và là nền tảng cho việc đưa ra các quyết định đúng đắn nhất.

Sau khi tham khảo những quy định pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế áp dụng cho các công ty niêm yết về tính độc lập của thành viên HĐQT, HĐQT nhận thấy mặc dù hai (02) thành viên HĐQT là Ông Đỗ Hùng Việt và Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc đã tham gia làm thành viên HĐQT trên mười (10) năm nhưng xét về tính độc lập khi đưa ra các quyết định cho HSC thì họ vẫn đảm bảo không bị ảnh hưởng mối quan hệ làm thành viên lâu năm tại HSC mà họ vẫn có thể xem xét các vấn đề của Công ty từ các khía cạnh đa dạng và làm tăng giá trị hiệu quả hoạt động chung thay vì chỉ xem xét các vấn đề từ khía cạnh tuân thủ. Họ đã có những đóng góp có giá trị cho sự phát triển của Công ty nên Công ty nhận xét hai (02) thành viên này mặc dù chưa tuân thủ đúng quy định hiện hành về thành viên độc lập HĐQT nhưng xét về bản chất, họ thật sự đóng vai trò của những thành viên độc lập HĐQT.

Mặc dù hiện tại HSC đánh giá sự độc lập của thành viên độc lập HĐQT dựa vào bản chất của các quyết định mà thành viên HĐQT đóng góp cho sự phát triển của HSC. Nhưng song song đó, HĐQT cũng đang đưa ra một lộ trình tìm kiếm thành viên HĐQT độc lập vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành vừa phù hợp những tiêu chí độc lập của Công ty.

Đánh giá sự độc lập của thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

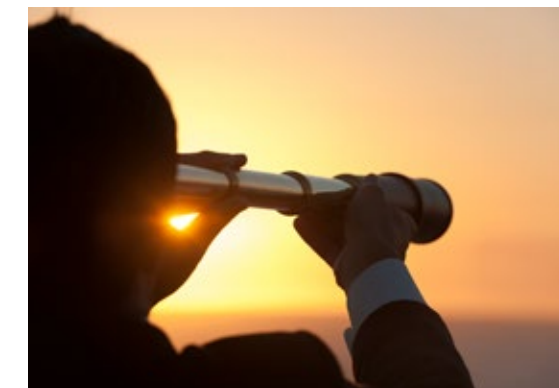
Thành viên HĐQT không điều hành tại HSC là những đại diện vốn của hai (02) cổ đông lớn là cổ đông Nhà nước – Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HIFIC) và cổ đông Chiến lược – Dragon Capital (DC).

Đánh giá sự độc lập của thành viên HĐQT không điều hành tại HSC dựa vào kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như những kỹ năng mềm và tính cách của từng thành viên. Họ luôn là người đưa ra những ý kiến độc lập mang tính đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty. Mặc dù mang trên vai hai trọng trách đó là người đại diện vốn và thành viên HĐQT nhưng họ đã tách biệt hoàn toàn hai vai trò này và luôn hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm Tổng Giám đốc

Sự tách biệt về vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban ĐH nhằm đảm bảo sự phân chia quyền hạn trong việc ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT cũng như của TGD được nêu rõ trong Điều lệ Công ty.

Chủ tịch từng là Giám đốc Công ty từ những ngày thành lập. Ông được bổ nhiệm vào năm 2007 và hiện đang trong nhiệm kỳ thứ tư của HĐQT.



Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế. Cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo yêu cầu về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả;
- Xác định rõ ràng vai trò của thành viên không điều hành và thành viên điều hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của tất cả các cổ đông, đảm bảo sự công bằng cho cổ đông nhỏ và quyền lợi của các cổ đông.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của HSC, bao gồm các dự án liên quan đến quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ, nhân sự, phát triển các sản phẩm mới, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Giám sát hoạt động của các Tiểu ban Hội đồng Quản trị để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hoạt động và Điều lệ Công ty.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Các cuộc họp và thành viên tham gia

	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch		25 ¹	24 ³	96%
Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch		25	25	100%
Lâm Hoài Anh	TV không điều hành	26/04/2018	15 ²	15	100%
Phạm Nghiêm Xuân Bắc	TV không điều hành		25	25	100%
Lê Hoàng Anh	TV không điều hành		25	25	100%
Lê Thăng Cần	TV không điều hành		25	24 ³	96%
Johan Nyvene	TV điều hành		25	25	100%

¹ HĐQT tổ chức hai mươi lăm (25) cuộc họp trong năm 2018 trong đó có hai mươi hai (22) cuộc họp tập trung và ba (03) cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thông báo và chương trình họp tập trung được gửi email ít nhất mười lăm (15) ngày cho các thành viên HĐQT và tài liệu họp được gửi trước ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Đối với các cuộc họp xin ý kiến bằng văn bản thông qua email, nội dung xin ý kiến được trình bày cụ thể tại các tờ trình và thời gian để nghị các thành viên HĐQT gửi ý kiến phản hồi chậm nhất là bảy (07) ngày sau ngày gửi tờ trình.

Định kỳ tại phiên họp đầu tiên của năm tài chính, HĐQT nhận định tình hình thị trường trong nước và quốc tế để từ đó xem xét sự phù hợp của tầm nhìn và sứ mệnh Công ty đối với tình hình thực tiễn. Tại các cuộc họp, HĐQT thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý, nhận định thị trường, rà soát các kế hoạch chiến lược cho quý tiếp theo, và phê duyệt các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

HĐQT đã thực hiện đúng cam kết hoàn thành trách nhiệm và vai trò của mình trong việc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như đưa ra các quyết định trọng yếu trong năm 2018. Các nghị quyết chỉ được thông qua khi hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên tham dự đồng ý chấp thuận.

²Thành viên HĐQT được bầu bổ sung tại phiên họp ĐHCĐ 2017, thay Ông Nguyễn Thanh Liêm – Đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC) tại HSC.

³ Thành viên HĐQT không thể tham gia các cuộc họp HĐQT do bận công tác.

Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị tại các công ty khác

Thành viên HĐQT cam kết tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành là không đồng thời làm thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác. Chuẩn mực này giúp thành viên HĐQT dành nhiều thời gian và tập trung sức lực cho sự phát triển của HSC.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT đã thành lập ba (03) tiểu ban trực thuộc HĐQT là Tiểu ban Quản trị rủi ro, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Lương – Thưởng.

Nhiệm vụ của các tiểu ban là tư vấn và hỗ trợ cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty. Thành viên của cả ba tiểu ban gồm các thành viên không điều hành và điều hành. HĐQT đã được lựa chọn dựa trên trình độ chuyên môn, nền tảng kinh nghiệm và có những đóng góp tích cực cho tiểu ban:

Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	Tiểu ban Lương – Thưởng
Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	✓	Chủ nhiệm ✓	✓
Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch TV HĐQT không điều hành	✓	Chủ nhiệm	Chủ nhiệm ✓
Lê Thăng Cần	Thành viên TV HĐQT không điều hành		✓	
Lê Hoàng Anh	Thành viên TV HĐQT không điều hành	✓		
Johan Nyvene	Thành viên TV HĐQT điều hành			✓
Võ Văn Châu	Trưởng Ban Kiểm soát			✓
Đặng Nguyệt Minh	Thành viên Ban Kiểm soát		✓	

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro (QTRR) được thành lập vào năm 2013. Tiểu ban QTRR có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chiến lược, quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Công ty. Tiểu ban QTRR cũng có nhiệm vụ phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Công ty trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro và đề xuất những biện pháp phòng ngừa; phân tích quyết định mức độ rủi ro chung của Công ty, thiết lập khẩu vị rủi ro và mức chịu đựng rủi ro của cho các mảng nghiệp vụ cũng như tổng thể hoạt động của Công ty, đồng thời giám sát việc thực thi chính sách này trong Công ty và xem xét nguồn vốn, khả năng thanh khoản và việc huy động vốn của Công ty. Tiểu ban QTRR chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của Công ty để phù hợp với các yêu cầu về quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, Tiểu ban QTRR phải đánh giá hiệu quả hoạt động của Giám đốc Quản trị rủi ro.

Hoạt động của Tiểu ban QTRR

- Trong năm 2018, Khối QTRR đã chỉnh sửa các Phụ lục chi tiết liên quan đến Chính sách thẩm quyền về cho vay ký quỹ, hoạt động tự doanh và quản lý ngân quỹ.
- Hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2018, có các sự thay đổi sau trong Khối QTRR:
 - » Điều chuyển Ông Arnold Villanueva Pangilinan sang làm Cố vấn Quản trị rủi ro
 - » Bổ nhiệm Bà Nguyễn Anh Xuân Trang giữ chức Giám đốc Quản trị rủi ro
- Phòng Pháp chế được tách khỏi Khối QTRR.
- Khối QTRR thực hiện điều chỉnh mô hình tổ chức nhân sự chuyên trách quản trị rủi ro theo hướng tổ chức chuyên sâu phù hợp với các mảng hoạt động kinh doanh chính của HSC.

- Định kỳ hàng tháng và hàng quý, Khối QTRR gửi báo cáo hoạt động giao dịch và danh sách các rủi ro quan trọng được nhận diện trong quý cùng với kế hoạch hành động và kết quả giám sát đến Tiểu ban QTRR.
- Tiểu ban QTRR tổ chức họp để rà soát và phê duyệt các giao dịch trong giới hạn thẩm quyền của mình.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) được thành lập vào năm 2014 và hoạt động theo đúng các quy định trong Nguyên tắc hoạt động và Điều lệ của Tiểu ban mà đã được HĐQT thông qua.

Bộ phận KTNB tiếp tục đồng kiểm toán nội bộ với đơn vị tư vấn Công ty TNHH KPMG Việt Nam trong năm 2018.

Hoạt động kiểm toán và theo dõi tình hình thực hiện các phát hiện của kiểm toán nội bộ: Trong năm 2018, Bộ phận KTNB đã phát hành các báo cáo kiểm toán sau:

- Báo cáo hoạt động phòng chống rửa tiền
- Quy trình Quản trị nguồn nhân lực (kiểm toán lần 1)
- Quy trình Môi giới Khách hàng cá nhân (kiểm toán lần 2)
- Quy trình cho vay ký quỹ (kiểm toán lần 2)
- Hiện tại Bộ phận KTNB đang tiến hành kiểm toán các quy trình và dự kiến sẽ phát hành báo cáo vào tháng 2 năm 2019:
 - » Quy trình Công nghệ thông tin và Quản lý an ninh mạng (kiểm toán lần 2)
- Báo cáo tình hình thực hiện phát hiện của kiểm toán nội bộ đã được báo cáo trong cuộc họp định kỳ của Tiểu ban KTNB.

Tiểu ban Lương – Thưởng

Tiểu ban Lương – Thưởng chính thức thành lập vào năm 2016. Tiểu ban Lương – Thưởng thành lập với mục đích để tham mưu, đề xuất mức lương thưởng và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc; xem xét kế hoạch ngân sách hàng năm chi cho nhân viên và quyết định các vấn đề liên quan đến các kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty.

Trong năm 2018, Tiểu ban Lương – Thưởng đã điều chỉnh thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS phù hợp với mặt bằng thực tế

trên thị trường và bắt đầu thực hiện trả thù lao cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS kiêm nhiệm tại các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Thư ký HĐQT.

Sự tham gia của các thành viên Hội đồng Quản trị trong chương trình quản trị Công ty

Toàn bộ thành viên HĐQT và thành viên BKS đã tham gia khóa học “Quản trị công ty”, ngoại trừ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc chưa có điều kiện thuận lợi để tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty. Công ty sẽ sắp xếp thời gian hợp lý để Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc có thể tham gia khóa học đào tạo về quản trị Công ty trong thời gian sắp tới.



Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY, CỔ ĐÔNG & NHÀ ĐẦU TƯ

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Ngoài những thông tin được cung cấp trong Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên cũng như những thông tin đã được công bố, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là cơ hội quan trọng để Công ty được gặp gỡ và đối thoại trực tiếp với cổ đông và nhà đầu tư. Tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT trình kết quả hoạt động kinh doanh trong năm qua, kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo và những nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Ngày 26/04/2018, HSC đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017 (ĐHĐCĐ 2017).

Các trình tự thủ tục đã được HSC thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty HSC tại ngày đăng ký cuối cùng 09/03/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp nhận được đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến ĐHĐCĐ 2017 trong Thông báo mời họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2017 ghi rõ thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự Đại hội. Toàn bộ tài liệu

họp ĐHĐCĐ 2017 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của HSC bằng cả hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) trong mười bảy ngày (17) ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2017. Bên cạnh đó, Thông báo mời họp ĐHĐCĐ 2017 cũng được đăng trên Báo Đầu tư Chứng khoán.

- Nhằm tạo thuận lợi cho toàn thể cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, ĐHĐCĐ 2017 được tổ chức vào ngày làm việc trong tuần và các bản kiểm tra tư cách cổ đông được mở sớm hơn một (01) tiếng trước giờ khai mạc Đại hội. HSC đã sử dụng hệ thống mã vạch để kiểm tra tư cách cổ đông cũng như thống kê tỷ lệ của từng nội dung biểu quyết và tỷ lệ bầu cử.
- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Chủ nhiệm các Tiểu ban và Ban Điều hành làm chủ tọa đoàn cuộc họp ĐHĐCĐ 2017. Ngoài ra, đại diện kiểm toán độc lập cũng có mặt tại Đại hội và đại diện cổ đông thiểu số được ứng cử vào Ban Kiểm phiếu tại Đại hội.
- Chủ tọa đoàn sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông xoay quanh các hoạt động của Công ty trong khung giờ cho phép và tiếp tục trả lời thông qua email những câu hỏi chưa được giải đáp. Chủ tọa đoàn khuyến khích cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đóng góp ý kiến để cùng nhau xây dựng HSC ngày càng vững mạnh.
- Tất cả các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua đều được tách riêng từng nội dung để cổ đông thông qua. Kết quả kiểm phiếu của từng nội dung được công bố ngay và ghi vào Biên bản họp.
- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 được đăng trên trang thông tin điện tử của HSC bằng hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc Đại hội.

Họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Ngày 18/09/2018, HSC đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được ĐHĐCĐ 2017 thông qua tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 của Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Công ty.

Các trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã được HSC thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

- Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty HSC tại ngày đăng ký cuối cùng 31/08/2018 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh cung cấp nhận được Phiếu lấy ý kiến và Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu của HĐQT gửi ngày 18/09/2018. Phiếu lấy ý kiến ghi rõ thông tin Công ty, thông tin cổ đông, mục đích lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến, phương án biểu quyết (tán thành, không tán thành và không có ý kiến) của từng nội dung lấy ý kiến, thời hạn và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời về HSC. Phiếu lấy ý kiến và Tờ trình được gửi đến cổ đông bằng thư bảo đảm và qua địa chỉ email (nếu có) đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của HSC bằng cả hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) ba mươi (30) ngày trước ngày hết hạn nhận Phiếu lấy ý kiến là ngày 18/10/2018.
- Đại diện HĐQT kiểm phiếu và Biên bản kiểm phiếu được lập dưới sự chứng kiến của Trưởng BKS. Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ thông tin đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, trong đó nêu tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cùng tỷ lệ của từng nội dung lấy ý kiến.

- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản được đăng trên trang thông tin điện tử của HSC bằng hai (02) thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc việc kiểm phiếu.

Chính sách cổ tức

Quyền lợi cơ bản của cổ đông là được chia sẻ lợi nhuận của Công ty. Một trong những động lực thúc đẩy cổ đông nắm giữ cổ phiếu HCM là nhờ vào chính sách cổ tức minh bạch với thời gian chi trả cổ tức được rút ngắn theo thông lệ tốt của khu vực.

Chính sách cổ tức được HĐQT xem xét hàng năm nhưng luôn đảm bảo tỷ lệ cổ tức trích cho cổ đông trên năm mươi phần trăm (50%) lợi nhuận sau thuế. Tùy theo tình hình kinh doanh mỗi năm mà tỷ lệ cổ tức dao động từ mười hai phần trăm (12%) đến trên hai mươi phần trăm (20%). HSC luôn đưa ra quyết định chi trả cổ tức với thông tin chi tiết, minh bạch và đặc biệt là nêu rõ ngày thanh toán cổ tức được trả trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. HSC luôn đảm bảo thời gian thanh toán đúng, tỷ lệ cổ tức bằng hoặc cao hơn tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

Tại ĐHĐCĐ 2017, ĐHĐCĐ đã thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2018 khoảng 15%. Kế hoạch và việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2018 được tóm tắt như sau:

- Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ là sáu phần trăm (6%) và đã thanh toán cho cổ đông vào ngày 21/12/2018 đúng theo tiến độ đã thông báo cho cổ đông tại Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐQT ngày 15/11/2018.
- Trên cơ sở đảm bảo nguồn thu nhập từ đầu tư vốn của cổ đông, HĐQT sẽ kiến nghị tỷ lệ chia cổ tức đợt 2 tại ĐHĐCĐ 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ phù hợp với kế hoạch ĐHĐCĐ 2017 đã phê duyệt.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Quan hệ nhà đầu tư

Công ty luôn chủ động kết nối với cổ đông và nhà đầu tư để cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác thông qua một số kênh thông tin có sẵn như trang thông tin điện tử của Công ty, các buổi công bố Báo cáo tài chính quý, các buổi diễn đàn đầu tư hay các hội nghị chuyên đề, Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và gửi email trực tiếp cho tất cả cổ đông có đăng ký địa chỉ email.

Công ty luôn khuyến khích cổ đông, nhà đầu tư cũng như đối tác đặt những câu hỏi hay đóng góp ý kiến xây dựng Công ty thông qua địa chỉ email của Giám đốc Truyền thông.

Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông

Chỉ định người đại diện được ủy quyền trong cuộc họp ĐHĐCĐ

HSC tạo mọi điều kiện thuận lợi để cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, nhưng trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không thể ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông đó có quyền ủy quyền một trong số các thành viên thuộc HĐQT hoặc BKS thay mặt cổ đông đó quyết định tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội.

Biểu quyết tại ĐHĐCĐ hay biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Biểu quyết tại ĐHĐCĐ

Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đều sử dụng mã vạch để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề chung tại Đại hội. Cổ đông phải xác nhận ý kiến của mình đối với các nội dung chính bằng việc đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông:

“tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến” trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.

Biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Mỗi cổ đông được gửi Phiếu lấy ý kiến bằng thư bảo đảm và email (nếu có) đến địa chỉ đã đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Để đảm bảo quyền lợi cho tất cả cổ đông được tham gia biểu quyết, HĐQT đã gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu cho cổ đông xem xét và biểu quyết ba mươi (30) ngày trước ngày gửi lại Phiếu lấy ý kiến đã biểu quyết cho HSC.

Bầu thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua. Việc lựa chọn ứng cử viên và bầu thành viên mới vào HĐQT được thực hiện theo đúng quy trình chính thức được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế bầu cử của Công ty.

Tại ĐHĐCĐ 2017, HSC đã tiến hành miễn nhiệm Ông Nguyễn Thanh Liêm – Đại diện vốn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh và bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT thay thế. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT đã được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Danh sách ứng cử viên đính kèm sơ yếu lý lịch được đăng trên website của Công ty bảy (07) ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2017 để cổ đông có thời gian xem xét lựa chọn những ứng cử viên hội đủ các tiêu chuẩn trở thành thành viên HĐQT thay thế.



Quản trị xung đột về lợi ích

Nhận thức việc xây dựng những chính sách, quy trình nội bộ và cơ chế giám sát về các tình huống “xung đột lợi ích” đối với người quản lý & điều hành Công ty không những góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu các biểu hiện vụ lợi cá nhân mà còn mang lại sự bình đẳng đối với cổ đông.

Hiện tại, Công ty đang tuân thủ theo chuẩn mực “tránh xung đột lợi ích” của pháp luật Việt Nam. Nhưng trong tương lai, Công ty sẽ dần nâng các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế.

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan có trục lợi thường xuyên là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của nhiều doanh nghiệp lớn, phá hủy giá trị cổ đông và làm mất niềm tin của nhà đầu tư vào tính liêm chính của thị trường và đã trở thành một trong những thách thức lớn nhất đối với môi trường kinh doanh tại Việt Nam trong những năm gần đây.

Chính vì lý do trên, Công ty sẽ xây dựng chính sách giao dịch với các bên liên quan và là một phần trong khung chính sách quản trị doanh nghiệp của Công ty để đảm bảo mọi xung đột lợi ích tiềm ẩn trong giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát nghiêm ngặt.

Giao dịch của người quản lý & điều hành Công ty và người có liên quan của các đối tượng này.

Người quản lý & điều hành Công ty phải công bố thông tin trước ngày thực hiện giao dịch cổ phiếu HCM tối thiểu là ba (03) ngày làm việc và báo cáo trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người quản lý & điều hành Công ty phải thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và họ không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh này vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho người quản lý & điều hành Công ty và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Công ty không được thực hiện các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với người quản lý & điều hành Công ty và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc cổ đông, người ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người liên quan của họ, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Vai trò của các bên liên quan

Quan hệ với các bên liên quan

Nhà đầu tư

Để tồn tại và phát triển trong cuộc cạnh tranh toàn cầu, chúng ta – những người làm kinh doanh không những là người biết lắng nghe và tinh tế mà còn phải hiểu biết sâu sắc những kỳ vọng của nhà đầu tư. Với phương châm này, HSC đo lường sự thành công của mình thông qua sự hài lòng của nhà đầu tư.

Bằng sự hiểu biết tinh tế về nhu cầu của nhà đầu tư, chúng tôi cung cấp những sản phẩm hấp dẫn và dịch vụ tối ưu cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, năng động, đầy nhiệt huyết và trên hết là uy tín với mong muốn mang đến cho nhà đầu tư cá nhân cũng như nhà đầu tư tổ chức nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn tạo ra giá trị cao nhất.

Để giữ vững thương hiệu dịch vụ tài chính của niềm tin, một vấn đề quan trọng mà HSC quan tâm đó là thực hiện các chính sách về an toàn bảo mật thông tin bằng việc ứng dụng và phát triển công nghệ mới của cách mạng công nghệ 4.0 đối với công nghệ thông tin chứng khoán.

Bên cạnh việc luôn đồng hành cùng thị trường phát triển những sản phẩm mới, HSC cũng nỗ lực tạo ra những sản phẩm và dịch vụ cho riêng mình để thu hút những nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Cổ đông

Đối với cổ đông, HSC luôn cung cấp thông tin một cách minh bạch và đầy đủ nhất để đảm bảo quyền lợi bình đẳng, không có sự phân biệt giữa cổ đông lớn, cổ đông chiến lược hay cổ đông thiểu số nhỏ lẻ.

Tất cả cổ đông đều được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của HSC như kết quả hoạt động kinh doanh của từng quý, sáu tháng và cả năm cũng như kế hoạch kinh doanh... Thông qua các buổi công bố thông tin này, HSC mong muốn gặp gỡ và giao lưu trực tiếp với cổ đông và nhà đầu tư để hiểu sâu hơn về hoạt động kinh doanh, từ đó họ có thể đưa ra quyết định

đầu tư thích hợp. Đây cũng là cơ hội HSC nhận được những phản hồi tích cực nhất từ cổ đông và nhà đầu tư, những phản hồi này là một trong những vấn đề được nêu trong các cuộc họp của HSC để phân tích và xem xét.

Chính sự tin tưởng của cổ đông là nền tảng cho sự phát triển bền vững của HSC.

Nhân viên

Con người tại HSC luôn được xem là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển thịnh vượng và bền vững cho HSC. Chúng tôi mong muốn nhân viên thấy việc họ chọn HSC là nơi làm việc là một sự lựa chọn đúng đắn vì môi trường văn hóa làm việc nơi đây thật sự chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân viên có cơ hội phát huy tối đa năng lực của mình. Bên cạnh đó, chế độ chính sách về lương, thưởng, phúc lợi tốt và rõ ràng được thực hiện qua việc áp dụng chuẩn mực KPIs để đánh giá hiệu quả công việc nhân viên trong Chương trình Quản lý kết quả công việc (Employee Performance Management) và mối quan hệ gắn gũi giữa lãnh đạo và nhân viên cũng là một trong những yếu tố thu hút ứng viên, giữ chân nhân tài và tạo động lực để nhân viên làm việc lâu dài tại HSC.

2018 đánh dấu chặng đường 15 năm tham gia thị trường chứng khoán của HSC. Có thể nói không quá dài nhưng cũng không quá ngắn, đủ để HSC tiến đến xây dựng cho mình một nhân tố văn hóa, văn hóa "Next Generation" - văn hóa của "Sự kế nhiệm". Những nhân tố văn hóa đặc sắc tạo nên bản sắc văn hóa doanh nghiệp HSC.

Cách tốt nhất để nuôi dưỡng và củng cố văn hóa doanh nghiệp là người lãnh đạo phải đi đầu trong việc thể hiện cách hành xử và thực hiện những hành động để cao tầm quan trọng của văn hóa ấy. Văn hóa "Next Generation" đã hình thành trong năm 2018 được thể hiện qua hành động đầu tiên đó là Lễ vinh danh những nhân viên gắn bó cùng HSC chặng đường 15 năm qua. Kế đến là Ban lãnh đạo đưa ra lộ trình thực hiện kế hoạch kế nhiệm để từng bước chuẩn bị chuyển giao quyền quản trị cho thế hệ tiếp theo.

Cộng đồng

Ý thức chia sẻ với cộng đồng đã và đang được chúng tôi xây dựng và phát huy suốt từ những ngày đầu thành lập Công ty. Ở Công ty, chúng tôi tạo công ăn việc làm hợp pháp và nộp thuế đầy đủ giúp xây dựng đất nước. Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong chính Công ty và xã hội cũng đã trở thành truyền thống tốt đẹp tại HSC. Hơn hết, HSC còn là chiếc nôi mang nguồn cảm hứng "chia sẻ cộng đồng" lan tỏa đến toàn thể nhân viên. Ý thức chia sẻ ấy lại tiếp tục lan tỏa đến người thân và bạn bè của họ và từ đó được nhân rộng toàn xã hội.

HSC cam kết luôn sẵn sàng đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng. Chúng tôi tập trung nỗ lực vào các kế hoạch có tác động tích cực lâu dài cho cộng đồng chúng tôi sinh sống và làm việc. Mục tiêu cốt lõi là nâng cao cuộc sống cho cộng đồng mà chúng tôi tin rằng sẽ là một thành tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của HSC trong tương lai.

Môi trường

Đóng góp cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam là một trong những trách nhiệm quan trọng và tất yếu mà HSC đã, đang và sẽ hướng tới.

HSC luôn là thành viên tiên phong và trở thành cầu nối giữa các công ty hàng đầu Việt Nam với cộng đồng đầu tư quốc tế tại các diễn đàn tìm hiểu thị trường Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng

(Vietnam Investment Professionals Forum 2018, Emerging Vietnam 2018) hay qua các hội thảo nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới cho thị trường (The Global Futures Symposium). Với một tinh thần đầy nhiệt huyết, luôn sẵn sàng truyền đạt kinh nghiệm và cố gắng học hỏi kiến thức tiên tiến, HSC không những góp phần vào quá trình định hình, phát triển thị trường và nuôi dưỡng sự tin nhiệm của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế mà còn tạo cho chính mình cơ hội tiếp cận và tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng.

Ngoài ra, chúng tôi còn là những thành viên tích cực của các hiệp hội và tổ chức trong ngành chứng khoán nói riêng và trong ngành tài chính nói chung. Nhờ sự tham gia vào Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Hiệp hội thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Câu lạc bộ CEO Việt Nam..., chúng tôi có cơ hội hiểu sâu hơn, được cung cấp thêm thông tin để từ đó đóng góp ý kiến cho sự phát triển thị trường.

Công ty kiểm toán

HSC cam kết luôn chọn một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý.

Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam tiếp tục là công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018.

Phí dịch vụ kiểm toán là 1.221.000.000 Việt Nam đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi mốt triệu đồng). Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam được chỉ định thực hiện các công việc sau:

- Soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Soát xét Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng giữa niên độ;
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cuối năm;

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Kiểm toán Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng cuối năm;
- Kiểm toán đặc biệt thông tin tài chính của Công ty cuối năm theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS)

Ngoài những khoản mục kiểm toán thông thường như trên, Công ty PWC còn phát hành Báo cáo soát xét giữa niên độ Quý 1 năm 2018 cho HSC để phục vụ cho Hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng yêu cầu của các cơ quan chức năng. Do vậy, phí kiểm toán tăng khoảng 30% so với năm tài chính 2017.

Ngoài ra, HSC cũng thanh toán phí ngoài kiểm toán cho công ty đồng kiểm toán nội bộ với HSC là Công ty TNHH KPMG Việt Nam với mức phí là 495.000.000 Việt Nam đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kênh thông tin liên hệ

Hiện tại kênh thông tin liên hệ duy nhất tại HSC là Giám đốc Truyền thông. Mọi thắc mắc của các bên liên quan sẽ được chuyển đến các bộ phận chịu trách nhiệm xử lý và sau đó Giám đốc Truyền thông là người đại diện HSC trả lời các thắc mắc qua điện thoại hoặc email.

Công bố thông tin

Chính sách và việc thực hiện công bố thông tin

Chính sách công bố thông tin tại HSC được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị Công ty. Thông tin công bố được HSC thực hiện theo đúng các nguyên tắc sau:

- Thông tin công bố phải chính xác, đầy đủ, rõ ràng và phải được công bố đúng thời hạn quy định;
- Việc công bố thông tin phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành;
- Tất cả các bên liên quan đều có quyền được truy cập những thông tin HSC đã công bố;

Chính sách công bố thông tin tại HSC được thực hiện tuân theo các quy định hiện hành và gắn liền với Chính sách Quản trị Công ty.

- Những thông tin có ảnh hưởng lớn đến giá cổ phiếu HCM, hay có khả năng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, hay ảnh hưởng đến quyền của cổ đông, hay có thể làm xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư phải được công bố đúng thời hạn quy định và phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của HSC, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (SSC).

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Quý hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018 được ĐHĐCĐ 2017 thông qua với tỷ lệ một phần trăm (1,5%) lợi nhuận sau thuế.

Từ Quý 1 năm 2018, việc chi trả thù lao hàng quý cho thành viên HĐQT và thành viên BKS được điều chỉnh phù hợp với mặt bằng thù lao thực tế trên thị trường và bắt đầu thực hiện trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm tại các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Thư ký HĐQT theo Biên bản số 01/2018/BB-RC ngày 22/01/2018 của Tiểu ban Lương – Thưởng.



Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị

Chức danh	Thù lao cơ bản (VNĐ/tháng)	Thù lao kiêm nhiệm (VNĐ/tháng)
Thành viên	20.000.000	
Thành viên làm Chủ tịch		20.000.000
Thành viên thường trực		10.000.000

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

Chức danh	Thù lao cơ bản (VNĐ/tháng)	Thù lao kiêm nhiệm (VNĐ/tháng)
Thành viên	15.000.000	
Thành viên làm Trưởng Ban		10.000.000

Thù lao thành viên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Chức danh	Thù lao cơ bản (VNĐ/tháng)	Ghi chú
Chủ nhiệm	15.000.000	
Thành viên	10.000.000	

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Dựa vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT và BKS thực tế tại từng thời điểm cụ thể, tình hình chi trả thù lao và chi phí hoạt động của thành viên HĐQT và BKS cụ thể như sau:

Bảng chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018

Nội dung	Số tiền (đồng)
Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS tồn đầu năm 2018	1.019.184.416
Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2018 (trích 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2017)	8.310.887.456
Chi phí hoạt động của HĐQT & BKS Trong đó:	8.428.529.830
1. Thù lao HĐQT & BKS năm 2018	3.868.000.000 (*)
2. Chi phí hoạt động khác	4.560.529.830
Quỹ hoạt động của HĐQT & BKS năm 2018 chưa sử dụng	901.542.042

Ghi chú: (*) Thù lao của HĐQT là đồng và BKS là 3.868.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Thù lao HĐQT tăng so với năm 2017 do điều chỉnh thù lao HĐQT, BKS cho phù hợp với mặt bằng thù lao thực tế trên thị trường và bắt đầu thực hiện trả thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm tại các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Thư ký HĐQT.

Chế độ tiền thưởng của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Ngoài chế độ thù lao cho thành viên HĐQT và BKS nêu trên, các thành viên độc lập HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành và BKS không nhận bất cứ khoản tiền thưởng từ Quỹ khen thưởng & phúc lợi của Công ty.

Chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Hiện tại các chế độ quyền lợi về chi phí (chế độ sử dụng ô tô của Công ty; chế độ thanh toán chi phí điện thoại thực tế phát sinh; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác; chế độ khám sức khỏe định kỳ và các khoản mục khác theo các chính sách của Công ty...) và các đãi ngộ khác được quy định trong các quy chế nội bộ Công ty chỉ áp dụng cho Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT và BKS còn lại chỉ hưởng chế độ công tác phí (nếu có).

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan

Trong năm 2018, HSC đã thực hiện thông báo giao dịch cổ phiếu HCM trước ba (03) ngày làm việc cho các cơ quan chức năng khi thành viên HĐQT và người có liên quan với thành viên HĐQT giao dịch cổ phiếu HCM đúng theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán...)
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Lê Anh Quân	Người có liên quan đến người nội bộ Ông Lê Anh Minh – Phó Chủ tịch HĐQT	26.000	0,02%	0	0%	Mua 26.000 cổ phiếu từ ngày 22/11/2017 đến hết ngày 04/12/2017 và bán 26.000 cổ phiếu từ ngày 30/01/2018 đến hết ngày 02/02/2018
Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT	290.000	0,22%	240.000	0,19%	Đăng ký bán 100.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2018 đến hết ngày 08/08/2018 và đã bán 50.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2018 đến hết ngày 08/08/2018.
Công ty Cổ phần Công Hưởng	Tổ chức có liên quan đến Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc – Thành viên HĐQT	450.442	0,35%	360.442	0,28%	Đăng ký bán 150.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2018 đến hết ngày 08/08/2018 và đã bán 90.000 cổ phiếu từ ngày 10/07/2018 đến hết ngày 08/08/2018.
Johan Nyvene	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	661.666	0,51%	461.666	0,36%	Đăng ký bán 200.000 cổ phiếu từ ngày 02/10/2018 đến hết ngày 31/10/2018 và đã bán hết 200.000 cổ phiếu từ ngày 02/10/2018 đến hết ngày 23/10/2018.

Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn

HSC và Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC) đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn các nghiệp vụ kinh doanh, theo đó DC tư vấn cho HSC các nội dung liên quan đến nghiên cứu thị trường, thị trường nợ, môi giới khách hàng tổ chức, mua bán sáp nhập... Thời hạn hợp đồng là ba (03) năm từ năm 2017 đến năm 2019.

Vào năm 2017, HSC đã thanh toán phí tư vấn cho DC như đã cam kết trong Hợp đồng. Tuy nhiên vào năm 2018, HSC không có nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn này nên HSC đã thực hiện thanh lý Hợp đồng tư vấn với DC. Do vậy, giao dịch giữa HSC và cổ đông lớn không thực hiện trong năm 2018.

Bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	
					Số lượng	Tỷ lệ
Công ty TNHH Dragon Capital Markets Limited (DC)	Tổ chức có liên quan	P.1501, tầng 15, Mê Linh, số 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP.HCM	Không thực hiện	Số 01/2017/NQ-HĐQT ngày 17/01/2017	39.278.810	30,29

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2018, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ HSC, Quy chế quản trị về tổ chức và hoạt động của BKS, góp phần cùng Ban Điều hành ("BDH") HSC triển khai kế hoạch kinh doanh và các nội dung liên quan được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua.

Trong năm 2018, HĐQT tổ chức hai mươi lăm ("25") cuộc họp trong đó có hai mươi hai ("22") cuộc họp tập trung và ba ("3") cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Tại các cuộc họp, BKS đã nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của HSC và đóng góp ý kiến cùng với HĐQT, BDH trong việc thúc đẩy các mục tiêu đã được phê duyệt vào ĐHĐCĐ năm 2018.

Các vấn đề trọng tâm được bàn bạc trong các cuộc họp HĐQT bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2017 và hàng quý trong năm 2018;
- Phương án sử dụng vốn trong từng mảng hoạt động và nhu cầu vốn trong các năm tới, đề xuất vay vốn tại ngân hàng;
- Thông qua việc thành lập phòng giao dịch Nam Sài Gòn;
- Thông qua việc bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Đông Á (DongA Bank);
- Thông qua việc phát hành chứng quyền có bảo đảm với chứng khoán cơ sở là Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (HPG), ngân hàng cấp bảo lãnh thanh toán chứng quyền của HSC;
- Thông qua việc đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu, phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;
- Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2018.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Năm 2018, cùng các thành viên trong Ủy ban Kiểm toán, BKS đã tham dự hai buổi họp giữa niên độ và kết thúc niên độ với Kiểm toán độc lập của HSC (Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của HSC rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Trong năm, Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam ("PwC") chỉ cung cấp dịch vụ kiểm toán cho HSC và không bao gồm bất kỳ dịch vụ tư vấn nào khác, với tổng chi phí kiểm toán là 1.221.000.000 Việt Nam đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu đồng) (đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng).

Ngoài ra, BKS đã tiến hành phân tích Báo cáo tài chính hàng quý; Báo cáo soát xét tỷ lệ vốn khả dụng. Về mặt an toàn tài chính, HSC đạt tiêu chuẩn cao về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ an toàn tài chính của HSC theo quy định của Bộ Tài Chính vào cuối tháng 12/2018 đạt 502% (tại ngày 31/12/2017 là 526%), cao hơn 2.8 lần so với yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ở mức 180%.

Về chỉ tiêu tài chính, do tính thanh khoản và diễn biến thị trường chứng khoán không được như kỳ vọng trong kế hoạch kinh doanh 2018, doanh thu của HSC năm 2018 đạt 81% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 83% kế hoạch. Tuy nhiên, HSC ghi nhận kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty với doanh thu đạt hơn 1.700 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 675 tỷ đồng, lần lượt tăng 23% và 22% so với năm 2017.

HSC ghi nhận kết quả kinh doanh cao nhất trong lịch sử hoạt động của Công ty với doanh thu đạt hơn 1.700 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 675 tỷ đồng.

Cụ thể là:

- Doanh thu phí môi giới đạt 759 tỷ đồng, tăng 157 tỷ đồng tương đương tăng 26% so với năm 2017.
 - » Trong đó: phí môi giới chứng khoán cơ sở đạt 683 tỷ đồng, tăng 14% và phí môi giới phái sinh đạt 76 tỷ đồng, tăng 2909%.
 - » Năm 2018 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ và có xu hướng tăng dần đối với các giao dịch trên thị trường phái sinh, HSC lại là một trong số công ty chứng khoán đầu tiên được làm thành viên trên thị trường phái sinh kể từ khi thị trường bắt đầu hoạt động từ tháng 8 năm 2017. Tổng thị phần môi giới phái sinh trung bình của HSC trong năm 2018 đạt 23%, chủ yếu là giao dịch của nhà đầu tư cá nhân.
- Doanh thu cho vay ký quỹ và lãi tiền gửi đạt 523 tỷ đồng, tăng 84 tỷ đồng tương đương tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái.
 - » Dư nợ cho vay ký quỹ trung bình của HSC năm 2018 là 3.933 tỷ đồng, tăng 695 tỷ đồng tương đương tăng 21% so với năm 2017 và lãi suất cho vay trung bình năm 2018 là 13.3%.
- Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 119 tỷ đồng, tăng 74 tỷ đồng tương đương tăng 164% so với năm 2017
 - » HSC ghi nhận mức doanh thu cao nhất đối với hoạt động tư vấn tại Công ty.
 - » Đây là kết quả từ các thương vụ lớn được bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp thực hiện thành công trong các ngành ngân hàng, truyền thông, dược phẩm, bất động sản và ngành bán lẻ.

- Doanh thu tự doanh đạt 278 tỷ đồng với tỷ suất sinh lời bình quân đạt 31%/năm trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua năm 2018 đầy biến động.
 - » Trong đó, cùng với sự phát triển của thị trường phái sinh, bộ phận Tự doanh HSC đã xuất sắc đạt được kết quả ấn tượng từ danh mục phái sinh, lợi nhuận đạt được 49 tỷ đồng, tăng 39 tỷ đồng tương đương tăng 361% so với năm 2017.
- Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 không đạt được kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua dựa trên kỳ vọng thanh khoản thị trường ở mức 8.000 tỷ đồng/ngày giao dịch, BDH đã nỗ lực tối ưu hoá chi phí. Do đó, tổng chi phí hoạt động năm 2018 chỉ bằng 80% kế hoạch.
 - » Năm 2018 là năm HSC tập trung vào việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin cho cả thị trường chứng khoán cơ sở và thị trường phái sinh, mở rộng mạng lưới môi giới thông qua việc mở thêm các địa điểm giao dịch, mở rộng văn phòng làm việc hiện có tại Hồ Chí Minh và Hà Nội, và bổ sung nhân sự cấp cao cho các bộ phận kinh doanh then chốt. Đây là những chi phí đầu tư cần thiết cho chiến lược hoạt động kinh doanh dài hạn và cam kết phát triển bền vững của HSC.

BKS ghi nhận nỗ lực điều hành của Ban Giám đốc trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh trong năm 2018. Đặc biệt là bộ phận Tự doanh HSC, tuy VNIndex giảm 9% so với thời điểm cuối năm 2017, bộ phận tự doanh vẫn ghi nhận mức tăng trưởng ổn định nhờ vào việc đánh giá đúng xu hướng thị trường, vừa thận trọng vừa không ngừng tạo ra các bước đột phá. Bên cạnh đó, BKS cũng ghi nhận những nỗ lực vượt trội của bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp trong việc thực hiện thành công các thương vụ lớn, tổ chức thành công Hội nghị Emerging Việt Nam, góp phần đưa hình ảnh và uy tín của HSC lên một tầm cao mới, không những chỉ ở thị trường Việt Nam mà còn ở thị trường các nước trên thế giới. Đối với mảng Môi giới, thị phần của HSC tăng nhẹ lên mức 11.4% cả năm 2018, trong đó, thị phần Môi giới cá nhân tăng từ 8.6% lên 9.7%.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Trong năm 2018, bộ phận Kiểm toán Nội bộ (KTNB) đã phát hành các báo cáo kiểm toán sau:

STT	Quy trình kiểm toán
1	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (hàng năm)
2	Quy trình Quản lý nguồn nhân lực (kiểm toán lần 1)
3	Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân (kiểm toán lần 2)
4	Quy trình Cho vay Ký quỹ (kiểm toán lần 2)

Cùng với đơn vị đồng kiểm toán nội bộ - Công ty TNHH KPMG Việt Nam ("KPMG"), hoạt động của bộ phận KTNB trong năm 2018 tập trung vào các quy trình hoạt động then chốt của HSC. Tình hình thực hiện các dự án và báo cáo kết luận của KTNB đã được phát hành đến Ban Điều hành, Trưởng các phòng ban của Công ty; đồng thời được báo cáo đến BKS và Ủy ban Kiểm toán trong các cuộc họp định kỳ.

BKS ghi nhận không có bất kỳ phát hiện nghiêm trọng nào đối với các quy trình đã được kiểm toán. Các phát hiện còn tồn đọng hiện nay tại HSC chủ yếu liên quan đến việc quy chuẩn hóa các quy trình hoạt động một cách chặt chẽ, xuyên suốt nhằm đảm bảo các hoạt động của công ty luôn được kiểm soát một cách toàn diện. Cụ thể là:

- Đối với Quy trình Quản lý nguồn nhân lực: Công ty chưa thiết kế và vận hành một bộ quy chế và quy trình Quản lý nguồn nhân lực toàn diện. Các quy chế và quy trình hiện nay được thiết lập một cách rời rạc theo từng hoạt động đơn lẻ. BKS cũng lưu ý một vài hoạt động thực tế chưa được ghi nhận trong quy trình đã ban hành.
- Quy trình Môi giới Khách hàng Cá nhân: Quy chế và quy trình về quyền truy cập của người dùng trong các hệ thống công nghệ thông tin cần được thường xuyên rà soát và quản lý một cách hệ thống, nhằm tránh bất kỳ rủi

ro nào có thể gây ra các tổn thất về tài chính cũng như danh tiếng của HSC.

- Quy trình Cho vay Ký quỹ: HSC chưa có tài liệu ghi chép hoặc hồ sơ tóm tắt các sự cố đã xảy ra liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ của công ty. BKS khuyến nghị quy trình báo cáo sự cố của công ty sớm được soạn thảo và ban hành, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm và các biện pháp cải thiện trong tương lai.

BKS mong rằng Ban Giám đốc tiếp tục phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh, thông qua việc thúc đẩy xây dựng các quy chế và quy trình toàn diện phản ánh hoạt động kinh doanh hiện tại. Từ đó, các quy chế và quy trình được chính thức hoá, được truyền đạt cho tất cả nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ và được rà soát và cập nhật, khi cần thiết (như khi luật pháp thay đổi) và theo định kỳ (ít nhất hàng năm).

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

Tổng thù lao của BKS năm 2018 là 946.666.667 Việt Nam đồng (chín trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao theo tháng (sau thuế)
1	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban	10.000.000
2	Ông Đoàn Văn Hình	Thành viên	6.000.000
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	6.000.000

KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, BKS sẽ tiếp tục phối hợp cùng Ủy ban Quản trị Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán rà soát và cập nhật Hồ sơ Rủi ro toàn diện cho HSC. Ngoài ra, BKS tiếp tục đồng hành và giám sát phòng KTNB trong việc hoàn thành kiểm toán các quy trình đã được bắt đầu trong năm 2018 và các quy trình mới theo Kế hoạch Kiểm toán năm 2019 như sau:

STT	Quy trình kiểm toán
1	Báo cáo hoạt động Phòng chống rửa tiền (hàng năm)
2	Quy trình Công nghệ Thông tin và Quản lý An ninh mạng (kiểm toán lần 2)
3	Quy trình Quản lý rủi ro (kiểm toán lần 1)

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.500.000	28,90%	1	1	-
	Cổ đông lớn	47.707.151	36,77%	2	2	-
2	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	47.707.151	36,77%	2	2	-
3	Cổ phiếu quỹ	202.590	0,16%	-	-	-
	Cổ đông khác	44.347.017	34,18%	3.653	117	3.536
4	- Trong nước	13.347.550	10,29%	3.427	50	3.377
	- Nước ngoài	30.999.467	23,89%	226	67	159
TỔNG CỘNG		129.756.758	100,00%	3.656	120	3.536
Trong đó: - Trong nước		51.050.140	39,34%	3.428	51	3.377
- Nước ngoài		78.706.618	60,66%	228	69	159

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	85.207.151	65,67%	3	3	-
	- Trong nước	37.500.000	28,90%	1	1	-
	- Nước ngoài	47.707.151	36,77%	2	2	-
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	30.473.430	23,49%	63	63	-
	- Trong nước	843.659	0,65%	8	8	-
	- Nước ngoài	29.629.771	22,83%	55	55	-
TỔNG CỘNG		115.680.581	89,15%	66	66	-

LOẠI HÌNH SỞ HỮU

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	148.500	78.032.564	78.181.064	60,25%
II. Cổ phiếu quỹ	-	202.590	202.590	0,16%
III. Cổ đông khác	594.900	50.778.204	51.373.104	39,59%
1. Trong nước	497.400	11.447.896	11.945.296	9,21%
1.1 Cá nhân	497.400	10.031.711	10.529.111	8,11%
1.2 Tổ chức	-	1.416.185	1.416.185	1,09%
Trong đó Nhà nước:	-	37.500.000	37.500.000	28,90%
2. Nước ngoài	97.500	39.330.308	39.427.808	30,39%
2.1 Cá nhân	97.500	590.443	687.943	0,53%
2.2 Tổ chức	-	38.739.865	38.739.865	29,86%
TỔNG CỘNG	743.400	129.013.358	129.756.758	100,00%

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần:	129.756.758 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ:	202.590 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	129.554.168 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	743.400 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	128.810.768 cổ phần

CỔ PHIẾU QUỸ

Nội dung	Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 01/01/2018		Số lượng cổ phiếu quỹ thay đổi (tăng *) trong kỳ		Số cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2018	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng cổ phiếu quỹ	186.390	0,144%	16.200	0,012%	202.590	0,156%

Ghi chú:

* Trong năm 2018, Công ty có thu hồi 16.200 cổ phiếu của hai (02) nhân viên nghi việc đã tham gia Chương trình ESOP 2016 theo đúng quy chế phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt Công ty.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ đại diện (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch	-	17.968	17.968	0,01%	-
2	Lâm Hoài Anh	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-
3	Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch	-	43.968	43.968	0,03%	-
4	Lê Thăng Cấn	Thành viên	-	-	-	-	-
5	Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên	-	240.000	240.000	0,19%	-
6	Lê Hoàng Anh	Thành viên	-	-	-	-	-
7	Johan Nyvene	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	45.000	416.666	461.666	0,36%	-
CỘNG			45.000	718.602	763.602	0,59%	0,00%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
1	Johan Nyvene	Tổng Giám đốc	45.000	416.666	461.666	0,36%	-
2	Trình Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc	45.000	228.665	273.665	0,21%	-
3	Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc	42.000	162.125	204.125	0,16%	-
CỘNG			132.000	807.456	939.456	0,73%	-
BAN KIỂM SOÁT							
1	Võ Văn Châu	Trưởng ban	-	17.322	17.322	0,01%	-
2	Đoàn Văn Hình	Thành viên	-	4.687	4.687	0,004%	-
3	Đặng Nguyệt Minh	Thành viên	-	-	-	-	-
CỘNG			-	22.009	22.009	0,02%	-
1	Lâm Hữu Hồ	Kế toán trưởng	16.500	122.353	138.853	0,11%	-
2	Lê Anh Quân	Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG			193.500	1.670.420	1.863.920	1,44%	0,00%

(*) Ông Johan Nyvene – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Huan. Toàn bộ số cổ phiếu HCM hiện Ông Johan Nyvene đang nắm giữ thuộc tài khoản chứng khoán mang tên Nguyễn Quốc Huan.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐẶC BIỆT

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (**)
A. Cổ đông nhà nước đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HFIC)	300535140	4/13/2010	33- 39 Pasteur, Quận 1, TP.HCM	37.500.000	28,90%	-
1.1	Lâm Hoài Anh	001072008603	6/1/2016	290/9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	26.250.000	20,23%	-
1.2	Lê Thăng Cấn	025776876	4/18/2013	60/21/6 Đường số 4, KP5, Trường Thọ, Thủ Đức, TP.HCM	11.250.000	8,67%	-
Tổng cộng A:					37.500.000	28,90%	-
B. Cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	7/27/2000	P.1901, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP.HCM	39.278.810	30,27%	-
Tổng cộng B:					39.278.810	30,27%	-
C. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)							
3	PXP Vietnam Emerging Equity Fund Limited	C00413	10/10/2005	6th Floor, Oprera View Building, 161 Dong Khoi, Dist.1, HCMC, Vietnam	8.428.341	6,50%	-
Tổng cộng C:					8.428.341	6,50%	-
Tổng cộng (A+B+C):					85.207.151	65,67%	-

Báo cáo tài chính

Báo cáo phát triển bền vững

Quản trị doanh nghiệp

Khởi hỗ trợ

Kết quả hoạt động năm 2018 & Định hướng 2019

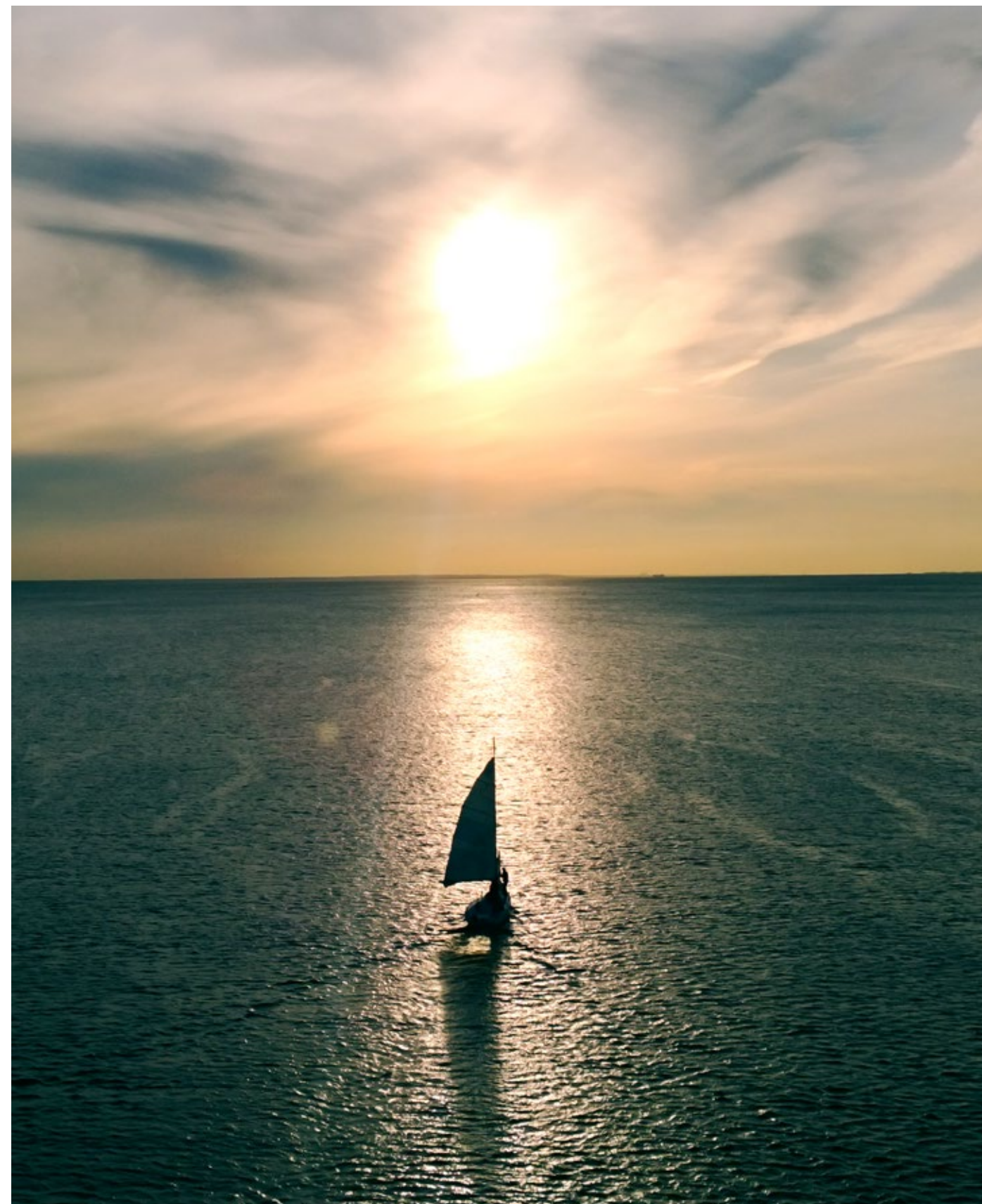
Báo cáo chiến lược & triển vọng vĩ mô

Tổng quan về HSC

Thông điệp Tổng Giám đốc

ROAA

11,3%



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC**



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những doanh nghiệp chứng khoán hàng đầu Việt Nam, HSC nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Vì thế, việc tiếp tục đánh giá, sàng lọc và phát triển các sáng kiến phát triển bền vững liên quan đến quản trị doanh nghiệp, kinh tế, môi trường và xã hội luôn được HSC chú trọng duy trì, nhằm hướng đến một tương lai bền vững hơn, tốt đẹp hơn.

Báo cáo Phát triển Bền vững 2018 nêu lên định hướng về chiến lược đối với những vấn đề phát triển bền vững của Công ty trong những năm sắp tới, đồng thời phân tích các kết quả hoạt động phát triển bền vững quan trọng trong năm 2018. Báo cáo sẽ giúp Cổ đông, Nhà đầu tư có cái nhìn một cách đầy đủ và toàn diện hơn về Tâm nhìn, Chiến lược cũng như các kết quả của các Hoạt động phát triển bền vững cụ thể của Công ty.

TIÊU CHUẨN BÁO CÁO

Năm 2018 chúng tôi đã sử dụng Bộ tiêu chuẩn GRI (phiên bản được nâng cấp từ GRI4 và được cấu trúc lại thành một bộ các tiêu chuẩn có liên quan với nhau) để đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực của HSC đối với mục tiêu phát triển bền vững một cách công bằng và hợp lý. Đây là báo cáo phát triển bền vững tích hợp, do đó phần lớn thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp đã được chúng tôi trình bày trong nội dung Quản trị Doanh nghiệp phía trước. Các số liệu tài chính trong báo cáo này được dẫn chiếu từ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của HSC như được trình bày trong phần Báo cáo Tài chính phía sau. Với tiêu chí thực hiện báo cáo một cách thuận tiện, minh bạch và hiệu quả, ngoài GRI, chúng tôi còn tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường và xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sách hướng dẫn Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tại Việt Nam của Phòng Thương mại và Công nghiệp Pháp tại Việt Nam (CCIFV) và Thông tư 155/2015/TT-BTC.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững 2018 được lập theo niên độ kế toán, kết thúc vào ngày 31/12/2018.

Các số liệu trong báo cáo được thu thập từ số liệu hoạt động thực tế của HSC, tại Hội sở và các Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Công ty trên toàn quốc, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm làm Báo cáo phát triển bền vững – HSC, bao gồm các thành viên đến từ một số Bộ phận chịu trách nhiệm về các thông tin được đưa ra trong Báo cáo như Bộ phận Truyền thông, Nhân sự, Tài chính – Kế toán, Thư ký HĐQT.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

HSC rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị về vấn đề phát triển bền vững qua địa chỉ:

Website: <https://www.hsc.com.vn>

Phòng Truyền Thông

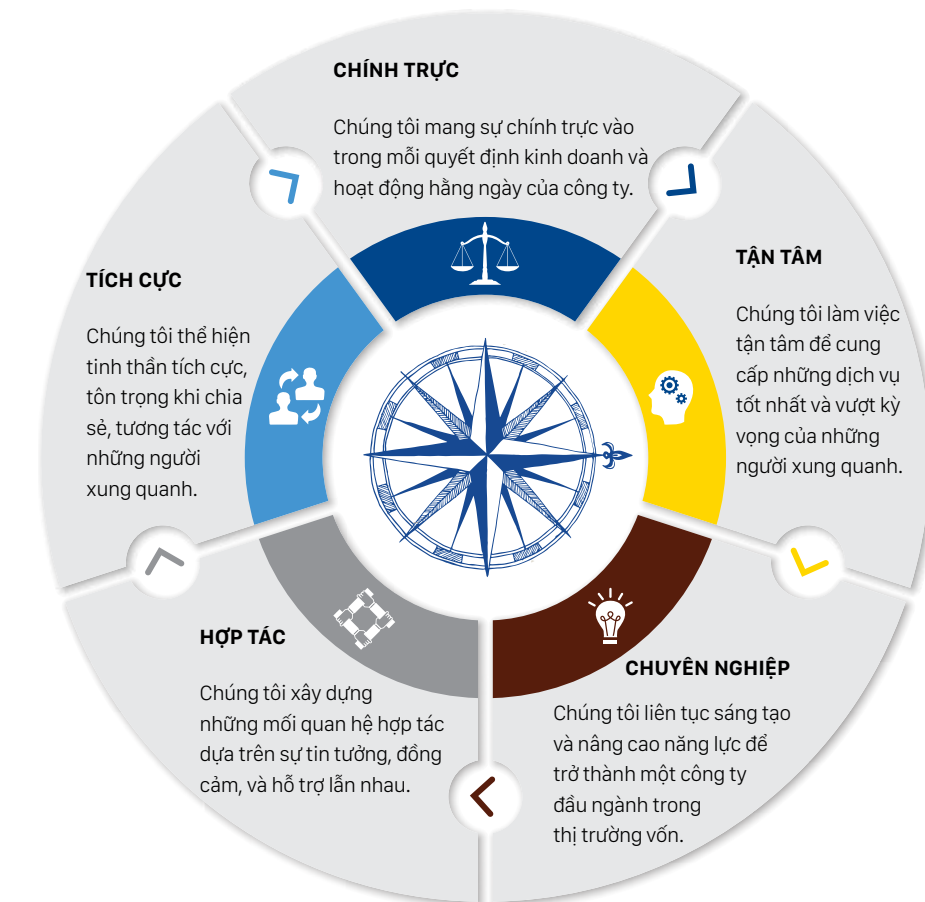
Email: hsc.communication@hsc.com.vn

Điện thoại: +84 28 3823 3299

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

Hơn 15 năm tồn tại và phát triển đã hình thành nên một hệ thống giá trị cốt lõi của HSC. Đây được xem là quy tắc đạo đức, là bản lĩnh của HSC trên mọi phương diện về quan hệ đối nội và đối ngoại, giúp HSC vượt qua mọi thử thách cam go, giữ vững uy tín và vị thế của một thương hiệu dẫn đầu thị trường chứng khoán cả nước.



Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Dựa trên nền tảng hệ thống giá trị cốt lõi này, HSC đã định hình các quy tắc ứng xử, xoay quanh các mối quan hệ bền vững giữa HSC với các bên liên quan:

CÁC BÊN LIÊN QUAN	QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HSC
Nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và thân thiện; Đảm bảo các chính sách đãi ngộ tương xứng với đóng góp của nhân viên và theo đúng quy định của pháp luật; Xây dựng lộ trình thăng tiến cụ thể nhằm tạo cơ hội phát triển cho nhân viên; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tính chuyên nghiệp của người lao động thông qua đào tạo, giáo dục và đánh giá công việc bằng KPI; Đối xử bình đẳng không phân biệt giới tính, tôn giáo, sắc tộc,...
Cổ đông / Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Tối đa hóa giá trị mang lại cho cổ đông; Đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và thu nhập ổn định cho cổ đông; Đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và minh bạch; Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai giúp cổ đông có cái nhìn toàn diện về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển dài hạn của Công ty; Cam kết bảo mật thông tin cho các cổ đông.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Luôn quan tâm và lắng nghe khách hàng; Cung cấp sản phẩm chất lượng và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích khách hàng và lợi ích Công ty.
Cơ quan chức năng	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường; Tham gia tích cực đóng góp các ý kiến nhằm hỗ trợ xây dựng các chính sách mới, hỗ trợ triển khai các sản phẩm mới cho thị trường; Đẩy mạnh quan hệ với các cơ quan chức năng nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để thực hiện hành vi hối lộ nhằm đạt lợi bất chính.
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> Giữ nguyên tắc hợp tác hai bên cùng có lợi; Lựa chọn đối tác một cách công bằng dựa trên năng lực đáp ứng nhu cầu; Không lạm dụng quy mô, lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với đối tác; Không hợp tác với các đối tác có hoạt động kinh doanh không minh bạch; Không tiết lộ thông tin mật của đối tác cho đối thủ cạnh tranh của họ.

Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Cam kết giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng bất lợi đến cộng đồng và môi trường xung quanh; Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và xã hội đi đôi với việc phát triển kinh doanh.
Báo chí	<ul style="list-style-type: none"> Quan hệ với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp; Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan. Cung cấp các phân tích, đánh giá về xu hướng thị trường chứng khoán giúp báo chí có những thông tin giá trị, khách quan.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PTBV CỦA HSC



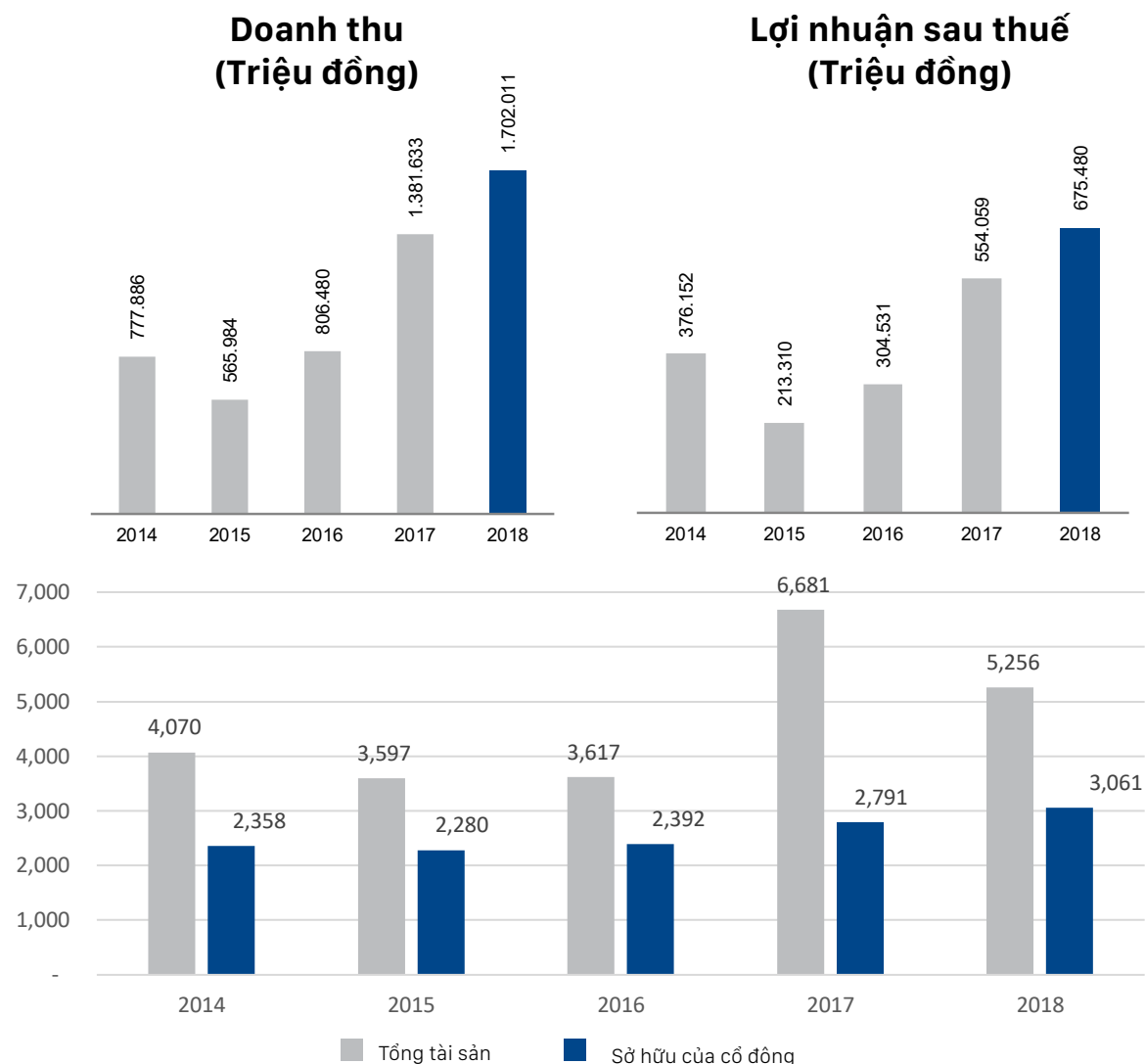
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

NỘI DUNG BÁO CÁO

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRONG DOANH NGHIỆP

Tăng trưởng ổn định

Cùng với việc tăng trưởng về quy mô hoạt động, năm 2018 HSC đã gặt hái những kết quả tích cực về mặt kinh tế. Doanh thu và lợi nhuận HSC năm 2018 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng ổn định qua các năm. Tổng doanh thu năm 2018 đạt 1.702 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2017. Mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018 đạt 22%. Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 675 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2017 và đạt mức tăng trưởng bình quân năm năm ở mức 19%. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đã giúp HSC đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông; quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động; đồng thời đóng góp tích cực vào sự phát triển cho cộng đồng - xã hội.



Cùng với tăng trưởng về kết quả hoạt động kinh doanh, tổng nguồn vốn và tổng tài sản tại HSC cũng tăng trưởng không ngừng qua các năm. Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận đều tăng qua các năm và đạt mức cao trong nhóm các công ty đầu ngành. Điều này đem lại mức sinh lợi cao và thể hiện hiệu quả sử dụng vốn của HSC, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông. Tỷ lệ an toàn tài chính của HSC theo quy định của Bộ Tài Chính vào cuối tháng 12/2018 đạt 502% (tại ngày 31/12/2017 là 526%), cao hơn 2,8 lần so với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ở mức 180%.

Các chỉ số chính	Năm 2018	Năm 2017
Chỉ số thanh khoản		
Hệ số thanh toán nhanh	2,3	1,7
Hệ số vòng quay tài sản ngắn hạn	0,3	0,2
Hệ số vòng quay tổng tài sản	0,3	0,2
Các chỉ số nợ		
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	0,7	1,4
Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản	0,4	0,6
Hệ số an toàn tài chính	502%	526%
Tỷ suất sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận thuần	39,7%	40,1%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROAE)	23,1%	21,4%

Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế của người lao động

Việc giữ vững tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế qua các năm của HSC đã giúp đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

HSC thực hiện chính sách trả lương theo nguyên tắc: tiền lương phải gắn chặt với hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận và hiệu quả làm việc của từng cá nhân, vừa tuân thủ theo đúng quy định Nhà nước vừa nâng cao tính công bằng và cạnh tranh. Phương pháp Quản lý kết quả công việc (Employee Performance Management - EPM) dựa trên năm thang điểm

được Công ty sử dụng nhằm xác định mục tiêu, và đo lường kết quả cụ thể làm căn cứ quan trọng cho các quyết định quản trị nhân sự như lương, đào tạo, phát triển, thăng tiến,... Tại HSC, 100% nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc hàng năm. Đối với nhân viên kinh doanh, ngoài mức lương cơ bản, HSC còn thực hiện chính sách Hoa hồng như là một chương trình khuyến khích nhằm duy trì và thu hút nhân tài đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của HSC.

Trong năm 2018, HSC đã chi hơn 377 tỷ đồng trả lương, các khoản bảo hiểm và phụ cấp hoàn thành công việc cho người lao động, trong đó phụ cấp hoàn thành công việc chiếm tỷ lệ khá cao.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Diễn giải	2018	2017	2016	2015
Lương	142.277.324.771	104.334.685.218	82.261.510.479	73.357.702.877
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và phí công đoàn	18.223.521.000	14.066.467.500	11.961.205.002	10.971.071.000
Bảo hiểm thất nghiệp	1.065.905.999	810.611.000	667.208.998	591.940.000
Thưởng	215.924.944.225	134.710.790.040	68.928.650.022	54.567.739.809
Tổng	377.491.695.995	253.922.553.758	163.818.574.501	139.488.453.686

Chăm lo đời sống người lao động

Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực hiệu quả bởi chúng tôi xem con người là yếu tố trọng nhất để đạt đến thành công. Chính sách phúc lợi của Công ty được ban hành với phương châm bằng hoặc tốt hơn quy định của Pháp luật nhằm mục đích tạo động lực, nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên và giúp nhân viên gắn bó hơn với Công ty.

Khi làm việc tại HSC, ngoài các chính sách phúc lợi theo quy định của nhà nước, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi như: khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm công tác nước ngoài, tham quan - nghỉ mát - thể thao - hoạt động cộng đồng, chính sách cộng thêm ngày nghỉ phép, kết hôn, sinh con, sinh nhật, tang chế,...

HSC áp dụng chương trình ESOP (The Employee Stock Ownership Program – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên)

Một trong những chính sách phúc lợi quan trọng nhằm thu hút, gìn giữ nhân tài của HSC là việc áp dụng chương trình ESOP (The Employee Stock Ownership Program – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên) dựa trên năng lực làm việc và khả năng phát triển của nhân viên trong tương lai. HSC là một trong những doanh nghiệp Việt Nam đi tiên phong trong việc thực hiện chương trình từ năm 2007 và duy trì cho đến nay. Ngoài ra, HSC còn có chính sách Làm việc từ xa nhằm hỗ trợ những nhân viên có vấn đề về sức khỏe hoặc gặp khó khăn khiến họ bị hạn chế về mặt di chuyển trong công tác.

Năm 2018, HSC đã xem xét bổ sung quy định về chính sách nghỉ phép, tạo điều kiện nhiều hơn cho nhân viên sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động, cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Đặc biệt, có thể kể đến chính sách Nghỉ ngày sinh nhật vừa được HSC đưa vào triển khai từ cuối năm 2018. Chính sách này đã tạo điều kiện cho nhân viên có thời gian, cơ hội để tận hưởng những phút giây hạnh phúc bên gia đình trong ngày đặc biệt của mình. Qua đây cũng giúp HSC tri ân những đóng góp của nhân viên dành cho Công ty một cách thiết thực nhất.

HSC cũng đặc biệt quan tâm áp dụng các chương trình phúc lợi về chăm sóc sức khỏe dành cho nhân viên. Bên cạnh chính sách bảo

hiểm y tế theo quy định của Luật lao động, HSC còn luôn hỗ trợ để tất cả nhân viên được kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm tại các bệnh viện uy tín hàng đầu về chất lượng và dịch vụ. Để hỗ trợ giảm bớt những nỗi lo về tài chính của nhân viên khi gặp phải những trường hợp xảy ra ngoài ý muốn như tai nạn, bệnh tật nghiêm trọng đòi hỏi chi phí chữa trị cao, vượt quá khả năng thanh toán, HSC chủ động lựa chọn và hợp tác với các hãng bảo hiểm uy tín triển khai chính sách bảo hiểm sức khỏe cao cấp dành cho nhân viên và người thân. Từ năm 2011 cho đến nay, HSC đã tìm kiếm và ký hợp đồng bảo hiểm cao cấp với các đối tác uy tín và chuyên nghiệp để triển khai chương trình bảo hiểm bổ sung cho nhân viên và người thân. Ngoài ra, HSC còn thực hiện chính sách Hỗ trợ tài chính tình huống khẩn cấp nhằm hỗ trợ các nhân viên gặp khó khăn về tài chính khi xảy ra những tình huống bất ngờ để kịp thời ứng phó. Chính sách này đã hỗ trợ rất hiệu quả cho các nhân viên tại HSC.

Bên cạnh đó, HSC còn thành lập các câu lạc bộ: Tennis, Bóng đá, Quần vợt, Cầu Lông, Yoga, Gym,... sinh hoạt định kỳ hàng tuần nhằm tạo điều kiện cho mỗi nhân viên HSC rèn luyện sức khỏe, tăng cường tinh thần đoàn kết. Đây cũng là cơ hội để các cá nhân thể hiện khả năng và tham gia các hoạt động giao lưu thể thao ở phạm vi mở rộng với các đối tác.

HSC thường xuyên nghiêm túc phối hợp tổ chức các buổi diễn tập về phòng chống cháy nổ tại trụ sở và các phòng giao dịch của Công ty nhằm xây dựng nhận thức về an toàn trong các tình huống hỏa hoạn. Trong quá trình quản lý và nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất, Công ty luôn chú trọng đến việc trang bị, kiểm thử và bảo hành bảo trì định kỳ hệ thống phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn cho nhân viên. Đối với các văn phòng tại các khu cao ốc, Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định chung về phòng cháy chữa cháy do ban quản lý quy định.



HSC NEXT GEN - NGUỒN NHÂN LỰC

HSC ý thức được kinh doanh thành công trong thời đại mới đòi hỏi phải có những nhân viên và nhà quản lý xứng tầm. Vì vậy việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đã trở thành vấn đề ưu tiên hàng đầu của công ty.

Năm 2018 đánh dấu những bước quan trọng trong việc hoạch định kế nhiệm của HSC với việc xác định nhân tài tại cho vị trí chủ chốt, đánh giá tiềm năng, và xây dựng kế hoạch phát triển nhằm chuẩn bị tốt nhất cho đội ngũ lãnh đạo thế hệ mới.

Cũng trong năm 2018, HSC bắt đầu áp dụng phương pháp quản lý hiệu quả công việc với việc xác định và đánh giá hoàn thành KPI một cách cụ thể làm cơ sở tạo mức thu nhập vượt trội, tạo sự khác biệt đối với các cá nhân, tập thể đạt KPI nhằm khuyến khích nhân viên giỏi, đóng góp tốt nhất.

Bên cạnh đó, từ 12 năm nay, HSC là một trong những doanh nghiệp Việt Nam đi tiên phong trong việc thực hiện chương trình ESOP (Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên), một trong những chính sách phúc lợi quan trọng nhằm gìn giữ nhân tài dựa trên năng lực và khả năng phát triển của nhân viên trong tương lai.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

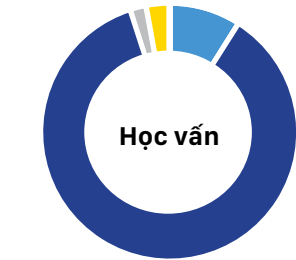
Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khởi hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

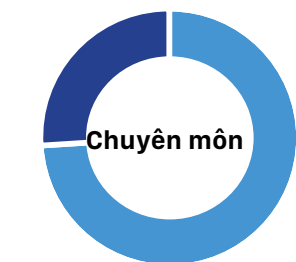
Báo cáo
tài chính



	Tổng số	Tỉ lệ
Thạc sĩ	62	9%
Đại học	618	86%
Cao đẳng	12	2%
Khác	25	3%

Cơ cấu nhân sự của HSC theo trình độ học vấn

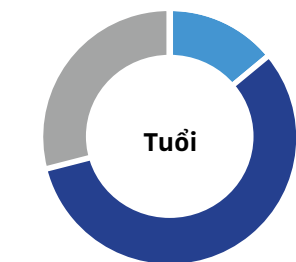
95% nhân sự của HSC có trình độ từ đại học trở lên cho thấy HSC có một nguồn nhân lực trình độ và chất lượng cao. Kiến thức và kỹ năng chuyên môn của họ có thể đáp ứng được yêu cầu khắt khe của các công việc phức tạp, và khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của công nghệ sẽ giúp họ vận dụng sáng tạo những công trình khoa học tiên tiến vào sự phát triển của HSC.



	Tổng số	Tỉ lệ
Kinh tế	533	74%
Khác	184	26%

Cơ cấu nhân sự của HSC theo lĩnh vực chuyên môn

Với đặc thù của một công ty hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, 74% nhân sự HSC có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế. Sự am hiểu chuyên sâu về thị trường tài chính là một trong những yếu tố cốt lõi giúp HSC phục vụ khách hàng một cách tốt nhất bằng các sản phẩm và dịch vụ tài chính chất lượng cao. 28% còn lại đến từ các lĩnh vực chuyên môn khác góp phần làm đa dạng cơ cấu nhân sự HSC, giúp HSC đáp ứng được nhiều nhu cầu khác nhau của mọi đối tượng khách hàng.



	Tổng số	Tỉ lệ
Dưới 25	100	14%
Từ 25 - 35	410	57%
Trên 35	207	29%

Cơ cấu nhân sự của HSC theo độ tuổi

Phần lớn nhân sự của HSC có độ tuổi trung bình từ dưới 25 đến 35. Đây là lực lượng có tiềm năng to lớn với khả năng thích ứng cao theo sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ trong bối cảnh hiện nay.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Phát triển đội ngũ

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho HSC. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị trường quốc tế, HSC tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường.

Tổng quan lực lượng nhân sự năm 2018

Số lượng nhân sự phát triển cùng với quy mô và sự tăng trưởng của HSC qua các năm. Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số cán bộ nhân viên của HSC là 717 người, tăng 32% so với năm 2017.

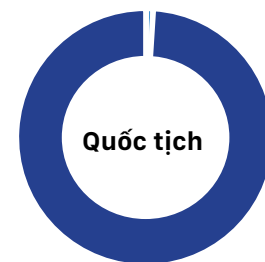
Sự đa dạng trong cơ cấu nhân sự HSC



	Tổng số	Tỉ lệ
Nữ	309	43%
Nam	408	57%

Cơ cấu nhân sự của HSC theo giới tính

Sự cân bằng giữa số lượng nhân viên nữ và nhân viên nam thể hiện sự ủng hộ của HSC về sự bình đẳng giới và khuyến khích phụ nữ phát triển nghề nghiệp. Điều này cũng phản ánh tầm quan trọng ngày càng cao của phụ nữ trên thị trường tài chính Việt Nam.



	Tổng số	Tỉ lệ
Người nước ngoài	9	1%
Người Việt Nam	708	99%

Cơ cấu nhân sự của HSC theo quốc tịch

Có đến 99% số lượng nhân viên HSC là người Việt Nam, và điều này thể hiện mô hình phát triển bền vững của chúng tôi: tạo ra ảnh hưởng tích cực lên thị trường và xã hội thông qua việc tạo ra nhiều việc làm có ý nghĩa và có thu nhập cao cho người lao động Việt Nam. Đồng thời, chúng tôi cũng tìm kiếm những nhân tài là người nước ngoài để gia tăng hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của HSC.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Giáo dục và đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân sự là yếu tố quan trọng giúp HSC xây dựng nền tảng vững chắc về năng lực và bản lĩnh cho đội ngũ kế thừa, giúp họ trở thành một Thế hệ tiếp nối, đưa HSC phát triển vượt bậc trong tương lai.

Trong điều kiện thị trường ngày càng cạnh tranh như hiện nay, HSC nhận thấy cần phải thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để giúp nhân viên cập nhật kiến thức mới nhất về ngành, về thị trường và kỹ năng chuyên môn theo các thông lệ tốt nhất trên thế giới. Năm

2018, HSC tập trung tạo điều kiện về tài chính lẫn thời gian cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nội bộ và các khóa đào tạo các chứng chỉ hành nghề chứng khoán như: CPA, ACCA, CFA, Luật, và các chứng chỉ đào tạo của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Số lượng khóa đào tạo tăng đáng kể trong năm 2018 để đáp ứng nhu cầu nhân lực khi thị trường chứng khoán có nhiều biến động.

Số liệu đào tạo	2018	Số người tham gia
Số lượng khóa đào tạo được tiến hành trong năm 2018		
(Tất cả các khóa học, bao gồm 1 khóa tổ chức nhiều lần, như: các lớp đào tạo chuyên môn chứng khoán)	43	1794
1 Đào tạo nội bộ	5	614
2 Đào tạo chứng chỉ hành nghề chứng khoán	21	912
3 Đào tạo bên ngoài – Phát triển chuyên môn và kỹ năng	19	268
Số người tham dự (1 người tham gia nhiều khóa, bao gồm Nhân viên không Chính thức)		1794
Số người tham dự (1 người tham gia nhiều khóa, không bao gồm Nhân viên không Chính thức)		600

Sự gắn bó của người lao động với HSC

Tỷ lệ nhân viên làm việc trên 5 năm: 39%

Mặc dù môi trường làm việc rất cạnh tranh, HSC vẫn cam kết mang lại sự cân bằng giữa công việc và đời sống cho nhân viên. Ngoài các chính sách nhân sự phù hợp, HSC còn xây dựng các quy trình quy hoạch chức danh theo khối/ phòng/ ban, nhằm đào tạo phát triển và giữ chân những nhân sự tài năng và tâm huyết. Nhờ đó, HSC đã tạo được một đội ngũ gắn bó lâu dài và dày dặn kinh nghiệm, trong đó có 39% nhân viên làm việc trên 5 năm.

Tỷ lệ nhân viên thôi việc

Tỷ lệ nhân viên nghỉ việc trong năm 2018 duy trì ở mức 12% là kết quả của các chính sách nhân sự thành công phản ánh môi trường làm việc tích cực và sự quan tâm của HSC dành cho nhân viên.



	Tổng số	Tỉ lệ
2 năm	328	46%
3 năm	110	15%
5 năm	65	9%
7 năm	136	19%
>10 năm	78	11%

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC TRÊN THỊ TRƯỜNG

Tối ưu hóa giá trị cho cổ đông

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, HSC có tổng cộng 3.656 cổ đông, trong đó 120 cổ đông là nhà đầu tư tổ chức và 3.536 cổ đông là nhà đầu tư cá nhân. Với chính sách cổ tức thanh toán bằng tiền mặt ổn định qua các năm từ 12% trở lên, HSC đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và thu nhập ổn định cho cổ đông. Bên cạnh đó, HSC chú trọng phát triển sức mạnh nội tại để gia tăng giá trị Công ty, đồng thời có chiến lược tăng vốn điều lệ phù hợp, minh bạch thông tin để thị trường đánh giá đúng giá trị thực của cổ phiếu HCM.

nhà đầu tư và báo chí để thông báo kết quả hoạt động kinh doanh quý và cung cấp các thông tin chính xác và kịp thời đến các bên hữu quan. HSC cũng đã xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách thông tin liên lạc của các cổ đông và nhà đầu tư để đảm bảo việc công bố thông tin được tiến hành hiệu quả. Bên cạnh đó, HSC cũng luôn lắng nghe và phúc đáp các nhận xét, góp ý, câu hỏi, và yêu cầu của nhà đầu tư về các buổi họp và các vấn đề cổ đông và nhà đầu tư cần thảo luận.

Trang tin điện tử của HSC www.hsc.com.vn là một phần quan trọng của kế hoạch nâng cao chức năng và chất lượng hoạt động của hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư của chúng tôi. Thư mục Quan hệ Nhà Đầu tư cập nhật thông tin liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các thông tin tài chính quan trọng, các báo cáo quản trị doanh nghiệp, thông tin về cơ cấu cổ đông, lịch sử trả cổ tức, các cuộc họp với cổ đông, và các thông tin quan trọng khác. Báo cáo thường niên của HSC được công bố bằng hai ngôn ngữ Anh – Việt ở cả định dạng HTML và PDF giúp nhà đầu tư có thể tùy chọn hoặc đọc báo cáo trực tuyến hoặc tải báo cáo. Chức năng và trải nghiệm người dùng của trang tin điện tử được nâng cao với nội dung được trình bày bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh giúp nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin cần thiết của doanh nghiệp.

HSC dành một nguồn lực đáng kể cho hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư

HSC dành một nguồn lực đáng kể cho hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư trong việc tiếp cận các thông tin có liên quan một cách chính xác và kịp thời. Hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư của HSC được thực hiện bởi phòng Truyền thông và được điều hành bởi Giám đốc Truyền thông. Thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và Báo cáo Thường niên, cổ đông của HSC được nhận đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của HSC và tất cả các hoạt động về phát triển chiến lược của Công ty, bao gồm cả các sáng kiến và hoạt động phát triển bền vững.

Ngoài kênh hoạt động Quan hệ Nhà Đầu tư truyền thống, HSC cũng đã triển khai một số kênh truyền thông khác theo các thông lệ tốt nhất trên thế giới. Cụ thể, định kỳ hàng quý, HSC tổ chức các buổi gặp mặt trực tiếp với các

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, tận tụy

Tài sản của Nhà đầu tư luôn được quản lý an toàn, minh bạch

Dù đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán trong thời gian qua, HSC vẫn luôn kiên định với nguyên tắc tôn trọng khách hàng, tuân thủ pháp luật, để giúp khách hàng không chỉ đầu tư có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không bị thất thoát tài sản, xây dựng TTCK minh bạch. Trong các năm qua, HSC đã quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế một cách hiệu quả, góp phần giữ trọn niềm tin của các nhà đầu tư vào TTCK Việt Nam, xây dựng một nền kinh tế ổn định. Tính đến cuối năm 2018, HSC đang quản lý hơn 85.000 tài khoản và tất cả các tài khoản khách hàng này đều được quản lý một cách an toàn và bảo mật.



Đi đầu trong việc cung cấp sản phẩm mới ra thị trường

Thị trường phái sinh (TTPS) Việt Nam đã chính thức đi vào vận hành từ tháng 08 năm 2017 với sản phẩm đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30. HSC một lần nữa khẳng định vị thế tiên phong khi là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phái sinh, đồng thời là một trong hai thành viên bù trừ đầu tiên của thị trường. Nhằm mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, bên cạnh các buổi hội thảo đào tạo, hướng dẫn giao dịch cho khách hàng tổ chức hàng tuần trong suốt cả năm, HSC đã miễn phí giao dịch Phái sinh trong vòng 03 tháng đầu nhằm giúp khách hàng có thể trải nghiệm sản phẩm một cách hiệu quả với chi phí thấp nhất.

HSC đã đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ hiện đại và giải pháp phần mềm quản lý giao dịch và thanh toán bù trừ - hệ thống Winner Trade cung cấp các giải pháp giao dịch dành riêng cho sản phẩm phái sinh theo chuẩn mực quốc tế. Hệ thống hỗ trợ số lượng lớn giao dịch mỗi ngày, dịch vụ giao dịch đa dạng, mạnh mẽ, kết nối thông sàn ổn định, tốc độ cao, hỗ trợ nhiều loại lệnh, kết nối trao đổi thông tin và thanh toán bù trừ thời gian thực với các thành viên thị trường (HNX, VSD và ngân hàng thanh toán); tích hợp quản trị rủi ro nhằm đem lại hiệu suất cao và nhiều tiện ích cho khách hàng.

Tính đến cuối năm 2018, HSC có thị phần giao dịch phái sinh đứng đầu thị trường - ở mức 23 %, với trên 3.600 tài khoản.

Kết quả, tính đến cuối năm 2018, HSC có thị phần giao dịch chứng khoán phái sinh đứng đầu thị trường - ở mức 23 %, với trên 3.600 tài khoản. Trong quý 1/2019, HSC đã hoàn thiện tích hợp giao dịch Phái sinh vào phần mềm giao dịch HSC Trade trên Mobile và HSC iTrade trên Web, cho phép khách hàng có thể giao dịch trực tuyến chứng khoán cơ sở và phái sinh trên cùng một nền tảng với giao diện đơn giản, dễ thao tác, cho phép chuyển tiền qua lại giữa các loại tài khoản một cách dễ dàng, đáp ứng nhu cầu quản lý theo dõi thông tin và giao dịch nhanh chóng.

Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Theo đà phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, kênh E-Broking ra đời với sứ mệnh dẫn dắt thị trường - xây dựng hệ sinh thái cung cấp các dịch vụ chứng khoán online chất lượng. Qua đó xóa bỏ giới hạn về không gian và thời gian để dễ dàng tiếp cận với tất cả khách hàng có nhu cầu đầu tư ở khắp mọi nơi. Thông qua việc ra mắt website www.online.hsc.com.vn và fanpage **Dòng tiền thông minh**, kênh E-broking đang từng bước tiếp cận và phục vụ khách hàng trên nền tảng Internet bằng tổ hợp các dịch vụ: Mở tài khoản, Hướng dẫn giao dịch, Đào tạo, Báo cáo phân tích, Tư vấn đầu tư.

Thay vì kết nối với HSC thông qua môi giới truyền thống, khách hàng sẽ tiếp cận với kênh online và được phục vụ theo hướng chuyên môn hóa. Mỗi dịch vụ chứng khoán online cung cấp đến khách hàng sẽ do bộ phận chuyên môn phụ trách, bảo đảm chất lượng dịch vụ luôn được tốt nhất.

Tích cực đẩy mạnh việc đào tạo và nâng cao kiến thức cho nhà đầu tư

Trong năm 2018, HSC đã làm tốt vai trò của người dẫn dắt thị trường khi thường xuyên đồng hành cùng các cơ quan báo chí cung cấp các kiến thức về giao dịch cho nhà đầu tư. Đồng thời, việc tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức về sản phẩm, thị trường, chiến lược giao dịch cho nhà đầu tư ở hai miền Nam Bắc cũng được HSC triển khai liên tục hàng tuần tại các phòng giao dịch cũng như trên mạng xã hội thông qua fanpage Dòng tiền thông minh. Nhà đầu tư tham gia thị trường, giao dịch thông qua HSC không chỉ được trang bị các công nghệ giao dịch tiên tiến, các sản phẩm tư vấn tận tâm mà còn được tham dự miễn phí các khóa đào tạo về phân tích thị trường, phân tích kỹ thuật, tìm hiểu các sản phẩm mới một cách đầy đủ và thuận tiện. Đây chính là các kênh chăm sóc khách hàng hiệu quả, tạo điều kiện cho khách hàng được tiếp cận các nguồn thông tin tích cực, đáp ứng nhu cầu đầu tư an toàn và có lợi.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Đóng góp phát triển thị trường

Là một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, HSC nhận thức được vai trò then chốt của mình trong sự phát triển của thị trường chứng khoán.

HSC nhận thức được vai trò then chốt của mình trong sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Thông qua việc liên tục đổi mới và phát triển sản phẩm mới, HSC tích cực hoạt động trong vai trò một người quyết định trong việc hỗ trợ đổi mới thị trường chứng khoán.

Là thành viên của Ủy ban Tư vấn Phát triển Thị trường của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), HSC cung cấp các ý kiến tư vấn và đề xuất chuyên môn về xu hướng phát triển thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế. HSC tích cực hỗ trợ HOSE trong việc phát triển các sáng kiến chiến lược, các chính sách hiệu quả và các định hướng đầu tư quan trọng vào việc phát triển thị trường chứng khoán. HSC cũng đáp ứng một cách hiệu quả các nhu cầu về công nghệ cũng như phát kiến sản phẩm mới dành cho các tổ chức trung gian, các tổ chức phát hành, nhà đầu tư và các thành viên tham gia thị trường.

Đối với Chứng quyền có đảm bảo dự kiến sẽ ra mắt thị trường vào tháng 6/2019, HSC là thành viên tham gia tổ công tác xây dựng sản phẩm này cùng HOSE, tích cực đóng góp ý kiến đối với các quy định về thuế, kế toán liên quan, và sẽ là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên phát hành sản phẩm này. Ngoài ra, HSC còn là thành viên tích cực tham gia "Nhóm hành động" do SSC cùng với HNX, VSD và một số Công ty chứng khoán khác nhằm xây dựng và chuẩn bị cho sản phẩm Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (bond futures) dự kiến đưa vào hoạt động đầu quý 2 năm 2019.

Kết nối cơ hội, thúc đẩy Thị trường Tài chính Việt Nam phát triển

HSC tham luận tại Diễn đàn Đầu tư Việt Nam (VIPF) 2018

Trong khuôn khổ Diễn đàn đầu tư Việt Nam - Vietnam Investment Professionals Forum (VIPF 2018) lần thứ 3 được tổ chức từ ngày 8-11/11/2018, HSC đã tham gia và trình bày tham luận về những vấn đề nổi bật trên thị trường tài chính chứng khoán hiện nay. Tại chương trình, Ông Trịnh Hoài Giang - Phó Tổng Giám đốc HSC đã trình bày tham luận về các cơ chế của thị trường (Market Policy Session) với những nhận định và dự báo về thị trường tài chính chứng khoán trong ngắn hạn. Những chia sẻ của đại diện HSC đã mang đến nguồn thông tin hữu ích và sâu sắc về thị trường cho các thành viên tham gia. Cũng tại VIPF 2018, các thành viên và diễn giả đã cùng thảo luận để đưa ra nhận định về các vấn đề vĩ mô, ý tưởng đầu tư, xu hướng các ngành năm 2018. Từ đó, chỉ ra các cơ hội và thách thức của ngành, cơ hội đầu tư và các vấn đề cần lưu ý khác. Tất cả nhằm xây dựng thị trường chứng khoán lành mạnh, tạo cơ hội để nhà đầu tư, nhà quản lý và công ty chứng khoán có thể tương tác hiệu quả hơn.

HSC tổ chức Diễn đàn Emerging Vietnam 2018

HSC tin rằng, với các yếu tố vi mô tích cực như kinh tế duy trì sự tăng trưởng, tỷ giá và lạm phát ổn định..., cơ hội sẽ rộng mở dành cho nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới. Vì thế việc triển khai các giải pháp nhằm tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong nước với cộng đồng đầu tư quốc tế trong bối cảnh hiện nay ở nước ta là điều cần thiết.

Theo đó, ngày 27-28 tháng 9 năm 2019, tại khách sạn Le Méridien Saigon, HSC đã tổ chức thành công sự kiện Emerging Vietnam 2018. Sự kiện bao gồm các diễn đàn, các cuộc họp nhóm trực tiếp và nhóm nhỏ, đã thu hút sự quan tâm và tham dự của hơn 40 công ty hàng đầu Việt Nam và 200 nhà đầu tư từ khắp thế giới, bao gồm: Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản,

Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc và Thái Lan. Sự kiện mang tới những tham luận chuyên sâu, có giá trị về tình hình kinh tế Việt Nam song song với việc tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa nhà đầu tư với đại diện doanh nghiệp tại Việt Nam. Các nội dung được đưa ra trong hội thảo đều là những vấn đề nóng, đang được quan tâm trong năm 2018 với cách tiếp cận thông qua thảo luận mở (panel discussion). Sức hút đặc biệt của sự kiện chính là cơ hội tiếp cận trực tiếp one-on-one với các chủ doanh nghiệp tư nhân hàng đầu nhằm tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng.

HSC phối hợp cùng Phillip Futures tổ chức sự kiện The Global Futures Symposium

Ngày 06/09/2018, HSC hân hạnh là một trong các đơn vị đồng hành cùng Công ty Phillip Futures - Singapore tổ chức Hội nghị chuyên đề Phái sinh toàn cầu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là sự kiện giao lưu học hỏi, chia sẻ kiến thức cùng các tổ chức tài chính uy tín trong nước: Techcombank, PGbank, MBbank, Vietinbank, BIDV, Sacombank và ngoài nước: CME, ICE, LME, SGX, APEX, DCE, INE, TOCOM,... cùng các đối tác, khách hàng có quan tâm đến sản phẩm phái sinh. Sự kiện mang đến nhiều thông tin về sự phát triển của thị trường phái sinh quốc tế và giải đáp các vấn đề thắc mắc nhà đầu tư quan tâm.

Chống tham nhũng

Chính sách phòng, chống tham nhũng hỗ trợ hệ thống kiểm soát nội bộ của HSC nhằm duy trì quản trị tốt và toàn vẹn hoạt động kinh doanh của HSC, đảm bảo an toàn cho cổ đông về tính hợp pháp của tất cả các giao dịch và hoạt động kinh doanh liên quan. Chính sách phòng, chống tham nhũng giúp đảm bảo kiểm soát tối đa các hành vi tham nhũng và lạm

dụng trong kinh doanh. Chính sách phòng, chống tham nhũng đã được HSC thông qua cùng với các chính sách sau:

- **Quy định về đạo đức nghề nghiệp** nhằm giúp duy trì các tiêu chuẩn về hành vi cho toàn thể thành viên HSC, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý, đặc biệt là các yêu cầu của các cơ quan quản lý Việt Nam.
- **Chính sách về Giao dịch chứng khoán của nhân viên** quy định việc khai báo các tài khoản và giao dịch mua bán cá nhân của nhân viên và không được đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích của khách hàng để bảo vệ tính liêm chính và trách nhiệm của HSC.
- **Chính sách Kiểm soát Gian lận** đã được thiết lập và bao gồm các yêu cầu cần thiết cho việc xây dựng các thủ thuật kiểm soát để hỗ trợ việc phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các gian lận.
- **Chính sách Phòng chống hối lộ và tham nhũng** khẳng định các quan điểm của HSC về việc chống lại việc hối lộ và tham nhũng. Chính sách này cung cấp các hướng dẫn để ngăn ngừa, phát hiện, báo cáo, và xử lý các hành vi hối lộ và tham nhũng.
- **Chính sách về xung đột lợi ích** nhằm cung cấp cơ sở cho BDH và nhân viên Công ty trong việc nhận biết và kiểm soát các xung đột lợi ích phát sinh trong quá trình giao dịch với cổ đông, khách hàng và các đối tác.
- **Chính sách về thẩm quyền xác lập các Giới hạn thẩm quyền ("LoA")** đối với việc phê duyệt các chỉ tiêu trong và ngoài ngân sách của Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong BDH được Tổng Giám đốc ủy quyền nhằm đảm bảo việc duy trì các kiểm soát chi tiêu hợp lý trong việc điều hành HSC.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN XÃ HỘI

Hoàn thành trách nhiệm đối với Nhà nước

Làm tròn nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là cam kết của HSC trong việc góp phần vào sự phát triển, tăng trưởng ổn định của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Tổng đóng góp cho ngân sách Nhà nước trong năm 2018 của HSC đạt hơn 514 tỷ đồng, bao gồm các đóng góp từ thuế thu nhập doanh nghiệp và tạm đóng giùm cho nhà đầu tư. Theo V1000 – Bảng xếp hạng Top 1000 doanh nghiệp đóng góp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp hạng về đóng góp Ngân sách nhà nước của HSC ngày càng cao qua các năm, năm 2017 HSC là doanh nghiệp thứ 160 đóng góp nhiều nhất cho ngân sách Nhà nước.

Năm tài chính	2013	2014	2015	2016	2017
Thứ hạng của HSC	179	145	108	250	160

Chia sẻ với cộng đồng

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc đầu tư vào con người để xây dựng nền tảng cho xã hội tương lai, HSC tập trung vào việc hỗ trợ phát triển thế hệ trẻ, tối đa hóa giá trị của các dự án giáo dục. Bên cạnh đó, nhân viên HSC thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, qua đó chia sẻ, thiết thực giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, mang lại cơ hội và niềm tin trong cuộc sống.

Hỗ trợ thế hệ trẻ

Với định hướng “trăm năm trồng người”, HSC không ngừng nỗ lực chủ động hỗ trợ, hợp tác với các tổ chức giáo dục, tổ chức phi lợi nhuận, phi Chính phủ trong các chương trình ươm mầm cho tài năng trẻ - thế hệ lãnh đạo tương lai, hỗ trợ đào tạo, hoàn thiện kỹ năng, tạo cơ hội trải nghiệm thực tế tại môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đồng hành và hỗ trợ tài trợ chính cho Sàn giao dịch chứng khoán ảo FESE do Đại học Kinh tế Luật TP.HCM (UEL) tổ chức lần thứ 15. Đây là một chương trình học thuật có sức lan tỏa cả về chiều rộng và chiều sâu, nội dung mới mẻ, hoàn thiện và sáng tạo về cách thức chơi, thu hút được nhiều “Nhà đầu tư sinh viên” trên

cả nước. HSC đã đồng hành và hỗ trợ FESE trong nhiều năm, cũng như đã tiếp nhận nhiều thế hệ sinh viên từ chương trình về làm việc tại HSC, trong đó nhiều người đã trưởng thành và giữ các vị trí quan trọng tại Công ty. Năm 2018, HSC tiếp tục hỗ trợ chiến lược cho FESE với tổng trị giá tài trợ 200 triệu đồng gồm tiền mặt tài trợ cho việc tổ chức, hoạt động của FESE và nhiều học bổng, chương trình tuyển dụng, đào tạo chuyên môn cho các bạn sinh viên. HSC và UEL cũng đã ký Biên bản Ghi nhớ Hợp tác Chiến lược, mở ra nhiều cơ hội cho các sinh viên trẻ tham gia vào thị trường chứng khoán trong tương lai, tăng cường liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và trường học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.



HSC tặng máy tính cho trường học:

Giáo dục là đầu tư dài hạn và là nhu cầu cần thiết đối với tất cả trẻ em ở khắp mọi miền đất nước. Ngoài việc đồng hành cùng các trường đại học trong các hoạt động định hướng nghề nghiệp, đào tạo thực tập cho những nhà lãnh đạo kinh doanh tương lai, HSC còn có các chương trình thăm hỏi các học sinh vùng sâu vùng xa. Trong năm 2018, HSC đã trao tặng 12 bộ máy tính đến trường tiểu học Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Các máy tính này đã được đặt tại phòng dạy Tin học, giúp các em học sinh ở vùng quê nghèo còn nhiều khó khăn thiếu thốn có điều kiện học tập và tiếp cận kiến thức về Công nghệ thông tin. Qua hoạt động này, HSC mong muốn đồng hành cùng các cơ sở đào tạo, tiếp thêm động lực và sức mạnh cho các trẻ em nghèo hiếu học có điều kiện để phát triển và tiếp cận với những kiến thức mới. Hoạt động tặng máy tính cho các trường tiểu học đã được HSC duy trì hơn 6 năm qua, giúp các em học sinh tại các vùng quê được trang bị hành trang và tri thức tốt hơn để phát triển.



Chia sẻ yêu thương

Hiến máu nhân đạo 2018

Hiến máu nhân đạo là hoạt động thiện nguyện định kỳ hàng năm mà HSC tham gia như một cam kết nhằm đóng góp cho xã hội và đây là năm thứ 5 liên tiếp HSC tổ chức hoạt động này. Sự kiện hiến máu nhân đạo năm nay được diễn ra tại Chi nhánh Nguyễn Thị Minh Khai, vào ngày 14 tháng 08, có 65 người đăng ký tham gia hiến máu, trong đó 53 người hiến thành công với hơn 65 đơn vị máu. Hoạt động này được đánh giá cao nhờ ý nghĩa nhân văn của việc hiến máu cho những người bệnh có nhu cầu khi chúng ta biết rằng một đơn vị máu có thể giúp cứu tới ba mạng người.

Hành trình yêu thương

Được truyền cảm hứng xây dựng bởi những người trẻ nhiệt huyết của HSC, “Hành trình yêu thương” là những chuyến lên đường của các thành viên nhóm PCD Thịnh Vượng – một quỹ tự nguyện do các thành viên HSC đóng góp nhằm mang yêu thương chia sẻ đến cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các mái ấm, trại mồ côi, trại khuyết tật... Những phần quà, những suất học bổng mà HSC trao gửi không chỉ mang giá trị vật chất mà còn là những sự hỗ trợ về mặt tinh thần đối với các mầm non nhỏ tại mái ấm, đặc biệt là sự tư vấn định hướng của các đầu mối “đối tác” tại HSC.

EPS

5.241



TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	133
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	134
Báo cáo kiểm toán độc lập	135
Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B 01 – CTCK)	137
Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B 02 – CTCK)	141
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03(b) – CTCK)	143
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Mẫu số B 04 – CTCK)	146
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – CTCK)	147

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 09/GPĐC-UBCK được cấp ngày 2 tháng 3 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch
	Ông Lê Anh Minh	Phó chủ tịch
	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Phó chủ tịch (từ nhiệm ngày 7 tháng 3 năm 2018)
	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên
	Ông Lê Thăng Cán	Thành viên
	Ông Johan Nyvene	Thành viên
	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên
	Ông Lâm Hoài Anh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018)
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc
	Ông Trịnh Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Stephen James McKeever	Giám đốc điều hành
	Ông Phạm Ngọc Bích	Giám đốc điều hành
	Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành
	Ông Lê Anh Quân	Giám đốc điều hành
	Ông Trần Tấn Đạt	Giám đốc điều hành

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT Ông Johan Nyvene Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ CHÍNH Tầng 5-6, Tòa nhà AB Tower
Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- * chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- * thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- * lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với sự chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 132 đến trang 202. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Johan Nyvene

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018 và được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 27 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 128 đến trang 198.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (TIẾP THEO)

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



Nguyễn Hoàng Nam

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7921

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2019

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2636-2018-006-1

Mẫu số B 01 – CTCK

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
TÀI SẢN				
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.065.174.554.410	6.505.802.971.605
110	Tài sản tài chính		4.949.941.619.088	6.402.627.990.511
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	117.332.185.998	196.221.037.531
111.1	Tiền		117.332.185.998	196.221.037.531
112	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	3.2	851.839.940.206	860.630.190.796
114	Các khoản cho vay	3.3	3.262.014.843.244	4.501.592.303.606
115	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	3.4	-	399.255.614.501
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.3	(23.573.148.070)	(33.631.027.290)
118	Trả trước cho người bán		2.081.707.500	521.277.025
119	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	3.5	725.571.555.348	471.021.351.378
122	Các khoản phải thu khác	3.5	54.258.327.010	46.601.035.112
129	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	3.6	(39.583.792.148)	(39.583.792.148)
130	Tài sản ngắn hạn khác		115.232.935.322	103.174.981.094
131	Tạm ứng		594.697.297	1.008.685.484
133	Chi phí trả trước ngắn hạn		8.976.240.525	6.880.258.510
134	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		3.405.632.500	3.460.031.100
137	Tài sản ngắn hạn khác		102.256.365.000	91.826.006.000
137.1	Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh	3.7	102.256.365.000	91.826.006.000
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		191.130.772.771	174.769.071.916
220	Tài sản cố định		47.422.412.537	38.006.860.366
221	Tài sản cố định hữu hình	3.8(a)	24.065.517.122	17.914.374.586
222	Nguyên giá		73.789.663.436	58.519.025.049
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(49.724.146.314)	(40.604.650.463)
227	Tài sản cố định vô hình	3.8(b)	23.356.895.415	20.092.485.780
228	Nguyên giá		64.392.294.363	51.357.006.015
229a	Giá trị khấu hao lũy kế		(41.035.398.948)	(31.264.520.235)
240	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.8(c)	4.447.220.550	6.851.041.776
250	Tài sản dài hạn khác		139.261.139.684	129.911.169.774
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		7.528.788.877	5.653.083.350
252	Chi phí trả trước dài hạn	3.9	100.173.558.928	94.258.086.424
253	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.17	1.558.791.879	-
254	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	3.10	20.000.000.000	20.000.000.000
255	Tài sản dài hạn khác		10.000.000.000	10.000.000.000
255.1	Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh	3.11	10.000.000.000	10.000.000.000
270	TỔNG TÀI SẢN		5.256.305.327.181	6.680.572.043.521

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.195.769.164.684	3.889.410.891.258
310	Nợ phải trả ngắn hạn		2.195.769.164.684	3.874.368.196.992
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		1.554.132.323.195	2.479.755.399.374
312	Vay ngắn hạn	3.12	1.554.132.323.195	2.479.755.399.374
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	3.12	150.000.000.000	800.000.000.000
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.13	315.637.153.051	352.425.986.816
320	Phải trả người bán ngắn hạn		3.466.914.332	3.326.671.321
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.14	34.014.747.386	80.514.265.840
324	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		3.591.087.935	2.971.042.385
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.15	58.349.981.835	50.020.750.442
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.16	31.471.069.058	92.095.955.096
331	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		45.105.887.892	13.258.125.718
340	Nợ phải trả dài hạn		-	15.042.694.266
356	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.17	-	15.042.694.266
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.060.536.162.497	2.791.161.152.263
410	Vốn chủ sở hữu		3.060.536.162.497	2.791.161.152.263
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.625.017.521.491	1.625.309.121.491
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.18	1.297.567.580.000	1.297.567.580.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.297.567.580.000	1.297.567.580.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần		330.343.798.499	330.343.798.499
411.5	Cổ phiếu quỹ		(2.893.857.008)	(2.602.257.008)
412	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	3.19	-	70.064.262.508
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.756.758.000	129.756.758.000
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		129.756.758.000	129.756.758.000
416	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.961.374.994	3.961.374.994
417	Lợi nhuận chưa phân phối	3.20	1.172.043.750.012	832.312.877.270
417.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.223.955.850.562	861.985.479.360
417.2	Lỗ chưa thực hiện		(51.912.100.550)	(29.672.602.090)
440	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.256.305.327.181	6.680.572.043.521

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết Minh	Tại ngày	
			31.12.2018	31.12.2017
A	TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
004	Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	4.1	345.059.000	345.059.000
005	Ngoại tệ các loại (theo nguyên tệ)	4.2		
	Đô la Mỹ		5.176,74	13.402,69
	Yên Nhật		241.915	240.905
	Đô la Singapore		590	300
	Bảng Anh		100,00	93,17
	Đô la Đài Loan		3.200	3.200
	Đô la Canada		100	100
	Ringgit Malaysia		750	-
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	4.3	129.554.168	129.570.368
007	Cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	3.18	202.590	186.390
			<i>Theo mệnh giá (VND)</i>	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của công ty chứng khoán		317.517.950.000	447.684.720.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán		3.150.000.000	146.075.030.000
010	Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán		18.501.900.000	12.200.000.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán		26.401.400.000	34.897.120.000
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư		20.261.840.614.043	18.338.836.463.686
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		15.934.948.960.000	14.920.958.190.000
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		269.550.390.000	235.619.410.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		3.391.438.550.000	2.733.898.110.000
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		132.776.880.000	93.676.820.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		270.097.200.000	310.630.550.000
021.7	Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư		263.028.634.043	44.053.383.686
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư		7.536.110.000	172.212.900.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		5.612.110.000	139.206.100.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		1.924.000.000	33.006.800.000
023	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư		352.223.480.000	391.444.340.000

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(TIẾP THEO)

Mẫu số B01 – CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Tại ngày	
		31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
B	TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)		
026	Tiền gửi của khách hàng	1.285.995.489.258	944.598.631.066
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.022.966.855.215	900.545.247.380
027.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD	263.028.634.043	44.053.383.686
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.022.966.855.215	900.545.247.380
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.016.049.164.264	899.585.811.824
031.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	6.917.690.951	959.435.556

Lê Thị Thùy Dương
Người lập

Lâm Hữu Hồ
Giám đốc Tài Chính



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 02 – CTCK

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		928.460.243.499	428.248.267.000
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	858.463.794.818	333.375.626.482
01.2	(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	(35.012.239.201)	34.575.574.912
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		105.008.687.882	60.297.065.606
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		523.064.352.711	439.218.521.489
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		758.849.301.292	601.941.990.625
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.554.349.465	6.723.580.746
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		119.216.643.588	45.178.947.072
11	Thu nhập hoạt động khác		11.671.488.830	16.266.327.089
20	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		2.349.816.379.385	1.537.577.634.021
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(650.116.339.657)	(158.409.352.306)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	(662.889.080.398)	(150.316.077.489)
21.2	Giảm/(tăng) chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	5.2	12.772.740.741	(8.093.274.817)
24	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	5.3	(155.881.063.174)	(156.024.647.341)
26	Chi phí hoạt động tự doanh		(75.036.982.785)	(47.284.737.897)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		(414.598.167.005)	(326.594.494.995)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(10.276.510.005)	(6.896.562.514)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính		(21.555.635.774)	(22.984.196.336)
32	Chi phí các dịch vụ khác		(1.139.112.140)	(6.525.285.991)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(1.328.603.810.540)	(724.719.277.380)

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		2.310.619.199	2.464.966.108
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		2.310.619.199	2.464.966.108
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.4	(181.439.833.060)	(123.000.555.130)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		842.083.354.984	692.322.767.619
THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
71	Thu nhập khác		102.300.000	278.036.363
80	TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		102.300.000	278.036.363
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		842.185.654.984	692.600.803.982
91	Lợi nhuận đã thực hiện		864.425.153.444	666.118.503.887
92	(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(22.239.498.460)	26.482.300.095
100	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	5.5	(166.705.500.612)	(138.541.640.240)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(165.790.921.130)	(137.376.727.470)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(914.579.482)	(1.164.912.770)
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		675.480.154.372	554.059.163.742
300	THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN		-	70.064.262.508
301	Lãi từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.19	-	70.064.262.508
400	TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN		-	70.064.262.508
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	5.214	4.289
502	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	5.6	5.214	4.289

Lê Thị Thùy Dương
Người lập

Lâm Hữu Hồ
Giám đốc Tài Chính



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		842.185.654.984	692.600.803.982
02	Điều chỉnh cho các khoản:		160.835.620.303	161.653.748.972
03	Khấu hao tài sản cố định		20.281.165.370	9.560.933.260
04	Các khoản dự phòng		(10.057.879.220)	18.306.613.917
06	Chi phí lãi vay		165.938.942.394	142.391.099.821
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(2.412.919.199)	(2.743.002.471)
08	Dự thu tiền lãi		(12.913.689.042)	(5.861.895.555)
10	Biến động các chi phí phi tiền tệ		(12.772.740.741)	8.093.274.817
11	(Giảm)/tăng chênh lệch giảm về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ		(12.772.740.741)	8.093.274.817
18	Biến động các doanh thu phi tiền tệ		35.012.239.201	(34.575.574.912)
19	Giảm/(tăng) chênh lệch tăng về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ		35.012.239.201	(34.575.574.912)
30	Tổng thay đổi vốn lưu động		848.066.516.593	(2.748.696.469.964)
31	Tăng tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ		(13.449.247.870)	(527.776.195.146)
33	Giảm/(tăng) các khoản cho vay		1.239.577.460.362	(1.750.647.070.212)
34	Giảm/(tăng) các tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS		311.675.286.366	(399.255.614.501)
37	Tăng các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		(254.550.203.970)	(101.012.947.702)
39	Giảm/(tăng) các khoản phải thu khác		7.981.004.530	(9.030.986.945)
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(9.435.390.531)	24.770.735.175
42	Tăng chi phí trả trước		(8.011.454.519)	(924.812.891)
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đã nộp		(197.402.447.080)	(117.934.556.700)
44	Lãi vay đã trả		(171.732.474.670)	(136.259.769.488)
45	(Giảm)/tăng phải trả cho người bán		(1.420.187.464)	315.473.501.850
46	Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		620.045.550	289.082.344
47	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		(14.898.222.504)	20.738.537.300
50	Giảm phải trả, phải nộp khác	6.1	(28.635.985.680)	(51.868.764.976)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.251.665.927)	(15.257.608.072)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.873.327.290.340	(1.920.924.217.105)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(27.292.896.315)	(34.238.069.123)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		112.530.000	305.840.000
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(27.180.366.315)	(33.932.229.123)

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu số B 03(b)- CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	6.1, 7.1(iv)	-	31.000.000.000
72	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(200.880.000)	(1.054.000.000)
73.2	Tiền vay khác	6.2	24.405.151.937.751	29.946.435.798.979
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác	6.3	(25.980.775.013.930)	(27.666.680.399.605)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(349.211.819.379)	(218.817.600.515)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.925.035.775.558)	2.090.883.798.859
90	(Giảm)/tăng tiền thuần trong năm		(78.888.851.533)	136.027.352.631
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		196.221.037.531	60.193.684.900
101.1	Tiền	3.1	196.221.037.531	60.193.684.900
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		117.332.185.998	196.221.037.531
103.1	Tiền	3.1	117.332.185.998	196.221.037.531

Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền được trình bày tại Thuyết minh 6.1.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu số B 03(b)- CTCK

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND
Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	111.418.661.903.490	81.100.663.005.900
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(105.630.067.603.400)	(83.232.814.229.906)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	-	2.457.689.421.144
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	(5.657.618.342.790)	-
11	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	(8.554.349.465)	(6.876.672.819)
20	Tăng tiền thuần trong năm	122.421.607.835	318.661.524.319
30	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	900.545.247.380	581.883.723.061
31	Tiền gửi ngân hàng	900.545.247.380	581.883.723.061
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	900.545.247.380	581.883.723.061
40	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	1.022.966.855.215	900.545.247.380
41	Tiền gửi ngân hàng	1.022.966.855.215	900.545.247.380
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.022.966.855.215	900.545.247.380

Am

Lê Thị Thùy Dương
Người lập

Vua

Lâm Hữu Hồ
Giám đốc Tài Chính



Johan Nyvene

Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Chi tiêu	Tại ngày		Trong năm tài chính kết thúc		Trong năm tài chính kết thúc		Tại ngày	
	1.1.2017	1.1.2018	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	31.12.2017	31.12.2018
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.581.839.121.491	1.625.309.121.491	43.470.000.000	-	(291.600.000)	-	1.625.309.121.491	1.625.017.521.491
1.1 Cổ phiếu phổ thông	1.272.567.580.000	1.297.567.580.000	25.000.000.000	-	-	-	1.297.567.580.000	1.297.567.580.000
1.2 Thặng dư cổ phần	310.343.798.499	330.343.798.499	20.000.000.000	-	-	-	330.343.798.499	330.343.798.499
1.3 Cổ phiếu quỹ	(1.072.257.008)	(2.602.257.008)	(1.530.000.000)	-	(291.600.000)	-	(2.602.257.008)	(2.893.857.008)
2. Chính sách đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-	70.064.262.508	70.064.262.508	-	-	(70.064.262.508)	70.064.262.508	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	117.012.921.701	129.756.758.000	12.743.836.299	-	-	-	129.756.758.000	129.756.758.000
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	117.012.921.702	129.756.758.000	12.743.836.298	-	-	-	129.756.758.000	129.756.758.000
5. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.961.374.994	3.961.374.994	-	-	-	-	3.961.374.994	3.961.374.994
6. Lợi nhuận chưa phân phối	572.091.111.375	832.312.877.270	260.221.765.895	(293.837.397.847)	675.480.154.372	(335.749.281.630)	832.312.877.270	1.172.043.750.012
6.1 Lợi nhuận đã thực hiện	628.246.013.560	861.985.479.360	233.739.465.797	(293.837.397.847)	697.719.652.832	(335.749.281.630)	861.985.479.360	1.223.955.850.562
6.2 Lỗ chưa thực hiện	(56.154.902.185)	(29.672.602.090)	26.482.300.095	-	(22.239.498.460)	-	(29.672.602.090)	(51.912.100.550)
Tổng cộng	2.391.917.451.263	2.791.161.152.263	693.081.098.847	(293.837.397.847)	675.188.554.372	(405.813.544.138)	2.791.161.152.263	3.060.536.162.497

Phu
Lê Thị Thùy Dương
 Người lập

Quang
Lâm Hữu Hồ
 Giám đốc Tài Chính



Johan Nyvene
Johan Nyvene
 Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 147 đến trang 202 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thành lập và niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 4 năm 2003 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 09/GPĐC-UBCK được cấp ngày 2 tháng 3 năm 2017.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2009.

Trụ sở chính và thông tin liên hệ

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 5 và 6, Tòa nhà AB Tower, số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin liên hệ:
 Email: info@hsc.com.vn
 Điện thoại: (+84 28) 3823 3299

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động mới nhất của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2018.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép thành lập và hoạt động mới nhất là 1.297.567.580.000 Đồng.

Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư

Là một công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty hoạt động với mục tiêu đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành.

Mạng lưới hoạt động

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có 10 chi nhánh và phòng giao dịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210/2014/TT-BTC”) và Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334/2016/TT-BTC”) do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) và tài sản tài chính sẵn sàng để bán (“AFS”) được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày báo cáo lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày báo cáo. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày báo cáo được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

2.6 Tài sản tài chính

(a) Phân loại

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- * Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- * Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- * Nó là một công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ban Tổng Giám đốc sẽ xác định một tài sản tài chính là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- * Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự “không thống nhất kế toán”) mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- * Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại (tiếp theo)

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết và tất cả công cụ phái sinh, bao gồm phái sinh đính kèm, tách biệt với hợp đồng chủ, trừ các công cụ phái sinh được xác định là công cụ phòng ngừa rủi ro.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường). Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh mà:

- * Việc hoàn trả là cố định hay xác định được;
- * Ngày đáo hạn là cố định;
- * Công ty có ý định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn không bao gồm:

- * Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- * Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS); và
- * Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm các chi phí mua, sau đó ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại (tiếp theo)

(iii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động, ngoại trừ:

- * Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- * Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- * Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

(iv) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại (tiếp theo)

(v) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) bao gồm các tài sản tài chính phi phái sinh mà không được phân loại là FVTPL, HTM, khoản cho vay hay phải thu. Tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua bao gồm cả các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc mua các tài sản tài chính này. Tại ngày lập báo cáo tài chính, tài sản tài chính AFS được trình bày theo giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác) thông qua việc ghi nhận trên báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị. Việc ghi nhận như vậy sẽ tiếp tục cho đến khi tài sản tài chính được dừng ghi nhận.

Tại thời điểm dừng ghi nhận, các khoản lãi hoặc lỗ lũy kế trước đây đã được phản ánh vào vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại. Các khoản lãi được tính theo phương pháp lãi suất thực sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động theo quy định của Chuẩn mực Kế toán về ghi nhận doanh thu.

Lỗ suy giảm giá trị của tài sản tài chính AFS được ghi nhận trực tiếp vào chênh lệch tăng do đánh giá lại trong vốn chủ sở hữu đã được ghi nhận trước đây (nếu có). Khi có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị thì lỗ lũy kế đã được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu sẽ được chuyển sang ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là một bút toán điều chỉnh do phân loại lại mặc dù tài sản đó chưa bị dừng ghi nhận.

(b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(b) Phân loại lại (tiếp theo)

(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- * Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này.
- * Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- * Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính sẵn sàng để bán và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động – Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý.

(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch – là ngày Công ty ký kết hợp đồng mua hoặc bán các tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

(d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua bao gồm chi phí mua.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng các quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) *Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM)*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

(ii) *Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị trung bình của các giao dịch dựa trên giá giao dịch trong báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá nhưng không quá một tháng tính đến ngày định giá. Người quản lý, điều hành của đơn vị được lựa chọn báo giá và người quản lý, điều hành của đơn vị nhận báo giá không phải là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán.

(iii) *Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán*

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế.

(iv) *Trái phiếu không niêm yết*

Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(v) *Chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF*

Các chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.

(vi) *Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi*

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại ngày báo cáo gần nhất.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán không thuộc các nhóm nêu trên sẽ được dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá lại.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(f) Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được lập khi có sự suy giảm về giá trị có thể thu hồi của các khoản cho vay. Mức trích lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch của giá trị tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/giảm chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

(g) Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228/2009/TT-BTC") như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Trên ba (3) năm	100%

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phát sinh trong năm được hạch toán tăng/(giảm) chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động.

(h) Hạch toán lãi/(lỗ)

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá mua của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, và theo phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu và chứng khoán phái sinh.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(h) Hạch toán lãi/(lỗ) (tiếp theo)

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

2.7 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tình hình tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính. Phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được xem như là chi phí lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên báo cáo tình hình tài chính. Phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là thu nhập lãi và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Đối với các cam kết quá hạn, Công ty xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất theo Thông tư 228/2009/TT-BTC.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm vi tính	3 - 4 năm

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.9 Thuê tài sản cố định

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ và công cụ, dụng cụ không đáp ứng tiêu chuẩn để hạch toán là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được kết chuyển vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng hoặc dựa trên thời hạn phân bổ.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ hai (2) đến bốn mươi (40) năm vào báo cáo kết quả hoạt động:

- * Chi phí cải tạo văn phòng;
- * Chi phí thuê văn phòng; và
- * Chi phí vật dụng văn phòng.

2.11 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

2.12 Nợ phải trả

(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

(b) Phân loại

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- * Nợ vay;
- * Trái phiếu phát hành;
- * Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán gồm các số dư với Trung tâm Thanh toán Bù trừ và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
- * Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- * Phải trả khác gồm các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.13 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ tài chính

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần, hoặc để xác định một tài sản và một khoản nợ phải trả đồng thời.

2.14 Thuế thu nhập của nhà đầu tư

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

2.15 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với quá trình hình thành bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn nào sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

2.16 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và được ghi nhận vào chi phí trong năm.

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.18 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của chính Công ty.

(b) Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tại ngày báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kể đến ngày báo cáo.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động.

Lợi nhuận đã thực hiện trong năm là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện.

(c) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Theo Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014, Công ty phải trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ở mức 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty cho mỗi quỹ vào mỗi năm Công ty có lợi nhuận cho đến khi mỗi quỹ này đạt 10% vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập để sử dụng bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi được bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất và của tổ chức bảo hiểm.

(d) Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.19 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác****(a) Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư**

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh phát hành, phí tư vấn tài chính, phí lưu ký chứng khoán và hoạt động ủy thác đầu giá.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- * Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- * Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- * Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày báo cáo; và
- * Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(b) Thu nhập từ hoạt động tự doanh và góp vốn

Thu nhập từ hoạt động tự doanh và góp vốn bao gồm lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính được thanh lý, nhượng bán. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, và theo phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu và chứng khoán phái sinh.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là thu nhập.

(c) Thu nhập trên vốn kinh doanh

Thu nhập trên vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch ký quỹ, hoạt động tạm ứng vốn cho nhà đầu tư và thu nhập từ hợp đồng hỗ trợ tài chính. Các khoản thu nhập này được ghi nhận theo phương pháp trích trước từ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

(d) Thu nhập từ các nghiệp vụ mua lại và bán lại chứng khoán

Thu nhập từ các nghiệp vụ mua lại và bán lại chứng khoán được ghi nhận theo thời hạn của hợp đồng mua lại và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

(e) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu và thu nhập nêu trên. Thu nhập khác được ghi nhận theo phương pháp trích trước.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.20 Chi phí****(a) Ghi nhận**

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

(b) Phân loại

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- * Chi phí hoạt động;
- * Chi phí tài chính;
- * Chi phí quản lý;
- * Chi phí khác.

2.21 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh tại các nước mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm tài chính mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày báo cáo.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.22 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính khi cổ tức được công bố theo điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông điệp
Tổng Giám đốc

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.23 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp dịch vụ và đầu tư (bộ phận chia theo hoạt động), hoặc cung cấp dịch vụ và đầu tư trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty được dựa theo bộ phận chia theo hoạt động.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.25 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này được hiểu là có số dư bằng không.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Tiền mặt tại quỹ	214.969.560	464.466.344
Tiền gửi ngân hàng	117.117.216.438	195.756.571.187
Tổng cộng	117.332.185.998	196.221.037.531

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Mã chứng khoán	Tại ngày 31.12.2018		Tại ngày 31.12.2017	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	709.217.997.093	672.534.932.248	613.330.509.297	633.483.284.204
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	75.480.916.835	69.438.907.650	-	-
Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	63.560.661.503	59.581.750.600	58.903.642.753	60.559.602.800
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	59.409.623.886	56.724.480.000	57.849.520.349	61.394.317.600
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	43.441.013.888	41.793.425.000	41.213.708.101	45.629.213.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoà Phát	39.529.491.256	40.626.579.400	44.693.293.899	50.725.291.450
Công ty Cổ phần Hàng không VIETJET	34.277.986.635	33.281.520.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	31.795.383.922	29.621.027.400	59.387.064.847	67.995.546.000
Công ty Cổ phần Vincom Retail	30.518.717.358	30.421.713.600	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	24.599.840.230	26.661.725.000	8.660.928.687	7.339.392.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	21.570.272.938	21.097.235.050	20.820.555.900	21.364.127.300
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	21.134.909.503	21.070.632.600	12.575.923.787	13.339.641.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	19.992.117.637	19.866.422.500	20.064.034.957	22.612.203.300
Công ty Cổ phần FPT	19.890.578.135	19.947.771.200	27.993.703.556	27.929.951.100
Công ty CP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	13.640.612.565	13.417.258.400	573.936	822.000
Cổ phiếu khác	210.375.870.802	188.984.483.848	261.167.558.525	254.593.176.154
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	53.552.640.000	39.377.138.000	93.725.137.636	41.622.042.000
CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000	21.803.640.000
Công ty Tài chính TNHH HD Saison	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau (*)	-	-	10.950.000.000	585.000.000
Cổ phiếu khác	14.749.000.000	573.498.000	43.971.497.636	2.233.402.000
Trái phiếu niêm yết	81.450.161.318	81.450.161.318	173.114.572.242	175.199.112.192
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh	81.450.161.318	81.450.161.318	173.114.572.242	175.199.112.192
Trái phiếu chưa niêm yết	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Ngân hàng Chính sách Xã hội	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Chứng chỉ quỹ ETF	58.531.242.345	57.477.708.640	10.132.573.711	10.325.752.400
Quỹ ETF VFMVN30	58.531.242.345	57.477.708.640	10.132.573.711	10.325.752.400
Tổng cộng	903.752.040.756	851.839.940.206	890.302.792.886	860.630.190.796

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông điệp
Tổng Giám đốc

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp theo)

* Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau (SEAPRIMEXCO) đã được đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM từ ngày 11 tháng 1 năm 2018 dưới mã chứng khoán CAT.

	Chênh lệch đánh giá lại			Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018				
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	709.217.997.093	4.617.455.796	(41.300.520.641)	672.534.932.248
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	53.552.640.000	-	(14.175.502.000)	39.377.138.000
Trái phiếu niêm yết	81.450.161.318	-	-	81.450.161.318
Trái phiếu chưa niêm yết	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Chứng chỉ quỹ ETF	58.531.242.345	-	(1.053.533.705)	57.477.708.640
Tổng cộng	903.752.040.756	4.617.455.796	(56.529.556.346)	851.839.940.206
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017				
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	613.330.509.297	37.351.976.358	(17.199.201.451)	633.483.284.204
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	93.725.137.636	-	(52.103.095.636)	41.622.042.000
Trái phiếu niêm yết	173.114.572.242	2.084.539.950	-	175.199.112.192
Chứng chỉ quỹ ETF	10.132.573.711	193.178.689	-	10.325.752.400
Tổng cộng	890.302.792.886	39.629.694.997	(69.302.297.087)	860.630.190.796

Mẫu số B 09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3 Các khoản cho vay và dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

(a) Các khoản cho vay

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay bao gồm lãi dự thu nhưng không bao gồm dự phòng suy giảm giá trị như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ (i)	3.143.086.409.319	4.484.136.971.952
Ứng trước tiền bán chứng khoán (ii)	118.928.433.925	17.455.331.654
Tổng cộng	3.262.014.843.244	4.501.592.303.606

(i) Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Đây là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017.

(ii) Ứng trước tiền bán chứng khoán

Đây là số tiền bán chứng khoán ứng trước cho nhà đầu tư tại ngày giao dịch ("ứng tiền ngày T"). Các khoản tạm ứng này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày làm việc.

(b) Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Toàn bộ số dư dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp là dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay theo hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	33.631.027.290	19.997.479.770
(Hoàn nhập)/trích dự phòng trong năm	(10.057.879.220)	13.633.547.520
Số dư cuối năm	23.573.148.070	33.631.027.290

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4 Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	Tại ngày 31.12.2018		Tại ngày 31.12.2017	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	-	-	162.044.908.818	182.091.310.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)	-	-	118.067.258.512	148.494.210.000
Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB)	-	-	31.563.119.036	68.670.094.501
Tổng cộng	-	-	311.675.286.366	399.255.614.501

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017				
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết	311.675.286.366	87.580.328.135	-	399.255.614.501

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5 Các khoản phải thu

	Tại ngày 31.12.2018		Tại ngày 31.12.2017	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp				
Phải thu tiền mua chứng khoán (i)	690.233.913.794	-	468.267.233.092	-
Phải thu phí dịch vụ tư vấn tài chính	2.455.150.000	1.145.650.000	1.336.650.000	1.145.650.000
Phải thu hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	32.882.491.554	-	1.417.468.286	-
	725.571.555.348	1.145.650.000	471.021.351.378	1.145.650.000
Các khoản phải thu khác				
Phải thu cho vay ký quỹ quá hạn (ii)	37.783.317.946	37.783.317.946	37.783.317.946	37.783.317.946
Phải thu khác	16.475.009.064	654.824.202	8.817.717.166	654.824.202
	54.258.327.010	38.438.142.148	46.601.035.112	38.438.142.148
Tổng cộng	779.829.882.358	39.583.792.148	517.622.386.490	39.583.792.148

(i) Đây là các khoản phải thu tiền mua chứng khoán từ các khách hàng tổ chức.

(ii) Đây là số dư còn lại của các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã quá hạn và xử lý hết tài sản đảm bảo. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Thuyết minh 3.6).

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

	Giá trị phải thu khó đòi				Dự phòng			
	Tại ngày đầu năm VND	Tại ngày cuối năm VND	Tại ngày đầu năm VND	Số trích lập trong năm VND	Số hoàn nhập trong năm VND	Tại ngày cuối năm VND	Tại ngày cuối năm VND	Tại ngày cuối năm VND
Phải thu cho vay ký quỹ quá hạn	37.783.317.946	37.783.317.946	37.783.317.946	-	-	-	37.783.317.946	
Phải thu phí dịch vụ tư vấn tài chính	1.145.650.000	1.145.650.000	1.145.650.000	-	-	-	1.145.650.000	
Phải thu hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	654.824.202	654.824.202	654.824.202	-	-	-	654.824.202	
Tổng cộng	39.583.792.148	39.583.792.148	39.583.792.148	-	-	-	39.583.792.148	

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.7 Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh

Đây là tiền ký quỹ của Công ty cho giao dịch tự doanh chứng khoán phái sinh theo Quyết định 96/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3.8 Tài sản cố định

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1.1.2018	4.009.883.640	54.509.141.409	58.519.025.049
Mua trong năm	-	15.767.117.203	15.767.117.203
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.8(c))	-	894.311.990	894.311.990
Thanh lý	-	(1.390.790.806)	(1.390.790.806)
Tại ngày 31.12.2018	4.009.883.640	69.779.779.796	73.789.663.436
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1.1.2018	1.946.584.030	38.658.066.433	40.604.650.463
Khấu hao trong năm	523.367.239	9.986.919.418	10.510.286.657
Thanh lý	-	(1.390.790.806)	(1.390.790.806)
Tại ngày 31.12.2018	2.469.951.269	47.254.195.045	49.724.146.314
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1.1.2018	2.063.299.610	15.851.074.976	17.914.374.586
Tại ngày 31.12.2018	1.539.932.371	22.525.584.751	24.065.517.122

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán tài sản cố định có giá trị lớn chưa thực hiện.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 36.110.470.869 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 33.953.123.446 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8 Tài sản cố định (tiếp theo)

(b) Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính
	VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1.1.2018	51.357.006.015
Mua trong năm	6.838.477.775
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 3.8(c))	6.196.810.573
Tại ngày 31.12.2018	64.392.294.363
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1.1.2018	31.264.520.235
Khấu hao trong năm	9.770.878.713
Tại ngày 31.12.2018	41.035.398.948
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1.1.2018	20.092.485.780
Tại ngày 31.12.2018	23.356.895.415

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 28.861.336.978 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 22.784.069.825 Đồng).

Công ty không có tài sản cố định vô hình cuối năm chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8 Tài sản cố định (tiếp theo)

(c) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Mua phần mềm	4.447.220.550	2.755.263.000
Xây dựng hệ thống	-	3.012.405.848
Tài sản khác	-	1.083.372.928
Tổng cộng	4.447.220.550	6.851.041.776

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	6.851.041.776	11.158.311.542
Tăng trong năm	4.687.301.337	30.594.667.027
Kết chuyển vào tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 3.8(a))	(894.311.990)	(13.128.083.806)
Kết chuyển vào tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 3.8(b))	(6.196.810.573)	(21.773.852.987)
Số dư cuối năm	4.447.220.550	6.851.041.776

3.9 Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Chi phí trả trước về thuê trụ sở văn phòng	89.703.467.288	92.536.208.360
Chi phí cải tạo văn phòng	5.803.432.315	1.721.878.064
Chi phí công nghệ thông tin	4.666.659.325	-
Tổng cộng	100.173.558.928	94.258.086.424

3.10 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ với số tiền ban đầu là 120 triệu Đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm đóng thêm số tiền là 0,01% của tổng giá trị chứng khoán đã giao dịch và môi giới trong năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ Đồng/năm. Mức đóng góp tối đa vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ Đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã nộp đủ mức đóng góp tối đa.

3.11 Tiền nộp Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh

Theo Quy chế Quản lý và Sử dụng Quỹ bù trừ giao dịch chứng khoán phái sinh ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, mức đóng góp tối thiểu ban đầu là 10 tỷ Đồng đối với thành viên bù trừ trực tiếp.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12 Các khoản vay và trái phiếu phát hành ngân hàng

Biến động các khoản vay và trái phiếu phát hành ngân hàng trong năm như sau:

	Lãi suất %/năm	Số dư đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số trả trong năm VND	Số dư cuối năm VND
Vay ngắn hạn (i)					
Vay ngân hàng	5,0 – 9,0	2.204.800.000.000	10.673.700.000.000	(11.528.500.000.000)	1.350.000.000.000
Vay thấu chi ngân hàng	6,4 – 8,1	274.955.399.374	13.126.451.937.751	(13.197.275.013.930)	204.132.323.195
Tổng cộng		2.479.755.399.374	23.800.151.937.751	(24.725.775.013.930)	1.554.132.323.195
Trái phiếu phát hành ngân hàng					
Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết 13/2017 (ii)	9,0	800.000.000.000	-	(800.000.000.000)	-
Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết 10/2018 (iii)	7,0 – 8,15	-	605.000.000.000	(455.000.000.000)	150.000.000.000
Tổng cộng		800.000.000.000	605.000.000.000	(1.255.000.000.000)	150.000.000.000
Tổng cộng		3.279.755.399.374	24.405.151.937.751	(25.980.775.013.930)	1.704.132.323.195

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12 Các khoản vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Các khoản vay có thời hạn từ 1 đến 3 tháng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Giá trị tài sản ngắn hạn được dùng để thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 4.002.260.933.454 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 4.979.630.897.948 Đồng).

(ii) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 13/2017/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2017, Công ty đã phát hành riêng lẻ 800 trái phiếu với chi tiết như sau:

- * Loại trái phiếu: trái phiếu không niêm yết, không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
- * Số lượng thực tế phát hành: 800 trái phiếu (bằng số lượng phát hành tối đa được duyệt)
- * Giá phát hành: bằng mệnh giá là 1 tỷ Đồng/trái phiếu
- * Tổng giá trị phát hành: 800 tỷ Đồng.
- * Lãi suất trái phiếu: 9%/năm
- * Kỳ hạn: 1 năm
- * Thanh toán: gốc và lãi được thanh toán một lần khi đáo hạn
- * Ngày phát hành: ngày 15 tháng 12 năm 2017
- * Ngày đáo hạn: ngày 15 tháng 12 năm 2018. Công ty đã thanh toán đầy đủ vào ngày đáo hạn.

(iii) Theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2018, Công ty đã phát hành riêng lẻ 605 trái phiếu với chi tiết như sau:

- * Loại trái phiếu: trái phiếu không niêm yết, không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo
- * Số lượng thực tế phát hành: 605 trái phiếu
- * Số lượng phát hành tối đa được duyệt: 1.200 trái phiếu
- * Giá phát hành: bằng mệnh giá là 1 tỷ Đồng/trái phiếu
- * Tổng giá trị phát hành: 605 tỷ Đồng.
- * Lãi suất trái phiếu: 7% - 8,15%/năm. Lãi suất được cố định trong thời gian đầu nhưng không quá 6 tháng. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận giữa Công ty và trái chủ nhưng không quá 10%/năm.
- * Kỳ hạn: 2 năm
- * Tắt toán trước hạn: sau thời gian cố định lãi suất, cả Công ty lẫn trái chủ đều có quyền yêu cầu tắt toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ trái phiếu đã phát hành. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này được xác định phù hợp với các điều kiện và điều khoản của trái phiếu và các văn bản có liên quan.
- * Thanh toán: gốc và lãi được thanh toán một lần khi đáo hạn
- * Đối tượng phát hành: Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC) và các quỹ đầu tư khác
- * Thời gian phát hành: Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2018

Công ty không có khoản vay ngắn hạn nào từ các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.13 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Phải trả nhà đầu tư tiền mua cổ phiếu	226.450.317.590	157.727.861.392
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán với các sở giao dịch chứng khoán	83.159.390.391	180.277.721.001
Phải trả cho các sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	6.026.789.270	12.392.648.623
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	655.800	2.027.755.800
Tổng cộng	315.637.153.051	352.425.986.816

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 1.1.2018		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm		Tại ngày 31.12.2018	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	48.296.385.750	165.790.921.130	(197.402.447.080)	16.684.859.800				
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	10.984.227.718	166.983.096.011	(166.768.295.853)	11.199.027.876				
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	5.728.933.050	57.878.517.320	(60.356.574.189)	3.250.876.181				
Thuế nhà thầu	1.598.581.784	6.616.243.463	(7.876.562.168)	338.263.079				
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	13.760.408.957	58.063.166.448	(69.481.747.067)	2.341.828.338				
Thuế giá trị gia tăng	145.728.581	13.010.564.154	(12.956.400.623)	199.892.112				
Thuế môn bài	-	11.519.200	(11.519.200)	-				
Tổng cộng	80.514.265.840	468.354.027.726	(514.853.546.180)	34.014.747.386				

Mẫu số B 09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Phụ cấp hoàn thành công việc	45.000.000.000	34.000.000.000
Chi phí lãi vay	3.953.633.544	9.747.165.820
Chi phí phải trả khác	9.396.348.291	6.273.584.622
Tổng cộng	58.349.981.835	50.020.750.442

3.16 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Các khoản phát triển kinh doanh phải trả	19.288.313.897	2.999.866.418
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	5.097.667.994	82.277.009.573
Cổ tức trả hộ	2.507.431.082	2.296.720.302
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.577.656.085	4.522.358.803
Tổng cộng	31.471.069.058	92.095.955.096

3.17 Thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết số liệu về bù trừ như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng (i)	1.558.791.879	2.473.371.361
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng (ii)	-	(17.516.065.627)
Tổng cộng	1.558.791.879	(15.042.694.266)

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.17 Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	(15.042.694.266)	3.638.284.131
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động	(914.579.482)	(1.164.912.770)
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	17.516.065.627	(17.516.065.627)
Số dư cuối năm	1.558.791.879	(15.042.694.266)

(i) Chi tiết tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ:		
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ quá hạn	7.793.959.395	12.366.856.806
Tính ở thuế suất 20%:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:	1.558.791.879	2.473.371.361

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(ii) Chi tiết thuế thu nhập hoãn lại phải trả như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Chênh lệch tạm thời chịu thuế:		
Chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.4)	-	87.580.328.135
Tính ở thuế suất 20%:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:	-	17.516.065.627

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18 Vốn góp của chủ sở hữu

(a) *Số lượng cổ phiếu*

	Tại ngày	
	31.12.2018	31.12.2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký	129.756.758	129.756.758
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	129.756.758	129.756.758
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(202.590)	(186.390)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	129.554.168	129.570.368

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông. Mỗi cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 Đồng và tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

(b) *Tình hình biến động của vốn cổ phần*

Số cổ phiếu phổ thông	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	127.155.368
Cổ phiếu phát hành thêm trong năm	2.500.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(85.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	129.570.368
Cổ phiếu phát hành thêm trong năm	-
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(16.200)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	129.554.168

3.19 Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	70.064.262.508	-
Phân loại lại vào báo cáo kết quả hoạt động khi thanh lý	(70.064.262.508)	-
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	-	70.064.262.508
Số dư cuối năm	-	70.064.262.508

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông điệp
Tổng Giám đốc

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20 Lợi nhuận chưa phân phối

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	1.223.955.850.562	861.985.479.360
Lỗ chưa thực hiện	(51.912.100.550)	(29.672.602.090)
Tổng cộng	1.172.043.750.012	832.312.877.270

Biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm như sau:

	Số dư tại ngày 31.12.2017 VND	Thu nhập trong năm VND	Cổ tức đã công bố trong năm VND	Trích lập các quỹ VND	Số dư tại ngày 31.12.2018 VND
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	861.985.479.360	697.719.652.832	(272.032.477.800)	(63.716.803.830)	1.223.955.850.562
Lỗ chưa thực hiện	(29.672.602.090)	(22.239.498.460)	-	-	(51.912.100.550)
Lợi nhuận chưa phân phối	832.312.877.270	675.480.154.372	(272.032.477.800)	(63.716.803.830)	1.172.043.750.012

Mẫu số B 09 – CTCK

4 THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1 Nợ khó đòi đã xử lý

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Phải thu khác	345.059.000	345.059.000

4.2 Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm số ngoại tệ (theo nguyên tệ) như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018	31.12.2017
Đô la Mỹ	5.176,74	13.402,69
Yên Nhật	241.915	240.905
Đô la Singapore	590	300
Bảng Anh	100,00	93,17
Đô la Đài Loan	3.200	3.200
Đô la Canada	100	100
Ringgit Malaysia	750	-

4.3 Cổ phiếu đang lưu hành

	Tại ngày	
	31.12.2018	31.12.2017
Cổ phiếu phổ thông		
Số lượng lưu hành dưới 1 năm (cổ phiếu)	-	2.500.000
Số lượng lưu hành từ 1 năm trở lên (cổ phiếu)	129.554.168	127.070.368
Tổng cộng	129.554.168	129.570.368

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

5.1 Lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	858.463.794.818	333.375.626.482
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chứng khoán cơ sở</i>	400.473.436.818	223.939.360.482
<i>Chứng khoán phái sinh</i>	457.990.358.000	109.436.266.000
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(662.889.080.398)	(150.316.077.489)
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chứng khoán cơ sở</i>	(376.885.661.398)	(51.575.446.569)
<i>Chứng khoán phái sinh</i>	(286.003.419.000)	(98.740.630.920)
Lãi ròng	195.574.714.420	183.059.548.993

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

5.1 Lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

Chi tiết lãi ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Số lượng bán	Tổng giá trị bán		Giá vốn (*)	(Lỗ)/lãi bán năm nay		Lãi bán năm trước
		VND	VND		VND	VND	
Cổ phiếu	206.040.843	12.067.849.357.146	(12.071.746.895.098)	(3.897.537.952)	160.549.347.002		
Trái phiếu	2.185.876	220.131.211.304	(219.904.853.457)	226.357.847	488.328.262		
Chứng chỉ quỹ ETF	282.824.910	4.732.015.511.600	(4.704.756.556.075)	27.258.955.525	11.326.238.649		
Lãi bán chứng khoán cơ sở				23.587.775.420	172.363.913.913		
Lãi ròng vị thế từ nghiệp vụ chứng khoán phái sinh hợp đồng tương lai				171.986.939.000	10.695.635.080		
Tổng cộng				195.574.714.420	183.059.548.993		

* Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ, và theo phương pháp thực tế đích danh đối với trái phiếu và chứng khoán phái sinh.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

5.2 Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(35.012.239.201)	34.575.574.912
(Giảm)/(tăng) chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	12.772.740.741	(8.093.274.817)
Tổng cộng	(22.239.498.460)	26.482.300.095

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc		Giá trị hợp lý		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý		Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2018		Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31.12.2017		Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu giao dịch trên UPCoM	709.217.997.093	672.534.932.248	(36.683.064.845)	20.152.774.907	(56.835.839.752)							
Cổ phiếu chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch	53.552.640.000	39.377.138.000	(14.175.502.000)	(52.103.095.636)	37.927.593.636							
Trái phiếu niêm yết	81.450.161.318	81.450.161.318	-	2.084.539.950	(2.084.539.950)							
Trái phiếu chưa niêm yết	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	-							
Chứng chỉ quỹ ETF	58.531.242.345	57.477.708.640	(1.053.533.705)	193.178.689	(1.246.712.394)							
Tổng cộng	903.752.040.756	851.839.940.206	(51.912.100.550)	(29.672.602.090)	(22.239.498.460)							

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

5.3 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
(Hoàn nhập dự phòng)/chi phí dự phòng tài sản tài chính (Thuyết minh 3.3)	(10.057.879.220)	13.633.547.520
Chi phí đi vay	165.938.942.394	142.391.099.821
Tổng cộng	155.881.063.174	156.024.647.341

5.4 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	100.543.567.890	73.827.837.504
Chi phí thuê văn phòng	38.654.160.368	23.265.856.065
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.123.606.179	14.610.808.943
Khấu hao tài sản cố định	10.841.170.058	5.672.877.522
Chi phí công cụ, dụng cụ văn phòng	1.578.940.324	1.021.349.339
Thuế, phí, lệ phí	759.745.067	282.928.942
Chi phí quản lý khác	7.938.643.174	4.318.896.815
Tổng cộng	181.439.833.060	123.000.555.130

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

5.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	842.185.654.984	692.600.803.982
Thuế tính ở thuế suất 20%:	168.437.130.997	138.520.160.796
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(2.904.135.865)	(2.970.569.520)
Chi phí không được khấu trừ	1.172.505.480	2.992.048.964
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	166.705.500.612	138.541.640.240
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	165.790.921.130	137.376.727.470
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hoãn lại (Thuyết minh 3.17)	914.579.482	1.164.912.770
Tổng cộng	166.705.500.612	138.541.640.240

* Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ báo cáo được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

5.6 Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính, do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm nay, lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm nay chưa được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm nay. Cho mục đích so sánh, số liệu tương ứng của năm trước cũng không được điều chỉnh giảm khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018	2017
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	675.480.154.372	554.059.163.742
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	129.561.679	129.175.546
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.214	4.289

Nếu chỉ tiêu lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được tính lại sau khi điều chỉnh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, số liệu thay đổi như sau:

Chỉ tiêu	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017		
	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu tính lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	554.059.163.742	(63.716.803.830)	490.342.359.912
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	129.175.546		129.175.546
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.289		3.796

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông điệp
Tổng Giám đốc

6 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 7.1(i), 7.1(iv))	55.405.916.374	30.453.098.130
Tăng vốn từ quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 7.1(iii))	-	14.000.000.000

6.2. Số tiền đi vay thực thu trong năm

Số tiền đi vay thực thu trong năm là tiền vay thấu chi, tiền vay ngân hàng theo kế ước thông thường và tiền thu từ phát hành trái phiếu (Thuyết minh 3.12).

6.3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm là tiền trả cho các khoản vay thấu chi, chi trả nợ vay ngân hàng theo kế ước thông thường và tiền trả trái phiếu (Thuyết minh 3.12).

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

7.1. Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		Quỹ dự trữ chính và rủi ro nghịệp vụ		Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Tổng cộng			
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 1.1.2018	1.297.567.580.000	330.343.798.499	(2.602.257.008)	70.064.262.508	129.756.758.000	129.756.758.000	129.756.758.000	3.961.374.994	832.312.877.270	2.791.161.152.263	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	675.480.154.372
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(55.405.916.374)
Trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.310.887.456)
Cổ tức đợt 2 năm 2017 (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(194.299.977.000)
Mua lại cổ phiếu quỹ (iii)	-	-	(291.600.000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(291.600.000)
Phân loại lại vào báo cáo kết quả hoạt động khi thanh lý (Thuyết minh 3.19)	-	-	-	(70.064.262.508)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(70.064.262.508)
Tạm ứng cổ tức 2018 đợt 1 (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(77.732.500.800)
Tại ngày 31.12.2018	1.297.567.580.000	330.343.798.499	(2.893.857.008)	-	129.756.758.000	129.756.758.000	129.756.758.000	3.961.374.994	1.172.043.750.012	3.060.536.162.497	-	-	-	-	-	-	-	-	-	675.480.154.372

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thông điệp
Tổng Giám đốc

Tổng quan
về HSC

Báo cáo
chiến lược
& triển vọng
vĩ mô

Kết quả
hoạt động
năm 2018 &
Định hướng
2019

Khối hỗ trợ

Quản trị
doanh nghiệp

Báo cáo
phát triển
bền vững

Báo cáo
tài chính

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		Quỹ dự trữ quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng		
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 1.1.2017	1.272.567.580.000	310.343.798.499	(1.072.257.008)	-	117.012.921.701	117.012.921.702	3.961.374.994	572.091.111.375	2.391.917.451.263								
Phát hành cổ phiếu (iii)	25.000.000.000																
Lợi nhuận thuần trong năm																	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iv)																	
Trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị (v)																	
Trích lập các quỹ (Thuyết minh 2.18(c))																	
Có tức đợt 2 năm 2016 (iv)																	
Mua cổ phiếu quỹ																	
Đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 3.19)																	
Tạm ứng cổ tức 2017 đợt 1 (v)																	
Tại ngày 31.12.2017	1.297.567.580.000	330.343.798.499	(2.602.257.008)	70.064.262.508	129.756.758.000	129.756.758.000	3.961.374.994	832.312.877.270	2.791.161.152.263								

Mẫu số B 09 – CTCK

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

7.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2018:

- * Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế của năm 2017;
- * Mức trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị là 1,5% lợi nhuận sau thuế của năm 2017;
- * Mức chia cổ tức đợt 2 của năm 2017 là 15% mệnh giá của cổ phiếu, tương đương 1.500 Đồng/cổ phiếu;
- * Mức chia cổ tức của năm 2018 theo kế hoạch là khoảng 15% mệnh giá của cổ phiếu, tương đương 1.500 Đồng/cổ phiếu.

(ii) Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2018, ngày 15 tháng 11 năm 2018, Hội đồng Quản trị ứng trước cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền là 6% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 600 Đồng/ cổ phiếu.

(iii) Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 4 năm 2016 đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2016 (ESOP 2016). Theo đó, Công ty đã phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu cho cán bộ quản lý của Công ty với giá phát hành là 18.000 Đồng/cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành là 45 tỷ Đồng, trong đó tăng từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty là 14 tỷ Đồng và tăng từ đóng góp của người lao động là 31 tỷ Đồng. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng theo Chính sách của chương trình ESOP 2016 được Hội đồng Quản trị ban hành.

Trong năm 2018, Công ty đã mua lại 16.200 cổ phiếu của người lao động đã nghỉ việc trong đó tiền thực chi trả tương ứng với phần đóng góp của người lao động (tương đương 12.400 Đồng/ cổ phiếu) và phần còn lại được hoàn nhập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi.

(iv) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2017:

- * Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% lợi nhuận sau thuế của năm 2016;
- * Mức trích quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị là 1,5% lợi nhuận sau thuế của năm 2016;
- * Mức chia cổ tức đợt 2 của năm 2016 là 12% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.200 Đồng/cổ phiếu;
- * Mức chia cổ tức của năm 2017 theo kế hoạch là khoảng 12% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 1.200 Đồng/cổ phiếu.

(v) Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông ngày 24 tháng 4 năm 2017, ngày 25 tháng 12 năm 2017, Hội đồng Quản trị ứng trước cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền là 6% của mệnh giá cổ phiếu, tương đương 600 Đồng/ cổ phiếu.

7 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

7.2 Tình hình phân phối thu nhập cho cổ đông

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm trước	861.985.479.360	628.246.013.560
Lỗ chưa thực hiện cuối năm	(51.912.100.550)	(29.672.602.090)
Lợi nhuận đã thực hiện trong năm	697.719.652.832	527.576.863.647
Số trích lập các quỹ trong năm:	(63.716.803.830)	(60.508.735.447)
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	-	(12.743.836.299)
<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ</i>	-	(12.743.836.298)
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	(55.405.916.374)	(30.453.098.130)
<i>Quỹ hoạt động của Hội đồng Quản trị</i>	(8.310.887.456)	(4.567.964.720)
Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông	1.444.076.227.812	1.065.641.539.670
Lợi nhuận phân phối cho cổ đông trong năm	272.032.477.800	233.328.662.400
Thuế phải nộp tính trên thu nhập phân phối cho nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu	(1.412.458.875)	(1.884.872.850)
Tổng thu nhập phân phối cho cổ đông	270.620.018.925	231.443.789.550

8 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan và mối quan hệ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 30,27% vốn điều lệ. Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty là Giám đốc của Tập đoàn DC. Ủy viên HĐQT của Công ty là Giám đốc của Tập đoàn DC. Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty là đại diện phần vốn của DC.
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Cổ đông chiến lược, nắm giữ 28,90% vốn điều lệ. Hai ủy viên HĐQT của Công ty là Phó Tổng Giám đốc và Trưởng phòng Đầu tư của HFIC.
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan bao gồm:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2018 VND	2017 VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)		
Môi giới mua chứng khoán	-	127.095.500.000
Môi giới bán chứng khoán	321.120.255.600	468.864.015.980
Doanh thu phí môi giới	240.840.192	547.535.426
Chi phí tư vấn	-	6.820.500.000
Cổ tức đã trả	106.052.787.000	70.701.858.000
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		
Cổ tức đã trả	101.250.000.000	67.500.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	32.037.000.957	24.735.439.736

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Công ty TNHH Dragon Capital Markets (DC)		
Cổ tức phải trả	-	23.999.023.561
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		
Tiền gửi giao dịch chứng khoán	25.007.904	24.933.079
Cổ tức phải trả	-	22.910.632.470

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động trong yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận chia theo khu vực địa lý.

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018						
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND	
Doanh thu và thu nhập (*)	779.075.139.587	928.460.243.499	523.064.352.711	119.216.643.588	2.349.816.379.385	
Chi phí	(601.787.505.709)	(642.665.345.473)	(52.896.037.846)	(31.254.921.512)	(1.328.603.810.540)	
Trong đó:						
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(578.075.057.718)	(642.719.829.255)	(62.953.917.066)	(31.232.695.402)	(1.314.981.499.441)	
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	12.772.740.741	10.057.879.220	-	22.830.619.961	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(13.032.524.244)	(819.385.461)	-	(22.226.110)	(13.874.135.815)	
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(10.679.923.747)	(11.898.871.498)	-	-	(22.578.795.245)	
Kết quả bộ phận	177.287.633.878	285.794.898.026	470.168.314.865	87.961.722.076	1.021.212.568.845	
Thu nhập tài chính thuần					2.310.619.199	
Thu nhập khác					102.300.000	
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(181.439.833.060)	
Kết quả hoạt động					842.185.654.984	

* Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Doanh thu và chi phí theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017						
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Tổng cộng VND	
Doanh thu và thu nhập (*)	622.466.932.352	428.248.267.000	441.683.487.597	45.178.947.072	1.537.577.634.021	
Chi phí	(324.625.047.318)	(163.492.786.171)	(225.852.110.932)	(10.749.332.960)	(724.719.277.381)	
Trong đó:						
Chi phí trực tiếp bằng tiền	(310.144.344.962)	(150.913.892.949)	(212.218.563.412)	(10.749.332.960)	(684.026.134.283)	
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí phân bổ	-	(8.093.274.817)	(13.633.547.520)	-	(21.726.822.337)	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(6.162.617.926)	-	-	-	(6.162.617.926)	
Chi phí được phân bổ từ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn	(8.318.084.430)	(4.485.618.405)	-	-	(12.803.702.835)	
Kết quả bộ phận	297.841.885.034	264.755.480.829	215.831.376.665	34.429.614.112	812.858.356.640	
Thu nhập tài chính thuần					2.464.966.108	
Thu nhập khác					278.036.363	
Chi phí quản lý doanh nghiệp					(123.000.555.130)	
Kết quả hoạt động					692.600.803.982	

* Toàn bộ doanh thu tạo ra từ việc cung cấp dịch vụ ra bên ngoài, và toàn bộ thu nhập tạo ra từ giao dịch với các đối tác bên ngoài.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018						
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	871.838.163.387	965.722.873.139	3.375.423.227.994	3.531.711.273	-	5.216.515.975.793
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	39.789.351.388	39.789.351.388
Tổng tài sản	871.838.163.387	965.722.873.139	3.375.423.227.994	3.531.711.273	39.789.351.388	5.256.305.327.181
Nợ phải trả bộ phận	328.500.415.674	-	1.708.085.956.739	-	-	2.036.586.372.413
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	159.182.792.271	159.182.792.271
Tổng nợ phải trả	328.500.415.674	-	1.708.085.956.739	-	159.182.792.271	2.195.769.164.684
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm	16.605.178.370	4.191.641.551	-	153.780.000	8.746.117.620	29.696.717.541
Cho tài sản bộ phận	16.605.178.370	4.191.641.551	-	153.780.000	-	20.950.599.921
Cho tài sản không phân bổ	-	-	-	-	8.746.117.620	8.746.117.620

9 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

(b) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017						
	Môi giới và dịch vụ VND	Tự doanh VND	Kinh doanh vốn VND	Tư vấn VND	Không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	914.328.964.773	1.259.885.805.297	4.473.823.171.871	2.487.194.998	-	6.650.525.136.939
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	30.046.906.582	30.046.906.582
Tổng tài sản	914.328.964.773	1.259.885.805.297	4.473.823.171.871	2.487.194.998	30.046.906.582	6.680.572.043.521
Nợ phải trả bộ phận	438.091.354.185	15.042.694.266	3.289.502.565.194	-	-	3.742.636.613.645
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	146.774.277.613	146.774.277.613
Tổng nợ phải trả	438.091.354.185	15.042.694.266	3.289.502.565.194	-	146.774.277.613	3.889.410.891.258
Tổng chi phí phát sinh hình thành tài sản cố định trong năm	25.437.765.083	-	-	-	13.110.823.806	38.548.588.889
Cho tài sản bộ phận	25.437.765.083	-	-	-	-	25.437.765.083
Cho tài sản không phân bổ	-	-	-	-	13.110.823.806	13.110.823.806

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám Đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Số dư với ngân hàng

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các tổ chức tín dụng có độ tín nhiệm cao.

Tài sản tài chính FVTPL

Chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các đối tác có mức tín nhiệm rõ ràng. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Ứng trước tiền bán chứng khoán

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, một đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ, tiền gửi giao dịch chứng khoán và tiền bán chứng khoán chờ thu của khách hàng. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán dựa trên một số tiêu chí nhất định bao gồm tính thanh khoản.

Bộ phận Dịch vụ Khách hàng có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 40% (theo luật định: 30%), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Các khoản phải thu và tài sản khác

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác có độ tín nhiệm cao và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh 3.1)	117.117.216.438	195.756.571.187
Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.3)	3.262.014.843.244	4.501.592.303.606
Các khoản phải thu (Thuyết minh 3.5)	779.829.882.358	517.622.386.490
Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	4.158.961.942.040	5.214.971.261.283

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

*** Rủi ro lãi suất**

Công ty có rủi ro lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn, nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

*** Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là Đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là Đồng Việt Nam. Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ đồng Đô la Mỹ ("USD"). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chỉ nắm giữ một lượng nhỏ ngoại tệ bằng đồng Đô la Mỹ nên rủi ro tiền tệ là không trọng yếu.

*** Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nếu giá các cổ phiếu tăng/giảm 10% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ cao hơn/thấp hơn 113.578.475.216 Đồng tương ứng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: cao hơn/thấp hơn 110.971.235.264 Đồng tương ứng).

10 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây liệt kê các khoản nợ tài chính của Công ty theo dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn dưới 1 năm:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.12)	1.554.132.323.195	2.479.755.399.374
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (Thuyết minh 3.12)	150.000.000.000	800.000.000.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 3.13)	315.637.153.051	352.425.986.816
Phải trả người bán ngắn hạn	3.466.914.332	3.326.671.321
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 3.15)	58.349.981.835	50.020.750.442
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn (Thuyết minh 3.16)	31.471.069.058	92.095.955.096
Tổng nợ tài chính	2.113.057.441.471	3.777.624.763.049

(d) Quản trị nguồn vốn

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 ("Thông tư 87/2017/TT-BTC") có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017. Thông tư 87/2017/TT-BTC quy định cách tính chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo Thông tư 87/2017/TT-BTC, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 505% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 526%).

11 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Đối với các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Công ty phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	Tại ngày	
	31.12.2018 VND	31.12.2017 VND
Dưới 1 năm	25.771.977.761	15.975.476.765
Từ 1 đến 5 năm	62.705.263.783	34.886.548.067
Tổng cộng	88.477.241.544	50.862.024.832

12 THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay, cụ thể như sau:

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017		
		Số liệu theo báo cáo trước đây VND	Phân loại lại VND	Số liệu phân loại lại VND
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
26	Chi phí hoạt động tự doanh	(100.063.505.528)	52.778.767.632	(47.284.737.897)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	(285.215.150.671)	(41.379.344.325)	(326.594.494.995)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	(8.970.191.476)	(14.014.004.860)	(22.984.196.336)
32	Chi phí các dịch vụ khác	(9.139.867.544)	2.614.581.553	(6.525.285.991)

Ngoài ra, báo cáo bộ phận đã được trình bày chi tiết hơn theo yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 và hướng dẫn của Thông tư 20/2006/TT-BTC Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 nhằm mục đích giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

13 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO

Ngày 30 tháng 1 năm 2019, Công ty đã công bố các kế hoạch phát hành cổ phiếu đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2018, cụ thể như sau:

(a) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- * Tỷ lệ thưởng: 3:2 (cổ đông nắm giữ 3 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành sẽ nhận được 2 cổ phiếu thưởng)
- * Số lượng phát hành dự kiến: 86.369.445 cổ phiếu
- * Tổng mệnh giá phát hành dự kiến: 863.694.450.000 Đồng
- * Cổ phiếu thưởng không bị hạn chế chuyển nhượng
- * Quyền nhận cổ phiếu thưởng không được phép chuyển nhượng
- * Nguồn vốn phát hành: lợi nhuận chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần theo báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán
- * Ngày chốt danh sách: ngày 21 tháng 2 năm 2019

(b) Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu

- * Tỷ lệ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: 3:2 (cổ đông nắm giữ 3 cổ phiếu hiện hữu được quyền mua 2 cổ phiếu mới)
- * Số lượng phát hành dự kiến: 86.369.445 cổ phiếu
- * Giá phát hành: 14.000 Đồng/cổ phiếu
- * Tổng giá trị phát hành dự kiến: 1.209.172.230.000 Đồng
- * Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- * Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm chỉ được phép chuyển nhượng một lần từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 12 tháng 4 năm 2019
- * Thời gian đăng ký thực hiện quyền và thanh toán là từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 19 tháng 4 năm 2019
- * Hội đồng Quản trị được ủy quyền phân phối cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

(c) Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 (ESOP 2018)

- * Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý của Công ty
- * Số lượng phát hành dự kiến: 6.477.000 cổ phiếu (tương đương 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- * Giá phát hành: 14.000 Đồng/cổ phiếu
- * Giá trị phát hành dự kiến: 90.678.000.000 Đồng, trong đó tài trợ bởi Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 34.004.250.000 Đồng và đóng góp của nhân viên là 56.673.750.000 Đồng.
- * Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng theo Chính sách của chương trình ESOP 2018 được Hội đồng Quản trị ban hành
- * Hội đồng Quản trị được ủy quyền để quyết định danh sách cán bộ quản lý được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được mua của từng cán bộ quản lý
- * Thời gian phát hành dự kiến: từ ngày 8 đến ngày 19 tháng 4 năm 2019

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày lập báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trên báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 09 – CTCK

14 THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Khối lượng và giá trị giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm
		VND
(a) Của Công ty		
Cổ phiếu	962.814.931	32.413.100.071.180
Trái phiếu	130.631.672	14.155.185.297.490
Phái sinh hợp đồng tương lai	270.666	26.022.137.906.000
(b) Của nhà đầu tư		
Cổ phiếu	8.132.028.513	214.643.356.895.190
Trái phiếu	646.845.136	66.407.127.591.858
Phái sinh hợp đồng tương lai	9.773.942	273.060.974.937.000
	9.882.364.860	626.701.882.698.718

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt để phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

Lê Thị Thùy Dương
Người lập

Lâm Hữu Hồ
Giám đốc Tài Chính



Johan Nyvene
Tổng Giám đốc

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3823 3299

Fax: +84-28 3823 3301

PHÒNG GIAO DỊCH LÊ LAI

Tầng 2, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3829 3826

Fax: +84-28 3823 2621

PHÒNG GIAO DỊCH NAM SÀI GÒN

Tầng 9, Etown Central, 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM

Điện thoại: +84-28 3622 0679

Fax: +84-28 3622 0689

CHI NHÁNH THÁI VĂN LUNG

Tầng 1, Cao Ốc Capital Palace, Số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3823 2981

Fax: +84-28 3823 2982

PHÒNG GIAO DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO

Tầng 1&2, 569-571-573 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM

Điện Thoại: +84-28 3836 4189

Fax : +84-28 3836 4198

PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Tầng 6A, Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng, 436-438 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3929 2068

Fax: +84-28 3929 2069

PHÒNG GIAO DỊCH NGUYỄN VĂN TRỖI

Tầng Trệt, Tòa nhà Centre Point,

Số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: +84-28 3997 2836

Fax : +84-28 3997 2837

HÀ NỘI

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa Nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3933 4693

Fax: +84-24 3933 4822

PHÒNG GIAO DỊCH KIM LIÊN

Tầng 18, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3574 5599

Fax: +84-24 3574 5959

PHÒNG GIAO DỊCH LÁNG HẠ

Tầng 6, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3776 7100

Fax: +84-24 3776 7101

PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM

Tầng 4&5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84-24 3941 6240

Fax: +84-24 3941 6242



🏠 Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

☎ +84-028 3823 3299

☎ +84-028 3823 3301

✉ info@hsc.com.vn

🌐 www.hsc.com.vn

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo thường niên 2018 của HSC được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo thường niên 2018 của HSC còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: www.hsc.com.vn